

Lời người dịch

Sau khi chứng ngộ quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bắt đầu thuyết pháp độ sanh suốt 49 năm. Những dòng pháp của Thế Tôn như dòng suối “Cam Lộ” tưới mát cho tất cả chúng sanh đang bị nóng bức, bị đốt cháy, bởi lửa tham sân si. Dòng pháp vị nhiệm mầu ấy đã chảy từ mấy ngàn năm trước và tiếp tục chảy mãi, chảy mãi đến nơi nào khổ đau bởi do tham lam, sân hận, si mê còn đang ngự trị. Chính là dòng chảy của Phật giáo qua các pháp môn tu tập, như trăm sông, ngàn suối rồi về chung biển cả. Cũng thế, pháp môn tuy nhiều, diễn đạt lời pháp có sâu, có cạn. Nhưng dù sâu cạn thế nào đi nữa thì tất cả như chìa khóa để mở cửa tâm linh, như những phương thuốc để chữa lành tâm bệnh cho tất cả chúng sanh.

Pháp môn Tịnh độ là một trong những pháp môn tu tập của Đạo Phật du nhập vào Việt Nam rất sớm, được đa số Phật tử tại gia tu tập vì dễ tu, dễ thực hành cho mọi tầng lớp từ già đến trẻ, từ tu sĩ đến cư sĩ, từ nông dân đến tiến sĩ, bác học, nhất là trong thời đại khoa học năng động này. Bất kỳ ai niệm Phật đầy đủ: tín, hạnh, nguyện thì ngay trong hiện tại thân tâm được an lạc, tương lai được vãng sanh về thế giới của Phật A Di Đà.

Hiện nay, do thấy số lượng Phật tử tu pháp môn niệm Phật ngày càng nhiều, cho nên chúng tôi cố gắng phiên dịch những tài liệu về pháp môn Tịnh độ của các bậc cao tăng tiền bối đã giảng dạy nhằm góp phần cung cấp thêm tài liệu cho các giới Phật tử tại gia tìm hiểu, nghiên cứu tu tập đúng theo trong kinh luận Phật và các Bậc Tổ Sư chỉ dạy. Tập sách “**Tịnh độ Vấn Đáp**” của Hòa thượng Tịnh Không cũng là một trong những tập sách trả lời những thắc mắc, nghi vấn của nhiều tầng lớp Phật tử tại gia đang tu niệm Phật tại đạo tràng Tịnh Tông Học Hội ở Úc châu, nhằm tháo gỡ những nghi vấn của các Phật tử, giúp họ phát khởi tín tâm niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ.

Trong quá trình phiên dịch cũng như làm các Phật sự, chúng con thành tâm tri ân các bậc tôn túc đặc biệt là Thầy Thích Chân Tính - trụ trì Chùa Hoàng Pháp – người luôn quan tâm và tạo điều kiện cho hàng đệ tử chúng con trên bước đường tu học và hoằng truyền chánh pháp.

Với chút công đức này, chúng con xin nguyện hồi hướng cầu nguyện cho kẻ mất, người còn khi xả bỏ báo thân đồng sanh về Tịnh độ. Mặc dù hết sức cố gắng trong quá trình phiên dịch, nhưng chắc chắn không tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định. Kính mong chư tôn hiền đức, cùng pháp hữu mười phương niệm tình chỉ giáo, thật tri ân vô lượng

Mùa Thu 2005
Chùa Hoàng Pháp
Thích Nhuận Nghi
Kính ghi





TÂY PHƯƠNG TAM THÁNH

TỊNH ĐỘ VẤN ĐÁP



♦ HỎI:

Kính bạch Hòa thượng! Con mỗi hôm ngủ sớm, dậy sớm, sáng ra đến bàn thờ lễ Phật, nường vào Kinh điển cũng như các lời dạy của các bậc thiện tri thức chỉ dạy mà tu hành. Vì hoàn cảnh gia đình, con không thể tham gia các khóa tu Phật thất và cũng do sức khỏe, con không thức khuya để tinh tấn niệm Phật được. Vậy kính hỏi Hòa thượng: Con có vãng sanh Tịnh độ được không?

♦ ĐÁP:

Đương nhiên là vãng sanh Tịnh độ. Bởi vì trong Ngũ Kinh Nhất Luận không nói rằng nhất định phải đi tham dự khóa tu Phật thất thì mới được vãng sanh; cũng không có nói nhất định

thức khuya niệm Phật mới được vãng sanh. Chúng ta cần phải có niềm tin vững chắc vào giáo pháp mà tu hành, không nên nghe lời người này người kia mà rối loạn tâm trí.

♦ **HỎI:**

Kính thưa Hòa thượng! Mẹ con sống tại Nhật Bản và chuyên niệm Kinh “**Diệu Pháp Liên Hoa**” gần 20 mươi năm rồi. Vậy kính hỏi Hòa thượng làm cách nào khuyên bà chuyển qua niệm Phật để cầu vãng sanh về Tịnh độ? Xin Hòa thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Đây là một việc vô cùng trọng yếu, bạn phải khéo léo khuyên bà niệm Phật là tốt nhất. Ở bên Nhật Bản có **Tông Nhật Liên** chuyên niệm Kinh “*Diệu Pháp Liên Hoa*”. Điều trọng yếu là vào thời này phải niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ, nếu như một đời này không niệm Phật cầu vãng sanh là thiếu đi một nhân duyên rất lớn.

♦ **HỎI**

Kính bạch Hòa thượng! Đệ tử có người bạn thân tham thiền đã 20 năm và có thành tựu một chút công phu. Tiếc rằng năm nay chẳng biết anh ta tu tập ra sao mà bỗng nhiên bị “*tẩu hỏa*

nhập ma”, nhìn thấy sự vật gì cũng đều sợ hãi. Đệ tử chẳng biết cách nào để chỉ dẫn anh ấy hồi đầu niệm Phật? Kính xin Hòa thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Người tham thiền mà thành tựu công phu thì tuyệt đối không có hiện tượng này. Đó là điều tôi khẳng định như vậy. Tham thiền và học Mật tông vô cùng khó và dễ bị *“tẩu hỏa nhập ma”*. Người tu pháp môn này nhất định phải có thiện tri thức chơn chánh thường bên cạnh mình để hướng dẫn. Nếu không có người trông nom, hướng dẫn thì rất dễ xảy ra những điều sai lầm đáng tiếc. Xưa kia Lão Pháp Sư Đàm Hư nói về vấn đề này rất hay. Ngài nói rằng: *“Trong đời Ngài, từng thấy qua người tham thiền và đã từng nghe nói người học Thiền. Những người có được Thiền định, Ngài cũng đã từng thấy qua và nghe qua. Nhưng người tham Thiền để được khai ngộ, từ trước đến nay Ngài chẳng có nghe qua.”* Tham thiền nếu không đại triệt, đại ngộ thì chẳng thể liễu sanh thoát tử, vượt ra ba cõi. Do đó, tu hành mà được Thiền định là một việc rất khó khăn. Người chơn chánh tu hành có được Thiền định phần nhiều đều sanh lên Tứ Thiên

Thiên. Điều này rất hiếm, rất hiếm có. Học Phật, học đến “*tẩu hỏa nhập ma*” đó là quả báo rất xấu, nhất định là đọa vào tam ác đạo, đời sau khó có thể có dịp trở lại làm thân người. Vậy Phật tử cố gắng giúp họ sớm tỉnh thức mà hồi đầu niệm Phật. Nếu anh ta chịu nghe lời và chịu tiếp thu ý kiến thì thật là một việc rất tốt và rất đáng quý! Nếu anh ta không nghe thì sự việc sẽ trở nên rất khó khăn. Vì anh ta cố chấp, coi thường pháp môn Tịnh độ thì khó có thể tiếp nhận pháp môn này. Nhưng Phật tử đừng ngại, cứ thử xem như thế nào. Mình hết lòng hết sức vì trách nhiệm và bốn phận đối với bạn bè thân thích để giúp đỡ anh ta. Còn có hiệu quả hay không thì phải tùy phước báo nhân duyên của anh ta vậy.

♦ **HỎI:**

Thưa Hòa thượng! Lúc chưa tu tập thì nghiệp chướng ít, nay dụng công tu tập thì nghiệp chướng dần xuất hiện nhiều. Như vậy, có phải do mình dụng công niệm Phật quá sức không? Kính xin Hòa thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Không nhất định như vậy! Cũng có nhiều người khi mới bước vào tu tập thì nghiệp chướng xuất hiện làm chướng ngại công phu. Có người khi công phu tu tập đắc lực, thì nghiệp chướng xuất hiện để khảo nghiệm. Vậy ai đến khảo nghiệm chúng ta? Là những oan thân trái chủ trong đời quá khứ tìm đến. Khi Phật tử công phu niệm Phật đắc lực để cầu vãng sanh Tây phương Cực lạc, thì họ tìm đến gây phiền não với mình, muốn cản trở ý nguyện của chúng ta. Nếu gặp những trường hợp như thế, chúng ta khởi lòng từ bi, cầu nguyện cho họ, hy vọng họ không đến khuấy phá làm chướng ngại chúng ta nữa. Nếu chúng ta phát nguyện tu hành thành tựu vãng sanh về thế giới Cực lạc thì quay trở lại cứu độ họ, nhất định họ sẽ chấp nhận và còn ủng hộ chúng ta nữa. Vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, chúng ta mới đầy đủ năng lực cứu độ chúng sanh.

♦ HỎI:

Kính thưa Hoà thượng! Con đọc Kinh “*Vô Lượng Thọ*” cảm thấy rất tương ứng và rất khế nhập. Nhưng đọc Kinh “*Hoa nghiêm*”, con không hiểu gì cả. Vậy xin hỏi Hoà thượng: Có phải do con không đủ trình độ để hiểu bộ Kinh này

không? Kính xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Trong những Phật tử đồng tu học, có người mới tu học đời này, có người tu học đời quá khứ. Do vậy, hôm nay đồng tu, đồng học nhưng sự hiểu biết về Phật pháp của mỗi người có sự sai khác. Người có thiện căn sâu dày do trong quá khứ, họ đã từng tu học qua pháp môn và một bộ Kinh nào đó, đời này gặp lại, họ hiểu rất nhanh. Khi tu học, họ rất hoan hỷ, chúng tỏ đời trước, họ đã từng tu học qua rồi. Có người đời này, gặp Kinh, gặp pháp môn tu nhưng tiếp nhận rất chậm và cảm thấy rất khó hiểu. Đó là họ mới có duyên đời này. Còn duyên của Phật tử, chắc trong đời quá khứ có tu theo pháp môn Tịnh độ và đã đọc qua Kinh “*Quán Vô Lượng Thọ*” rất nhiều, cho nên bây giờ gặp lại, sanh tâm vui vẻ và tụng đọc hiểu được ý Kinh. Còn Kinh “*Hoa Nghiêm*” do đời trước chưa có đọc qua, cho nên bây giờ tiếp xúc, cảm thấy khó hiểu. Nguyên nhân là ở chỗ này.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Tại sao không thể đạt được kiến hoà đồng giải? Xin Hoà thượng chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ **ĐÁP:**

Vấn đề này Phật tử hỏi rất hay. Tại sao không thể đạt được kiến hoà đồng giải? Nguyên nhân chủ yếu là lúc nào bạn cũng thấy lỗi của người khác thì làm sao sống chung hoà mục được với mọi người được. Do vậy mà không thể áp dụng kiến hoà đồng giải vào đời sống một cách thiết thực được. Kiến hoà đồng giải, cái phạm vi nhỏ nhất của nó là dùng vào gia đình, mà gần nhất là tình vợ chồng. Vợ chồng hoà hiệp thì gia đình hạnh phúc. Có câu: “*Gia Hoà vạn sự hưng.*” Làm thế nào để cho cuộc sống hoà mục với nhau? Điều này trong các buổi giảng tôi thường nói đến: Luôn thấy chỗ hay tốt của mọi người, đừng nên nhìn khuyết điểm của mọi người. Điều này tôi đã nói rất nhiều với quý vị rồi. Vợ chồng khi chưa kết hôn, đôi bên đều nhìn chỗ hay tốt của nhau, do đó mới sinh tâm hoan hỷ rồi kết hôn. Sau khi kết hôn thì hỏng hết, vì tối ngày chuyên nhìn thấy khuyết điểm của nhau. Điều này thì phiền phức lớn đấy! Như vậy thì làm sao có được cuộc sống an vui hạnh

phúc cho đến trọn đời được. Muốn có hạnh phúc an vui với nhau, thì luôn thấy chỗ hay, chỗ tốt của mọi người, đừng có thấy ai cũng sai, cũng lỗi, sanh tâm khó chịu. Mình phải có tấm lòng rộng lượng bao dung, luôn thấy lỗi của mình nhiều hơn lỗi người. Có như thế, gia đình mới hạnh phúc, xã hội mới an vui, vợ chồng sẽ được bách niên giai lão, hoà hợp và hưng vượng. Then chốt là ở điểm này! Thường thường, ta hay nhìn lỗi của kẻ khác, đem cái lỗi của người ghim chặt vào trong lòng mình, như thế thì tạo nguyên nhân đưa đến phá sự hòa hợp rồi. Còn phá hòa hợp trong tăng đoàn, Phật nói: *“Đó là tội đọa vào A tỳ địa ngục.”* Tuy nhiên, quý vị nên biết, chẳng phải tăng đoàn mà trong pháp thế gian tội cũng nặng. Người nào phá hoại sự hòa hợp, an định, hoà bình của xã hội, của thế giới thì đây chẳng phải là tội nhỏ. Điều này nhất định sẽ ảnh hưởng đến toàn xã hội, quốc gia, và toàn thế giới. Cho nên, tội lỗi này rất nặng, rất nặng! Vì vậy, chúng ta nhất định phải ghi nhớ, tuyệt đối không đem lỗi lầm của kẻ khác để vào trong tâm mình thì tâm của chúng ta mới được thuần thiện. Tâm vĩnh viễn là thanh tịnh chân thành, từ bi. Đây là tự tánh. Đây là

chân tâm, là Phật tâm. Được vậy thì chúng ta mới thành tựu pháp tu.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Thành phố Thẩm Quyến là một thành phố tương đối phát triển về mặt kinh tế. Ở đây, có rất nhiều Phật sống của Mật tông đến để hoá duyên. Phần nhiều các Phật tử bên Hội Tịnh Tông đến để thọ lễ quán đảnh. Vậy xin hỏi Hoà thượng: Làm như thế có đúng không? Kính xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy.

♦ **ĐÁP:**

Đây là tùy nhân duyên của mỗi người, chúng ta không nên cản ngăn họ. Điều quan trọng là cần phải hiểu ý nghĩa đích thực của lễ quán đảnh, mà không chỉ hiểu chuyện này trên mặt hình thức. Về mặt hình thức, chỉ dùng một giọt nước nhỏ lên đầu để cho khai ngộ. Nếu thực như vậy thì cần gì chúng ta phải khổ nhọc tu tập học hỏi kinh điển! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cần gì phải bỏ công ra suốt 49 năm khổ nhọc giảng thuyết kinh giáo mỗi ngày, Ngài chỉ cần lấy nước nhỏ lên đầu mọi người thì ngộ rồi. Cho nên Phật tử chúng ta cần phải hiểu rõ ràng về vấn đề này.

Phật tử đến làm lễ quán đảnh, các Ngài dùng nước nhỏ lên đầu Phật tử, lúc đó Phật tử có khai ngộ không? Nếu như Phật tử có khai ngộ thì việc làm đó có hiệu quả! Vị chân sư của Mật tông là tổ Hoàng Niệm, Ngài chú giải trong Kinh “*Vô Lượng Thọ*” rất rõ ràng: “*Quán*” là gia trì phát triển lòng từ bi; “*Đảnh*” là diệu lý đệ nhất thù thắng của chư Phật, “*Quán Đảnh*” chính là đem tinh hoa giáo lý nhiệm mầu của chư Phật truyền cho mình. Chúng ta không hiểu đơn giản chỉ dùng một giọt nước nhỏ trên đầu là xong.

Hiểu được đạo lý này, mỗi khi chúng ta đem Kinh “*Vô Lượng Thọ*” hoặc Kinh “*A Di Đà*” tụng một thiên từ đầu đến cuối thì Phật A Di Đà làm lễ quán đảnh cho Phật tử một lần, tụng hai thiên được làm lễ quán đảnh hai lần. Đây không phải là Phật sống Đạt Lai Lạt Ma của Mật tông làm lễ quán đảnh cho Phật tử mà là Đức Phật A Di Đà làm lễ quán đảnh cho Phật tử. Do đó, Phật tử chúng ta cần phải hiểu rõ ràng về đạo lý này, tu tập làm sao cho đúng pháp.

Nếu Phật tử hiểu được điều này thì tốt. Mình có gặp bạn bè, người thân cũng đem những điều như vậy trình bày cho họ hiểu. Còn

họ đi hay không, cái này tùy duyên của mỗi người, không nên cản ngăn họ. Như vậy là tốt nhất.

♦ HỎI:

Kính thưa Hoà thượng! Ở Thẩm Châu có một vị pháp sư thường đến giảng pháp kết duyên, có rất nhiều Phật tử trong Hội Tịnh Tông đến nghe pháp. Vậy xin hỏi Hoà thượng: Đi như vậy tâm có chuyên nhất không?

♦ ĐÁP:

Người tu học Phật điều quan trọng là: *“Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”*. Điều tốt nhất là nên chọn một vị thầy để tu học. Khi nào mới rời thầy? Tiêu chuẩn này theo như người xưa học đạo là: *Khi nào khai ngộ, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, sạch các tạp nghiệp thì mới rời thầy*. Nếu như mình chưa *“minh tâm kiến tánh”* thì không nên xa thầy quá sớm. Nếu xa thầy thì nhất định sẽ đi sai đường lạc lối.

Đối với người tu học pháp môn Tịnh độ, điều kiện đòi hỏi không cao lắm. Chỉ cần công phu niệm Phật cho đến thuần thục thì tin chắc rằng mình sẽ được vãng sanh về Tịnh độ. Lúc đó, người nào giảng kinh thuyết pháp quý vị cứ

đến nghe. Bởi vì lúc đó không có trở ngại gì đến sự tu tập của mình cả. Còn như sự tu tập của mình chưa vững, công phu niệm Phật chưa thuần, việc vãng sanh về Tây phương Cực lạc chưa chắc, thì lo chuyên tu là điều tốt nhất, chưa đến lúc mình phải rời thầy. Ai là vị thầy của chúng ta? Đó là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà ở đâu? Ở trong Kinh “*Vô Lượng Thọ*.” Bởi vì ở trong Kinh mỗi ngày chúng ta tụng, mỗi ngày chúng ta tư duy, hiểu rõ được đạo lý và phương pháp tu trì như trong Kinh đã nói, thì đồng mãnh tinh tấn tu hành. Phật dạy chúng ta làm, nhất định chúng ta nhận chân cho rõ ràng và nỗ lực thực hành. Đức Phật đã dạy chúng ta làm. Chỉ cần chúng ta bỏ ra thời gian hai năm hoặc ba năm tu tập nhất định sẽ được vãng sanh Tịnh độ.

Người tu pháp môn Tịnh độ thành tựu rất nhanh. Chúng ta xem bộ “*Tịnh độ thánh hiền lục*” và bộ “*Những truyện vãng sanh*” thì thấy: Rất nhiều người niệm Phật trong vòng hai đến ba năm mà thành tựu vãng sanh. Có người thấy vậy đến hỏi tôi rằng: Có phải vì họ tu pháp môn Tịnh độ mà thọ mạng của họ giảm xuống còn hai đến ba năm nên mới vãng sanh sớm như thế? Tôi nói không đúng. Việc thù thắng là ở chỗ đó! Các vị có biết vì sao người ta niệm Phật

từ hai đến ba năm lại được vãng sanh không? Vì họ đã đầy đủ điều kiện vãng sanh, không có một vọng tưởng xen vào, các việc thế gian họ không còn một chút đam mê đắm luyến, không còn nghĩ đến chuyện thọ mạng, chỉ muốn đi nhanh về cõi Phật mà thôi. Nếu chúng ta đem hai thế giới *Ta Bà* và *Cực lạc* ra so sánh, thì một thế giới quá vui sướng, một thế giới quá là cực khổ. Do vậy phải nhanh đến thế giới Cực lạc, còn luyến tiếc gì ở lại nơi đây để chịu khổ? Nhưng đôi khi có những trường hợp ngoại lệ. Có người thuận đi, có người chưa muốn đi vì họ còn có duyên ở thế gian nên muốn ở lại để giúp đỡ mọi người đến khi hết duyên rồi cũng đi, người nào không còn duyên thì họ đi trước. Khi rõ đạo lý này rồi thì tu hành phải có sự chuyên nhất, nếu không chuyên nhất thì rất khó thành tựu.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Lâu nay, con chuyên niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và trì tụng Kinh “*Phổ Môn*”. Lúc làm việc cũng như khi đi kinh hành, con cũng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Xin hỏi như vậy có được không? Nếu niệm Phật thì chỉ trì tụng *Kinh Vô Lượng Thọ*. Như

vậy, có được phép tụng Kinh “*Phổ Môn*” không? Xin Hoà thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Cư sĩ Giang Vĩ Nông một đời chỉ trì niệm *Kinh Kim Cang*. Khi xếp Kinh lại thì Ngài niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Đây chính lời Ngài nói: “*Giáo tông Bát Nhã hành tại Di Đà*”. Phật tử trì Kinh “*Vô Lượng Thọ*” nhưng nếu niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thì đâu có trở ngại gì! Trì *Kinh Phổ Môn*, niệm thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát đều được cả, chẳng có gì trở ngại. Đem công đức tu học của mình mà hồi hướng cầu sanh Tịnh độ sẽ được vãng sanh. Trong “*Tam Bối Vãng Sanh*”, đoạn kinh văn sau cùng nói rõ: Có những người, tuy họ chẳng chuyên tu Tịnh độ mà lại tu học các pháp môn đại thừa khác nhưng tất cả phước đức, công đức, họ đều hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, thì họ vẫn tự tại vãng sanh. Cái cửa Tây phương Tịnh độ của A Di Đà vô cùng rộng lớn, chẳng phải nhất định Ngài tiếp dẫn những người chuyên tu niệm Phật, mà còn tiếp dẫn những người hoàng pháp các pháp môn khác, nếu như họ biết hồi hướng về Tịnh độ, thì khi lâm chung tất cả đều được vãng sanh. Quý vị phải ghi nhớ, đem công đức tu tập

của mình mà hồi hướng thì sẽ thành tựu việc vãng sanh. Cái gì là công đức? Phật tử tu hành như vậy có công đức hay không? Nếu như chẳng có công đức thì lấy gì hồi hướng? Niệm bài kệ hồi hướng ấy là trống rỗng, chẳng có tác dụng gì cả. Điều quan trọng là chính mình phải có công đức chân thật. Công đức chân thật nói một cách đơn giản tức là tâm thanh tịnh. Trong kinh Phật thường nói: Tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Chúng ta tu hành quan trọng nhất là thanh tịnh tâm, xa lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì công đức sẽ hiện tiền. Vậy chúng ta phải nói rõ thêm một tí. Trì giới là *Công*, được định là *Đức*. Mình được định, là nhân nơi trì giới mà được định. Tu định là *Công*, khai trí tuệ là *Đức*. Phật tử nên biết, “*Công*” là tu nhân, “*Đức*” là kết quả của mình. Phật tử phải có “*Công tu*” chân chánh, mới thành tựu được cái “*Quả đức*” chân thật! Trì giới nếu như không được định thì việc trì giới đó là phước báu, là phước đức chẳng phải công đức. Chúng ta thấy nhiều người trì giới rất nghiêm, trì nghiêm như họ, đó là phước đức, chẳng phải công đức. Tại sao vậy? Vì họ không được định, họ vẫn còn vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho rằng mình tu giới luật rất hay, rất giỏi, thấy người kia phá giới, người

nọ phạm giới, thì ngay đó công đức của chính mình bị hủy hoại hết. Trì giới như thế nào mới thành tựu công đức? Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư nói rất hay: *“Nhược như chơn tu đạo nhưn bất kiến thế gian quá-nếu như người chân thật tu đạo, thì chẳng nhìn lỗi thế gian.”* Trì giới đó là công đức. Ngài trì giới được định. Phật tử thử nghĩ xem, dù có trì nghiêm giới luật hay đi nữa, nhưng nhìn thấy người này không vừa mắt, thấy kẻ kia chẳng vừa ý, thấy mình hay giỏi hơn người. Thì trong tâm mình không an định được. Tâm không thanh tịnh thì giới này là phước đức, chẳng phải công đức. Công đức mới giúp chúng ta thể liễu thoát sanh tử, ra khỏi tam giới, còn phước đức thì không được. Công đức và phước đức chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng, muôn ngàn không thể hiểu sai!, Phật nói trong Kinh: *“Nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chướng môn khai.”* Lại nói: *“Lửa thiêu rừng công đức.”* Lửa gì đây? Là nổi nóng, lửa sân hận, trong tâm không vui gặp phải chuyện không như ý, thì nổi nóng, ngay đó công đức sẽ mất hết. Công đức rất khó tu, khó tích tụ. Nếu như lúc mạng chung, chỉ khởi một niệm sân giận thì công đức mất hết, một đời tu tạo công đức, đến đó coi như hết. Quý vị thử hỏi một người

nào đó: “*Bạn có bao nhiêu công đức?*” Thì người đó trả lời: “*Từ khi niệm Phật, tụng Kinh đến bây giờ chưa bao giờ nóng giận.*” Ngay đó biết họ tích tụ được bao nhiêu công đức, thì mình biết ngay. Chúng ta nên biết tâm nóng giận sẽ đánh mất hết công đức, Tâm tham ái cũng như vậy. Nói một cách khác, thất tình lục dục người Trung Quốc gọi là hỷ, nộ, lạc, ái, ố, dục - bảy thứ này, nếu chúng ta chẳng trừ nó sẽ phá sạch hết công đức của mình. Do đây có thể biết công đức không dễ tu, phước đức thì dễ. Phước đức sẽ không bỏ mất, công đức không dễ tu nhưng rất dễ đánh mất. Đây là công đức và phước đức cần phải phân biệt cho rõ ràng.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Ở chùa Triều Dương có một vị cư sĩ, tu cấm khẩu đã hai năm rồi. Một lần gặp ông, con cảm nhận tâm của ông không thanh tịnh, khi nói ra, lời nói chứa đựng sự phiền não. Theo con hiểu, tu hành như vậy sẽ đoạn mất các duyên lành đối với chúng sanh. Cách tu như vậy, thấy thật thương xót. Xin hỏi Hoà thượng, phương cách tu hành như vậy có đúng không? Kính xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ ĐÁP:

Phật tử nghĩ rất đúng, mục đích cấm khẩu là ở chuyên tâm, xa lìa các duyên bên ngoài để thanh tịnh tâm, miệng tuy không nói ra lời, nhưng thường dùng giấy bút để viết thay cho lời nói trao đổi với người này, người kia, dùng phương pháp này để giảng nói. Điều này thật là phiền toái, như vậy họ chỉ cấm khẩu trên hình thức, còn trong tâm các niệm tưởng lăng xăng, không dừng được. Các bậc Tổ Sư dạy chúng ta: *“Người tu hành phải từ nơi cội gốc mà tu, cội gốc đó là nơi tâm của mình, muốn cho tâm thanh tịnh, không nhiễm ô, thì tâm phải lìa các cảnh duyên bên ngoài.”* Về mặt hình thức, gặp chúng sanh có duyên cần giúp đỡ, tuy cấm khẩu cũng có thể giúp họ được. Giúp người bằng cách nào? Có người thì cần phải nói nhiều, có người thì không cần nói. Nói nhiều không bằng nói ít, ít nói chẳng bằng không nói. Điều quan trọng dạy người cần phải khéo lý, khéo cơ, nếu như không biết điều này, thì sự thị hiện của mình thật uổng phí, người ta không hiểu, không hiểu thì làm sao cảm hoá họ được.

Nói tóm lại, chúng ta tu hành từ suy nghĩ đến việc làm, mục đích là lợi ích cho tất cả

chúng sanh, đem lại sự tốt đẹp cho mọi người, còn làm việc gì không có ích lợi cho chúng sanh thì nhất định chúng ta không làm. Thời gian của một đời người có hạn, chúng ta phải làm những việc hữu ích nhằm đem lại lợi lạc cho nhân quần xã hội, có như vậy chúng ta mới cảm hoá

được vô lượng chúng sanh.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Một đời gây tạo đủ các nghiệp ác, nhưng lúc lâm chung thật lòng sám hối, niệm Phật có thể được “Đời nghiệp vãng sanh” về Tây phương Tịnh độ, thoát khỏi mọi đau khổ, hiện tượng này phải chăng nó mâu thuẫn và trái với luật nhân quả? Xin Hoà thượng giải thích rõ vấn đề này cho chúng con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Xin thưa với quý vị, chẳng có mâu thuẫn. Những nghi hoặc của bạn là vì bạn chưa có nghiên cứu và đọc kỹ, trong kinh Phật và các bậc Tổ sư đã nói. Bởi vì cõi Tây phương Cực lạc là một thế giới do công đức và lòng từ bi của chư Phật mà thành tựu một thế giới thanh tịnh, với bi nguyện của chư Phật, muốn cứu vớt hết tất cả những khổ nghiệp chúng sanh về nơi quốc độ của Ngài. Đây là một thế giới thuần thiện, nơi đó, toàn là những bậc Thánh tăng, Bồ tát, La hán, cho nên bất cứ ai sanh về cõi này, thì sống trong môi trường tốt đẹp với các bậc thánh như vậy, không một ác duyên nào, nói khác đi, chung quanh đều là thiện tri thức, chẳng

có bạn ác đến dụ dỗ hoặc đến quấy nhiễu bạn. Với môi trường tốt đẹp như thế, giúp cho chúng ta nhanh dứt trừ các việc ác, tu tập nhanh thành tựu quả vị. Dù người tạo nghiệp ác, nhưng biết thức tỉnh, ăn năn sám hối, quyết lòng niệm Phật, họ vẫn được Phật tiếp dẫn về Tây phương, và mang theo nghiệp cũ đó về cõi Phật. Ta gọi là “Đổi nghiệp” là mang theo cái ác nhờn cũ đó về Tây phương, ở đó chẳng có ác duyên bên ngoài, thì các chủng tử xấu ác bên trong không thể hiện hành được. Bởi vì thế giới Tây phương Cực lạc là thuần thiện. Do gặp môi trường tốt, nên các nhân thiện và duyên thiện huân tập vào trong tạng thức của chúng ta, nên việc tu hành rất nhanh thành tựu đạo quả. Đạo lý là ở chỗ này. Nó vẫn là nhờn quả, nói về lý luận nhân quả, nhất định chẳng có trái nghịch và mâu thuẫn nhau. Tuy nhiên, người thật lòng sám hối là hi hữu và tốt đẹp vô cùng. Được như vậy thì mười phương chư Phật đều khen ngợi, tán thán. Chúng ta hiện nay biết được đạo lý này thì bây giờ phải thật lòng sám hối, không những trong tương lai mình vãng sanh, mà ngay trong đời sống hiện tại càng tăng thêm nhân cách của mình. Người có chí khí phải nỗ lực cố gắng vươn lên!

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Sau khi con thực hành pháp môn quán tâm, những tạp niệm vọng tưởng bớt dần, có thể giữ được trạng thái vô niệm và không niệm. Nhưng con có nghe bậc Cổ Đức nói trong Kinh luận rằng: *“Khởi tâm động niệm là thiên ma, không khởi tâm động niệm là ám ma, cho đến khởi hay không khởi là phiền não ma.”* Hữu niệm cùng với vô niệm giống như trái ngược nhau, vậy con kính hỏi Hoà thượng, như thế nào là đúng? Sao gọi là thiên ma, ám ma, phiền não ma? Kính xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Ý nghĩa của chữ “Ma” trong Kinh “Lăng Nghiêm” nói: *“Không luận cảnh giới gì xuất hiện, nhất định không dính mắc và chấp vào đó, như thế mới tốt.”* Còn Kinh “Kim Cang” nói rằng: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng - Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng.”*

Lìa vọng tưởng chấp trước thật không dễ dàng. Pháp môn Tịnh độ dạy chúng ta chấp trì danh hiệu, chuyên chấp trước vào danh hiệu Phật A Di Đà. Ngoài ra, các vật khác không

được chấp trước vào, đây là một phương pháp tu hành hay nhất. Chỉ chấp vào một câu A Di Đà Phật, ngoài ra không chấp các vật khác, đây thật quá dễ dàng. Cho nên, pháp môn niệm Phật gọi là “*Di hành đạo*” (*pháp môn dễ tu*) Phật dạy chúng ta muốn chấp trì chỉ chấp trì danh hiệu A Di Đà Phật đến khi lâm chung, nhất định Phật A Di Đà đến đưa về Tây phương. Khi về đến Cực lạc rồi thì lìa hết các chấp trước. Chúng ta nên áp dụng cách tu này để cầu vãng sanh Tịnh độ, đây là cách tu yên ổn nhất và nhanh chóng nhất. Khi vãng sanh về thế giới Cực lạc, thành tựu được quả vị, môi trường nhân duyên thù thắng giúp chúng ta đoạn trừ những vọng tưởng, sự thành tựu này, siêu việt hơn các pháp môn khác. Chánh nhân là như thế, các đức Phật Như Lai ở khắp mười phương thế giới đồng ca ngợi tán thán đức Phật A Di Đà là vậy.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng, con cảm thấy câu nói “**Tín, Hành, Giải**” thực hành rất khó! Nếu như không thể chứng đắc thì về Tịnh độ phải chăng chẳng phải chuyện dễ dàng? Kính xin Hoà thượng chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ ĐÁP:

Vãng sanh Tịnh độ quyết chẳng đòi hỏi chúng ta phải chứng quả. Đây là chỗ thù thắng của pháp môn Tịnh độ. Ngoài Tịnh độ Tông ra, các pháp môn khác đều phải chứng quả. Theo đại thừa, Bồ tát từ sơ tín tâm dần dần tu tập và trải qua nhiều quả vị mới chứng quả vị rốt ráo. Còn tiểu thừa, từ quả Tu Đà Hoàn cũng phải trải qua các quả vị để dần dần tiến lên quả vị giác ngộ. Việc này thật khó! Còn pháp môn Tịnh tông, đề xướng “*Đổi nghiệp vãng sanh*” - tức là mang theo nghiệp cũ mà vãng sanh về cõi Phật. Tuy chẳng cầu chứng quả, nhưng hằng ngày Phật tử cũng phải cố gắng tu tập để chuyển hoá tập khí phiền não của mình. Tại sao mình chuyển hoá không nổi? Là trong cuộc sống thường ngày có những lỗi nhỏ mà mình thường hay vi phạm, dần dần thành thói quen, do đó không thể chuyển nổi. Chỉ cần Phật tử tỉnh thức quyết tâm sám hối, gặp các cảnh duyên thuận hay nghịch, tự mình có bản lãnh nhẫn nhục, nhẫn nại, không phát ra sự nóng giận, rèn luyện được công phu như vậy thì vãng sanh Tây phương Cực lạc thế giới chẳng có trở ngại nữa. Công phu này rèn luyện bằng cách nào đây? Nhất định phải nhìn thấu, buông xuống, thường

thường nghĩ đến Phật. Kinh “*Kim Cang*” dạy chúng ta: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn, bào ảnh.*” Đừng quá để ý, so đo người này, người kia bằng tâm đố kỵ, ganh tỵ thì tự nhiên tâm chúng ta sẽ bình lặng. Nhìn người khác có lỗi, đó là lỗi của họ. Lỗi đó với ta chẳng có liên quan gì, chỉ cần chính ta không động tâm thì ta có thể vãng sanh. Một số người tu hành không thành tựu. Cái rắc rối lớn nhất là gì? Là đem lỗi lầm của kẻ khác để vào trong lòng của mình, không chịu buông xuống thì rắc rối lớn đấy. Nhìn thấy người này lỗi, kẻ kia sai, cứ mãi ghim chặt vào lòng thì chính mình làm khổ mình trước và mất đi cơ duyên vãng sanh. Người thông minh nhìn thấy tất cả chúng sanh tạo tội nghiệp cực trọng chỉ khởi lòng thương xót, cầu nguyện họ tránh những nghiệp ác. Khi đó, họ càng tinh tấn niệm Phật mong ngày thành tựu để cứu vớt tất cả chúng sanh. Nếu bạn đồng tu có sai phạm thì bằng lòng thành, chúng ta góp ý, khuyên nhủ họ. Tuy nhiên, người xưa nói với chúng ta: “*Khuyên người nhiều nhất là 3 lần, không thể 4 lần.*” Bốn lần thì biến thành oan gia đối đầu. Ba lần khuyên họ chẳng chịu sửa lỗi thì nên nhớ: “*Vĩnh viễn chớ nên khuyên họ nữa.*” Khi gặp

mặt nhau vẫn cung kính hoan hỷ làm bằng hữu, chớ làm oan gia, làm oan gia là không tốt rồi! Đây là cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta nguyên tắc xử thế đối với người tại thế gian này là vậy.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Tiểu thừa tu tập theo pháp Thiền tứ niệm xứ, còn đại thừa tu pháp Thiền; Mật giáo thì tu Trì chú và pháp môn Quán tâm. Vậy con kính hỏi Hoà thượng các tông phái nhiều như vậy thì cách tu có giống nhau không? Có phải cách nào cũng bổ sung cho nhau mới thành tựu được? Kính xin Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Mỗi tông phái dùng danh từ thuật ngữ và cách thức không giống nhau nhưng tinh thần, mục đích và ý hướng giống nhau. Tứ niệm xứ thuộc về thiền. Sao gọi là thiền? Trong **“*Pháp bảo đàn Kinh*”** Đức Lục Tổ nói rằng: **“*Không dính mắc các duyên bên ngoài gọi là thiền. Bên trong tâm không dấy động gọi là định.*”** Kinh **“*Kim Cang*”** nói: **“*Không dính mắc hình tướng, như như bất động*”**. Không dính mắc nơi hình tướng gọi là **“*Thiền*”**; như như bất động gọi là

“*Định*”. Không bị các duyên bên ngoài làm mê hoặc, sáu căn tiếp xúc với sáu trần, không luận là cảnh thuận hay cảnh nghịch mà không bị khuấy nhiễu dao động gọi là “*Thiền*.” Luôn luôn giữ tâm cho được thanh tịnh, không vọng tưởng, phân biệt chấp trước đây gọi là “*Định*”.

Pháp môn tu nào, mục đích cũng giúp mọi người được giác ngộ giải thoát nhưng điều thiết yếu của việc tu hành là: “***Thâm nhập một pháp môn***”. Thực tế, khi thông một pháp môn thì thông tất cả các pháp môn. Chúng ta tu hành không thể tu một lần hai ba pháp môn. Cho nên, người tu học nhất định phải chọn lựa pháp môn nào hợp với mình, thích hợp với công việc sinh hoạt của mình trong hiện tại, cũng như trình độ và khả năng của mình. Như vậy, mới dễ dàng thành tựu được.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Con đọc rất nhiều Kinh sách Phật nhưng con không biết làm cách nào khi áp dụng tu hành mà không bị chướng ngại. Xin Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Việc tu hành hoàn toàn là do mình. Trong

sinh hoạt hằng ngày, khi bạn quan hệ giao tiếp với bạn bè mà trong tâm mình vẫn y nhiên thanh tịnh, không có phân biệt, chấp trước, đó là không bị chướng ngại. Còn ngược lại, khi quan hệ tiếp xúc mà tâm không thanh tịnh thì cần phải buông xả hết tất cả. Đó là phương pháp tu hành.

♦ **HỎI:**

Thưa Hoà thượng! *“Mật tông, tức thân thành Phật. Thiền tông, minh tâm kiến tánh thành Phật. Tịnh độ tông, vãng sanh bất thối thành Phật”*. Ba tông phái này có điểm nào khác biệt? Xin Hoà Thượng giảng giải cho đệ tử rõ.

♦ **ĐÁP:**

Hoàn toàn như nhau! Mặc dù phương pháp tu hành có khác nhưng Thành Phật thì hoàn toàn như nhau. Ba cách thành Phật này - nói một cách rõ ràng - Tịnh độ tông vãng sanh bất thối thành Phật là dễ dàng nhất. Đối với chúng ta, đây là pháp môn dễ tu nhất. Còn hai pháp kia hành trì rất khó khăn. Bạn nói Mật tông tức thân thành Phật. Năm xưa Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cùng tôi thảo luận vấn đề này. Ngài nói: “50 năm sau khi Trung Quốc giải phóng, có đến 13

ức người tu học Mật tông, trong đó có sáu người thành tựu. Ngài Kim Cang Thượng Sư của Mật tông cũng nói chỉ có 6 người thành tựu. Vì sao vậy? Tu Mật có thể thành Phật không? Ngài nói với tôi: **“Không có”**. Tôi hỏi Ngài tại sao không? Ngài nói: *“Phần nhiều chúng sanh thời nay chẳng có căn tánh học Mật”*. Đây là lời của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, chứ chẳng phải tôi nói. Cho nên suốt một đời Ngài đi đến khắp nơi tuyên dương Tịnh độ, khuyên người trì danh niệm Phật. Chính Ngài lúc lâm chung nhờ niệm Phật mà vãng sanh, không phải niệm chú mà vãng sanh. Điều này các vị đồng tu ở Bắc Kinh đều biết cả. Nghe nói trước khi vãng sanh, Ngài đã nhập thất công phu niệm Phật đến sáu tháng. Mỗi ngày, Ngài niệm mười mấy vạn câu danh hiệu Phật. Do đó, Ngài niệm Phật mà vãng sanh, chứ không phải do trì chú. Ngài nói với tôi: Ngài tu theo Mật tông Kim Cang Thượng Sư nhưng không dùng Mật pháp để tu Tịnh độ, mà Ngài dùng phương pháp niệm Phật để tu Tịnh độ. Điều này mang đến cho chúng ta một khai thị rất hay!

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Nhà Phật nói *“Tướng*

tùy tâm chuyển.” Hoà thượng lại nói: “Chúng con mỗi người có thể dựa vào tướng mạo để đối chiếu công phu tu tập của chính mình”. Vậy con xin hỏi Hoà thượng: Người tu hành tướng mạo không được đẹp có phải do công phu tu tập của họ bị sai lệch không?

♦ **ĐÁP:**

Không nhất định như thế. Bởi vì tướng mạo của con người có được là do ảnh hưởng và liên quan đến phước báu đời trước của họ. Từ khi sanh ra đến 40 tuổi, tướng mạo của họ tươi tốt là do ảnh hưởng phước báu trong đời trước, từ 40 tuổi trở về sau, tướng mạo tốt hay xấu là do trách nhiệm của mình. Lời nói này nghĩa như thế nào? Nghĩa là từ khi sanh ra đến thời gian 40 tuổi, mình làm việc thiện hoặc việc bất thiện thì nó sẽ ảnh hưởng đến tướng mạo của mình. Cho nên, lúc trẻ tướng mạo xinh đẹp, cho đến về sau này tướng mạo có sự biến đổi, hoặc tốt hoặc xấu. Việc này hoàn toàn liên quan đến tâm ý, hành vi và việc làm thiện, ác của mình. Điều này hoàn toàn liên quan đến nhân quả.

Phật nói, từ địa vị Bồ tát tu hành đến quả vị Phật phải mất thời gian là một trăm kiếp chuyên tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Được

ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp là do gieo trồng nhân lành mới có kết quả như vậy. Sao Phật nói thời gian dài như thế để tu tướng tốt? Đây là sự thị hiện để cho chúng ta thấy. Tâm lý chúng sanh đều muốn cho tướng mạo của mình tươi đẹp, cho nên Phật thị hiện tướng mạo đoan nghiêm, tươi đẹp, để chúng sanh biết rằng: Tướng của mình có tốt đẹp hay không là do tu các thiện nghiệp mà thành. Chúng ta hiểu được như thế thì nên tích cực tu các nhân lành, nhất định sẽ được quả báo lành.

♦ **HỎI:**

Thưa Hoà thượng! “Niệm Phật niệm đến công phu thành một mảng, làm sao biết được mình sẽ vãng sanh về Thượng phẩm hay Hạ phẩm? Thối chuyển hay không thối chuyển? Dưới tình trạng nào có thể thối chuyển? tình trạng nào không thối chuyển?” Xin Hoà thượng giải bày cho đệ tử rõ.

♦ **ĐÁP:**

Niệm Phật, niệm đến công phu thành một mảng, biết được mình có vãng sanh hay không? Nếu tâm mình bị các thất tình lục dục lôi kéo, làm cho mê hoặc thì sẽ không vãng sanh. Cho

nên, đối với pháp thế gian hay pháp xuất thế gian mà tâm tưởng loạn động thì thối chuyển. Người công phu niệm Phật, dù là pháp thế gian hay xuất thế gian thấy đều buông bỏ thì bạn sẽ không thối chuyển. Việc thế gian với mình không liên can chi cả, cả thấy vứt sạch hết. Chúng ta đến thế gian này làm khách, chúng ta ở nơi đây giống như là ở quán trọ vậy. Bất cứ đồ đạc gì đều là của quán trọ, chẳng phải là của ta. Sự việc gì đối với mình, chúng ta tập nhìn với thái độ không dính mắc. Nếu quý vị có cách nhìn như vậy thì khi sống ở thế gian này, tâm chúng ta rất an nhiên và thanh tịnh, không bị các thứ ngũ dục của thế gian làm mê hoặc. Có như thế mới không bị thối chuyển. Còn về phẩm vị Thượng hay Hạ? Điều này chúng ta chẳng cần phải quan tâm vì lo nghĩ nhiều quá thì sẽ phá mất tâm thanh tịnh của chúng ta.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Có nhiều người tu tướng mạo không được đẹp. Vậy xin hỏi Hoà thượng: Làm cách nào xoá đi hết những tâm lý mặc cảm tự ti? Mong Ngài chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Muốn tiêu trừ những buồn phiền mặc cảm tự ti, chỉ cần nhất tâm niệm Phật, không còn nghĩ đến tướng mạo đẹp hay xấu. Chúng ta niệm Phật là “*nhân*”, còn chúng được quả vị giải thoát rốt ráo viên mãn là “*quả*”. Hiện tại hình tướng có xấu một chút cũng không có quan hệ gì cả, khi về đến thế giới Tây phương Cực lạc của Phật A Di Đà thì tướng mạo vô cùng tốt đẹp thù thắng. Phật tử nhìn 500 vị La hán cùng với 18 tượng vị La hán, tướng mạo của mỗi vị đều có giống nhau. Có vị nhìn tướng mạo rất là kỳ quái nhưng lòng từ bi và trí tuệ của Ngài khó ai bì kịp. Khi Phật tử hiểu rõ về đạo lý này rồi, thì không cần để ý đến tướng mạo, không sanh tâm phân biệt, chấp trước, chỉ một lòng chuyên tâm niệm Phật, thì tướng mạo từ từ chuyển đổi.

Kinh “*Vô Lượng Thọ*” nói rằng: “*Khi hành giả vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, thì tướng mạo của mọi người đều giống nhau.*” Tại sao tướng mạo lại giống nhau? Bởi vì ở thế giới khác, người có tướng mạo tốt đẹp thì sanh lòng cao ngạo, người có tướng xấu thì mặc cảm tự ti. Nên khi vãng sanh về thế giới Cực lạc, Đức Phật A Di Đà dùng thần lực của Ngài, khiến tướng mạo của mọi người đồng tươi đẹp giống như nhau. Ở Tây phương, ai ai cũng có thân

tướng tốt đẹp như Phật A Di Đà, mọi người ai cũng có tướng mạo giống nhau. Như vậy có lẫn lộn không? Không. Ở thế giới Tây phương Cực lạc, mỗi người đều có trí tuệ và đầy đủ sáu loại thần thông. Do đó, tuyệt đối không có nhầm lẫn với nhau được.

♦ HỎI:

“Thế nào là Thượng phẩm?”

♦ ĐÁP:

Khi nãy tôi vừa nói: “*Sanh tử tự tại*” là Thượng phẩm. Quả thật, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó. Đây là Thượng phẩm, là kết quả công phu niệm Phật gom thành một mảng của bạn. Đại khái vãng sanh về Thượng Thượng phẩm, Thượng trung phẩm ở thế giới Tây phương Cực lạc có thể tùy theo ý nguyện của mình, bạn muốn lúc nào đi thì A Di Đà Phật đến tiếp dẫn lúc đó. Đây là Thượng Thượng phẩm, Thượng trung phẩm. Còn nếu phẩm vị thấp hơn một tí thì bạn sẽ không tự tại được như vậy! Tuy nhiên, cũng biết trước giờ chết. Những người công phu giỏi thì đại khái biết trước đó 1 năm, hoặc 2 năm. Đó là vãng sanh về Trung phẩm. Trong Trung phẩm này, cũng có người biết trước nửa năm hoặc ba

tháng mình sẽ vãng sanh, có người biết trước từ một đến hai tuần mình sẽ vãng sanh và cũng có người biết trước 3 hoặc 4 ngày thì thuộc về Hạ phẩm. Từ chỗ này, chúng ta có thể thấy rất rõ ràng minh bạch. Song, chỉ cần chúng ta cầu vãng sanh là được rồi. Ngài Ngẫu Ích Đại Sư nói rất hay: *“Chỉ cần được vãng sanh vào hạ hạ phẩm, tôi cũng thấy thoả mãn lắm rồi, Tuyệt đối không lưu tâm đến phẩm vị cao thấp”*. Bạn thử nghĩ xem tâm của Ngài khiêm tốn biết là bao! Thanh tịnh biết là bao! Nỗ lực tranh lấy Thượng phẩm, bạn vẫn còn cái tâm cạnh tranh thì phiền não của bạn vẫn chưa đoạn. Tại sao vậy? Vì bạn vẫn còn cái tâm muốn hơn người khác một bậc. Cái tâm này là chướng ngại. Cái tâm hơn thua vẫn chưa loại bỏ. Tâm hơn thua là phiền não, là cống cao ngã mạn. Cho nên, tu hành phải chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Tâm thanh tịnh thì tự nhiên hợp với đạo. Trong tông Tịnh độ có bộ Kinh *“Vô Lượng Thọ”* nghĩa là: ***Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh***. Như thế nào gọi là thanh tịnh? Trong tâm có tạp niệm thì tâm không thanh tịnh rồi. Nếu có phân biệt, có chấp trước, đó là sự “không thanh tịnh”. Do đó, cần phải buông bỏ hết những thứ này! Phật nói như thế chúng ta chỉ

nghe là được rồi, nhất định không có nghi hoặc, phân biệt, chấp trước. Nhất tâm hướng Phật, nhất tâm niệm Phật, nhất định sẽ được vãng sanh.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Trước đây con có tình nguyện dâng hiến một bộ phận trong cơ thể của con cho người bệnh. Vậy con kính hỏi Hoà Thượng: Trước khi lâm chung, con muốn hiến dâng hết các bộ phận còn lại, không biết làm như vậy có ảnh hưởng gì đến việc vãng sanh của con không? Xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Nếu như trước khi lâm chung, Phật tử muốn dâng hết những bộ phận trong cơ thể của mình cho việc từ thiện cứu người, điều quan trọng lúc đó Phật tử không một chút tâm sân giận, đau đớn thì Phật tử có thể làm được. Nếu như đến lúc đó, Phật tử thấy đau đớn khổ sở, sanh lòng hối hận thì nhất định Phật tử không đến được thế giới Tây phương mà còn bị đọa lạc ngay tức khắc. Do đó, muốn làm được việc này đòi phải có chánh niệm, nếu không có sức tu và chánh niệm thì rất nguy hiểm. Phật tử hy sinh một bộ

phận trong cơ thể của mình để hiến cho người bệnh, đó là việc rất tốt. Nhưng việc đó chỉ cứu có một người và duy trì mạng sống của họ trong khoảng thời gian nào đó. Nhưng nếu Phật tử hết lòng tu hành, sau khi mình thành Phật sẽ cứu độ vô số chúng sanh khắp tận cõi hư không trong toàn pháp giới. Điều này Phật tử nên cần suy nghĩ lại cho chín chắn.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Con chuyên tu pháp môn niệm Phật, quyết trong một đời vãng sanh về cõi Phật A Di Đà. Nhưng trong gia đình con có thờ cúng tiên cô. Đây là truyền thống từ lâu của gia đình, con cảm thấy đây là sự chướng ngại cho việc tu hành của con. Vậy kính xin hỏi Hoà thượng làm sao tránh được việc này, để đến lúc lâm chung việc vãng sanh không có gì trở ngại? Kính xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Trường hợp của Phật tử giống một Phật tử mà tôi gặp bên Hồng Kông. Vị Phật tử này có lòng mộ đạo vô cùng nhưng trong gia đình của anh ta cũng thờ cúng tiên cô. Khi trước anh chưa biết Phật, bản thân anh ta cũng rất tin vào

việc này. Nhưng sau khi gặp được Phật pháp, anh lại bỏ hết. Còn riêng Phật tử đây hỏi có nên thờ cúng tiên cô hay không? Về mặt tình lý thì có thể được. Mỗi ngày Phật tử cố gắng tụng kinh niệm Phật cho tiên cô nghe, khuyến hoá tiên cô đồng niệm Phật với mình để cầu sanh về Tịnh độ. Đây là việc làm vô cùng tốt vì chính Phật tử đã hoá độ cho họ. Tiên cô còn gọi là tiên nhân, họ vẫn còn bị chi phối trong vòng sanh tử luân hồi, xuống lên ba cõi sáu đường; khi phước báu của họ hết, lúc lâm chung còn bị đọa lạc, chưa thoát khỏi sự sanh tử luân hồi. Chúng ta thờ cúng tiên nhân, quý thân, thỉnh họ làm những vị thần hộ trì Phật pháp, đặt bàn thờ của họ ở hai bên bàn thờ Phật, mỗi ngày theo thời khoá tu tập sáng tối thỉnh họ cùng chúng ta tu tập, không nên thỉnh họ đi chỗ khác. Phật tử theo thời khoá tu tập như vậy, nhất định họ sẽ giác ngộ. Còn nếu mình làm không khéo thì họ sân giận, không tha cho chúng ta. Do đó, khi làm việc gì phải tự lợi, lợi tha và hai bên đều có lợi.

Tôi thấy nhiều Phật tử, trong gia đình có hai bàn thờ, một bàn có bài vị thờ cúng ông bà tổ tiên và một bàn thờ Phật. Đây là một điều rất đáng ca ngợi, tán thán. Bàn thờ tổ tiên ông bà

đặt hai bên bàn thờ Phật, khi chúng ta lễ Phật là chúng ta lễ luôn cả ông bà Tổ tiên; kính Phật tức là kính ông bà Tổ tiên. Kính Phật là Tôn sư, kính ông bà Tổ tiên là hiếu đạo, việc làm này rất đúng pháp, rất đáng được ca ngợi và đề xướng. Ở Singapore, chúng tôi có xây dựng một điện đường, hai bên xây hai bàn thờ lớn và có bài vị: một bàn thờ chúng tôi thờ tất cả dòng họ tổ tiên của dân tộc Trung hoa và một là thờ tổ tiên đất nước dân tộc Singapore. Phật dạy chúng ta phải hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Chúng ta phải hằng ghi nhớ câu này. Đây chính là vâng theo lời của Phật dạy.

♦ **HỎI:**

Thưa Hoà thượng! Kinh “*Kim Cang*” nói “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”. “Sanh tâm” là chỉ tâm chẳng dính mắc vào sáu trần bên ngoài mà sanh tâm phân biệt. Còn chúng ta là những người niệm Phật, lấy phương pháp niệm Phật để an tâm, chẳng trụ vào sáu trần mà sanh tâm phân biệt. Vậy những người học Thiên tông thì tâm an ở chỗ nào? Xin Hoà thượng giải bày cho đệ tử hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Ôi chào! Lo những chuyện này để làm gì? Họ có chỗ an tâm của họ, cần gì Phật tử phải lo cho họ. Ta có chỗ an tâm của ta thì được rồi. Ta an được tâm ta chưa, mà đi lo cho kẻ khác? Như thế thì tâm của Phật tử làm sao an nổi? Phật tử lo nhiều quá đi thôi! Người hành giả niệm Phật, chúng ta phải đem tâm an tại Tây phương Cực lạc Thế giới, an trụ với câu Thánh hiệu A Di Đà. Trong tâm mình chẳng có cái gì khác ngoài một câu **“A Di Đà Phật”**. Chúng ta phải đem tâm an tại chỗ này. Mỗi pháp môn tu tập đều có chỗ an tâm, lập mạng của pháp môn đó. Chúng ta không học pháp môn đó, nếu đi lo nhiều như thế thì tự mình làm chướng ngại cho mình. Trừ khi mình là người giảng Kinh thuyết pháp, lợi sanh thì Phật tử cần nên biết nhiều để giúp chúng sanh, đó là điều cần thiết. Còn mình là người hành giả chuyên tu pháp môn niệm Phật thì phải quyết tâm tinh tấn hành trì, đến lúc công phu tu tập thuần thục, đó là điều rất quan trọng với mình. Nếu như trong khi tu tập vẫn còn hỏi đến các pháp môn khác, nhất định làm trở ngại tâm thanh tịnh của mình và công phu tu tập. Đạo lý này cần phải biết.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Tại sao gọi là *Thọ sinh trả nợ*? Có một Sư cô dựa vào việc này để cúng kính và nói rằng: “Muốn ít trả nợ thì nên tụng Kinh “*Kim Cang*” để có thể chuyển được định nghiệp”. Con đã nhiều lần khuyên vị Sư cô này không nên làm những chuyện như thế, nhưng Sư cô không nghe. Con cũng chẳng biết có cách gì để khuyên cho cô giác ngộ? Kính xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Con người sanh ra lớn lên ai cũng mắc nợ, có người còn mắc nợ của ma quỷ, nợ chúng sanh... nợ đời quá khứ và nợ đời này. Do đời trước thiếu nên đời này phải trả. Trả nợ là một việc tốt vì chúng ta thiếu nợ là chúng ta phải trả, điều này không thể tránh được. Quý Phật tử chúng ta cần phải hiểu rõ đạo lý này.

Phật tử chúng ta có duyên lành gặp được Phật pháp, nếu ngay trong đời này, có thiếu nợ chúng sanh, thì mình vẫn vui vẻ trả, chẳng buồn phiền gì cả. Trong nhiều đời, nhiều kiếp chúng ta thiếu duyên lành nên không gặp được Phật pháp, nên không tránh khỏi những việc gây tạo tội nghiệp, gieo ân kết oán với vô số chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay. Vay trả - trả vay cứ xoay

vẫn không thể kể cho hết được. Do vậy mà con đường đi đến giải thoát giác ngộ luôn bị chướng ngại. Nguyên nhân là ở chỗ này, hoàn toàn do chính mình gây tạo quá nhiều nghiệp bất thiện trong đời quá khứ.

Phật dạy chúng ta phải cố gắng tự mình nỗ lực tinh tấn tu hành, tụng Kinh, lễ Phật, sám hối, làm các việc thiện rồi hồi hướng công đức đó đến cho họ. Đó chính là chúng ta trả nợ. Muốn việc hồi hướng được viên mãn tốt đẹp thì phải bằng tâm chân thành của mình, bằng sự thiết tha phát lồ sám hối. Nếu chúng ta chỉ dùng lời nói, mà việc làm không tương ứng với tâm, chỉ niệm suông thì đâu có tác dụng gì. Chúng ta ngày nay hiểu được Phật pháp rồi thì mọi cử chỉ hành vi cũng đều lợi ích cho tất cả chúng sanh, lợi ích cho Phật pháp, không làm những việc sai lầm. Được như vậy thì công đức hôm nay tạo ra mới đúng thật là ý nghĩa của việc hồi hướng: “*Trên báo bốn ân lớn, dưới cứu ba đường khổ*”. Từ vô lượng kiếp chúng ta đã chịu ân vô số chúng sanh và cả oan thân trái chủ. Có ân thì chúng ta hồi hướng cho họ để báo đáp ân đó, có oán chúng ta cũng hồi hướng cho họ để giải trừ oán kết. Làm việc gì cũng phải xuất phát từ nơi nội tâm của mình. Đó là: “*Chân thành, thanh tịnh,*

bình đẳng, từ bi". Như thế mới đúng nghĩa là hồi hướng cho họ.

Đã là định nghiệp thì chúng ta không thể chuyển được. Trong Kinh nói rằng: *"Ngay như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không thể chuyển định nghiệp được"*. Chúng ta tôn trọng mọi người, khuyên bảo họ bằng tấm lòng nhưng họ không nghe thì bổn phận của chúng ta hết rồi, nghe hay không là việc của họ. Giống như ta khuyên người thân trong gia đình và cả bạn bè: Khuyên lần thứ nhất, lần thứ hai không chịu nghe thì chúng ta đừng nói nữa; không khéo lòng nhiệt thành của mình trở thành oán thù đối với họ. Nếu như vậy thì chúng ta làm cách nào? Tự mình nỗ lực công phu tu tập nhiều hơn, làm sao để họ nhận được sự thanh thoát nơi chính mình. Sau này, gặp lại chúng ta, họ cảm nhận được đạo vị giải thoát thì ngay đó mình đã chuyển hoá họ rồi.

Hồi tôi còn ở bên Trung Quốc, có rất nhiều bạn bè học cùng lớp không tin Phật pháp, lại còn phản đối việc học Phật của tôi. Họ nói với tôi rằng; *"Tại sao bạn lại mê tín thế?"*. Sau này tôi qua Đài Loan, xa cách nhau đến 10 năm, bây giờ gặp lại tôi, họ nói rằng: *"Bạn chọn đúng đường*

ről”. Tôi đưa tặng các Kinh sách cho họ, họ rất vui mừng và đọc hết tất cả. Như vậy, chúng ta chỉ cần im lặng mà sống để họ thấy được sự thanh thoát của mình mà họ tự giác ngộ.

Cảm hoá được người thân quyến thuộc không phải một lúc là chúng ta làm được liền. Hiện tại nói họ không nghe, đến vài năm sau chúng ta khuyến họ mới chịu thức tỉnh hồi đầu. Khi tuổi càng lớn, họ càng cảm nhận sâu sắc những cảnh trái ngang của cuộc đời, những sự mất còn khốn khó thì lúc đó họ dễ dàng thức tỉnh hơn. Tuổi còn trẻ nhiệt khí mạnh mẽ, tự tin vào sức mạnh của mình, không dễ dàng khuyên bảo họ được, chúng ta cần phải có tâm nhẫn nại, kiên trì mới có kết quả được.

♦ **HỎI:**

Thưa Hoà thượng! Hoà thượng thường nói “Đoạn trừ phiền não”. Nhưng trong Kinh nói “*phiền não chẳng thể đoạn*”. Vậy xin hỏi Hoà thượng: Rốt cuộc thì phiền não đoạn được hay không? Đoạn bằng cách nào? Hai câu này có mâu thuẫn không? Xin Hoà thượng giải bày cho đệ tử hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Bạn hỏi câu này không sai! Trong Kinh Đại thừa Phật dạy chúng ta: “*Phiền não tức bồ đề*”. Nếu phiền não đoạn rồi thì ngay đó là bồ đề hay sao? Phiền não có cần phải đoạn không? Phải đoạn. Nếu như không đoạn phiền não thì bạn không có cách gì rời khỏi thế gian này, không có cách gì thoát ly ra khỏi lục đạo luân hồi được. Cần phải khẳng định điều này như vậy. Nhưng trên thực tế, phiền não chẳng cần phải đoạn, mà chỉ chuyển hoá thôi. Dem nó chuyển hoá thành bồ đề, tức là “*Phiền não đã biến thành bồ đề rồi!*”! Cho nên gọi “*Phiền Não đoạn rồi, Bồ Đề sanh rồi*” là ý này. Ví dụ, lúc trước chúng ta cúng dường một tượng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng vàng, bây giờ chúng ta muốn cúng dường tượng Phật A Di Đà mới đem pho tượng vàng đó nấu chảy ra, đúc tạo một pho tượng Phật A Di Đà khác. Lúc này, thì Thích Ca Mâu Ni đoạn rồi và A Di Đà Phật sanh rồi. Quý vị thử nghĩ đoạn cách nào? Sanh cách nào? Vẫn là một khối vàng đúc tạo lại một pho tượng Phật A Di Đà. Cho nên, bạn phải biết dụng ý của chữ “đoạn”, không phải là đoạn diệt. “Đoạn” ở đây có ý nghĩa là chuyển hoá. Bạn liễu giải được rồi thì sẽ hiểu phiền não có đoạn hay không? Và đoạn bằng cách nào? Bạn sẽ nhận biết ngay.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Người chết rồi có nhất định phải tụng Kinh “*Thọ sanh*” không? Việc này con không được rõ lắm, kính xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con hiểu.

♦ ĐÁP:

Đây là do ảnh hưởng của tập tục thế gian chứ trong Kinh Phật không nói việc này. Đức Phật rất từ bi, Ngài biết rằng vào kỳ mật pháp, các loại ma nổi lên quấy nhiễu rất nhiều, chúng sanh chẳng biết nương tựa vào đâu nên Đức Phật chỉ dạy cho mọi người nương vào “*Pháp tứ y*.”

Thứ nhất: Là y pháp bất y nhân. “*Y Pháp*” tức là nương tựa vào kinh điển, chúng ta không được tin vào kinh điển do ma thuyết. Kinh điển rất nhiều làm sao chúng ta biết bộ Kinh nào do ma thuyết, bộ Kinh nào do Phật thuyết? Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, chúng ta có vấn đề gì thì trực tiếp đến gặp Đức Phật. Ngài giống như là bác sĩ, còn chúng ta là bệnh nhân. Ngài bắt mạch, kê toa bốc thuốc, chúng ta dựa vào những lương dược đó mà uống để lành bệnh. Bây giờ Phật không còn tại thế, kinh điển còn lại rất nhiều nhưng phần nhiều do người

đương thời kê toa bốc thuốc cho chúng sanh. Chính vì thế, tự mình phải hiểu được căn bệnh của mình, cần phải uống loại thuốc gì, thuốc gì không được uống. Nhất định chúng ta không được dùng hết, nếu không nhất định sẽ chết không có nghi ngờ gì cả.

Phật chỉ cho chúng ta một phương thuốc tùy theo thời mà uống. *“Thời kỳ chánh pháp là thời kỳ người tu thành tựu về giới luật, thời kỳ tượng pháp thành tựu về thiền định. Thời kỳ mạt pháp là thời kỳ thành tựu về pháp tu niệm Phật cầu sanh Tịnh độ”*. Chúng ta sanh vào thời này là đúng vào thời mạt pháp thì nên chọn pháp môn Tịnh độ để tu tập. Đây là lời chỉ dạy của đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Pháp môn Tịnh độ có năm bộ Kinh và một bộ luận làm chính. Chúng ta không nên lấy hết, mà chỉ chọn một bộ trong số đó là đủ rồi. Trong sáu bộ này, chúng ta coi bộ nào hợp với mình, xem thấy vui thích, hiểu được nghĩa lý thì dựa vào đó mà tu hành. Cần phải thâm nhập một môn thì mới có khả năng thành tựu được. Chúng ta không nên tham quá nhiều, người ta thường nói: *“Ăn nhiều thì nhai không kỹ”*. Trong năm bộ kinh và một bộ luận đó, chúng ta chọn một, nắm

vững đạo lý trong kinh và phương pháp hành trì, thì nhất định sẽ thành tựu.

♦ **HỎI:**

Thưa Hoà thượng! Nhân quả chuyển biến tương tục. Ngài nói: Muốn chuyển nhân quả phải từ trên duyên mà đoạn. Vậy thì tại sao Phật, Bồ Tát hoặc chư vị đại đức xưa nay chẳng đem duyên này để đoạn cho xong, lại còn phải thọ các thứ nghiệp báo? Phải chăng các Ngài chỉ là biểu diễn cho chúng ta xem? Xin Hoà thượng giải thích cho đệ tử hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Đúng như vậy! Chư Phật và Bồ Tát đến thế gian để thị hiện cho chúng ta thấy. Việc thị hiện là để biểu diễn cho chúng ta xem. Những người nhìn ra bí quyết này đều khai ngộ cả, đều được lợi ích. Những người không nhìn ra bí quyết, cho dù họ chưa rõ ý của Phật cũng trồng được thiện căn. Chúng ta phải biết ý nghĩa này! Từ trên duyên mà đoạn. Ý nghĩa câu nói này rất sâu. Chữ duyên không phải là trên sự tướng cũng như các duyên bên ngoài, mà là sự phan duyên trong ý thức tâm lý. Cho nên đoạn trừ là đoạn từ chỗ này, chẳng phải ở nơi cảnh tướng bên ngoài

mà đoạn. Nếu đoạn sự cảnh tướng bên ngoài là sai lầm. Đoạn trên sự tướng, còn trong tâm chẳng đoạn thì vẫn còn tạo nghiệp, vẫn phải thọ báo. Cho nên phải từ trong tâm mà đoạn, trên niệm mà đoạn, sau đó mới có thể nhập cảnh giới của Phật. Cảnh giới của Phật trong Kinh “*Hoa Nghiêm*” giảng rất rõ ràng: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Có thể thấy rằng trên sự tướng chẳng có chướng ngại, chướng ngại là ở tại tâm, tức là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vậy thì chư Phật, Bồ Tát, Tổ Sư, Đại Đức xưa nay thị hiện từ trên sự tướng là thế. Thật ra các Ngài đã đoạn trừ trong tâm cả rồi, chúng ta nên lãnh hội ý nghĩa này. Nếu họ từ trong tâm mà đoạn thì chúng ta nhìn không ra. Do đó từ trên sự tướng các Ngài biểu diễn cho chúng ta xem. Chúng ta nhìn từ trên sự tướng mà thể hội vào tánh, như vậy thì mới được lợi ích. Nếu người học Phật một mực nhìn sự tướng thì không được, phải thể hội về tánh. Cho nên nhìn thấy sự phải rõ lý. Nhìn thấu lý từ trên sự, phải thông đạt như thế, thì học Phật mới đạt được lợi ích chân thật.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Con người sau khi chết linh hồn sẽ đi về đâu? Xin Hoà thượng giải

thích cho chúng con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Điều này, lời Phật dạy trong Kinh rằng: Muốn biết con người khi chết sẽ đi về đâu chúng ta thử nghiệm như thế này sẽ biết được: Khi người chết tắt hơi, mà thần thức xuất ra dưới lòng bàn chân thì biết người này đọa vào địa ngục. Sao lại biết họ đi vào địa ngục? Vì khi đó toàn thân phía trên lạnh hết, chỉ có hơi ấm giữ lại dưới bàn chân. Nếu đi ra nơi đầu gối thì biết họ sanh vào loại ngựa quý; nếu thoát ra ngay bụng thì biết họ sanh vào loại súc sanh; nếu thoát ra ngay ngực thì biết họ sanh lại làm người; nếu thoát ra trên đầu thì biết họ sanh về cõi trời, còn thoát ra trên đỉnh đầu thì biết họ vãng sanh về Tây phương Cực lạc. Nếu quả thực sanh thiên hoặc vãng sanh về Tây phương Cực lạc thì thần thức đi rất nhanh. Còn sanh vào các cảnh thiện thì thân thể rất mềm, không khô cứng, có khi để cả hai tuần mà thân thể vẫn tươi, không có mùi hôi.

♦ **HỎI:**

Thưa Hoà thượng! Phật, Bồ tát có phải nhận chịu nhân quả báo ứng không?

♦ ĐÁP:

Ồ, xưa kia, có một lão hồ ly biến thành người đến hỏi Tổ Đại Sư Bá Trượng rằng: “*Người đại tu hành vẫn rơi vào luật như quả không?*” Câu hỏi này hoàn toàn giống như câu hỏi của bạn. Người đại tu hành còn rơi vào luật nhân quả không? Lão hồ ly này trong kiếp trước là một pháp sư, giảng kinh nói pháp. Có người hỏi ông ta câu này, nhưng ông ta đã đáp sai. Ông ta nói: “*Bất lạc như quả*” (*Chẳng rơi vào nhân quả*). Kết quả là ông bị đọa vào súc sanh làm loài chồn đến 500 năm. Năm trăm năm sau, ông tu luyện được thân người, đến gặp Tổ Bá Trượng để thỉnh giáo rằng: “*Làm cách nào để thoát ly súc sanh đọa?*”. Tổ Bá Trượng nói: “*Ngày mai khi tôi thăng tòa thuyết pháp, ông đem câu hỏi ngày xưa mà người ta hỏi ông đến hỏi lại tôi một lần nữa*”. Hôm sau, ông ta đến hướng về Pháp sư đánh lễ xong, sau đó cung kính thỉnh giáo Ngài và đưa ra câu hỏi này: “*Người tu hành còn rơi vào nhân quả không?*” Tổ Bá Trượng trả lời rằng: “*Bất muội nhân quả*” (*Không mê lầm nhân quả*). Chỉ sửa đi một chữ mà ngay đó ông ta hiểu được. Hôm sau, ông ta chết thoát ly được thân chồn. Qua ngày hôm

sau Đại Sư Bá Trượng dẫn một số người đến sau núi tìm con hồ ly đó thì phát hiện ra nó đã chết và đem chôn cất. Ngài nói với mọi người rằng: “Con hồ ly này là ông lão hôm qua đến hỏi chuyện tôi đó.” Cho nên chuyển ngữ sai đi một chữ mà bị đọa làm thân chồn 500 năm. “*Bất muội nhân quả*” là gì? Là các bậc giác ngộ đối với nhân quả báo ứng đều rõ ràng, minh bạch, không có lầm lẫn nữa, nên nói là “*Bất muội nhân quả*”. Còn vị tăng kia nói: “*Người tu hành khi giác ngộ không còn rơi vào nhân quả*”. Câu trả lời này sai rồi! “*Bất muội nhân quả*” tức là giữa chư Phật, Bồ Tát và phàm phu thế gian vẫn còn bị nhân quả. Nhưng những sự thọ báo nhân quả của thánh nhân và phàm phu hoàn toàn khác nhau. Các bậc thánh nhân khi đến thế gian, họ biết rất rõ ràng nhân quả. Tuy họ vẫn còn thọ nhận những quả báo thiện hoặc ác ở trong đời quá khứ do họ tạo nên nhưng khi thọ quả báo họ biết rõ ràng quả báo này là do đời nào, kiếp nào đã gây tạo? Tuy thọ khổ báo, nhưng họ lại an nhiên trả quả, chẳng bao giờ than oán lo sợ. Đây là người đại tu hành, đại giác ngộ. Còn phàm phu thì sao? Mê lầm gây tạo những tội nghiệp không biết trước được

nhân quả báo ứng đến lúc nào. Khi thọ khổ báo thì không cam tâm, không tình nguyện, oán trời trách người, thêm tội lại thêm tội. Thánh nhân và phàm phu khác biệt ở chỗ một bên là biết và một bên là không biết. Sự việc là như thế.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Đệ tử quyết một đời niệm Phật cầu sanh về thế giới Tây phương Tịnh độ. Nhưng hiện tại đệ tử còn cha mẹ nên trong lòng không thể buông được. Nhưng lại sợ này không tinh tấn tu hành mà gây tạo tội nghiệp, đến khi lâm chung bị đọa lạc, không biết đời sau có nhân duyên gặp lại Phật pháp nữa hay không? Nên đệ tử rất lo sợ. Hiện tại, con muốn tu tập, mong sao không có gì chướng ngại, phiền não xảy ra. Nếu có thì con phải làm thế nào? Mong Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Phật tử mỗi ngày phải phân ra thời khoá tu tập nhất định, như giờ tụng Kinh niệm Phật, nghe Kinh. Điều quan trọng là phải một tiếng đồng hồ trở lên. Ngày nào cũng duy trì thời khoá đều như vậy, không cho gián đoạn, đến khoảng nửa năm hoặc một năm thì nhất định sự

tu tập của Phật tử có sự chuyển đổi và vượt qua các chướng ngại. Nói tóm lại, điều này là do mình chưa hiểu giáo lý và nhìn nhận một cách thấu triệt. Nếu Phật tử có sự hiểu biết giáo lý một cách rõ ràng, thấu triệt bằng tín tâm thanh tịnh kiên cố thì dù hoàn cảnh nào mình cũng không nghi ngờ về sự tu tập của mình, nguyện vọng của mình nhất định sẽ đạt được.

♦ **HỎI:**

Kính thưa Hoà thượng! Giả như có hai hạng người niệm Phật. Một người hiểu rõ lý tự tánh, sinh hoạt hàng ngày không khởi niệm, không chấp tướng, thời thời khắc khắc tỉnh giác tu tập tinh tấn, lý sự viên dung, dù hiện tại vẫn chưa được vãng sanh. Đây là công phu tu tập của hạng người thứ nhất. Còn một hạng khác là chẳng cầu hiểu biết gì cả, chỉ một câu Phật hiệu mà niệm. Cuộc sống chỉ cầu đủ ăn qua ngày, dành thì giờ công phu tu tập nhiều hơn, quyết chí một đời vãng sanh về Tịnh độ. Xin hỏi làm sao đánh giá được hai cách tu này nhanh hoặc mau? Kẻ hậu học nghiệp chướng sâu nặng, mong muốn công phu tu tập sớm thành tựu, nương theo người đi trước mà học. Kính xin Hoà thượng chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ ĐÁP:

Hai hạng người này đều có cái hay, khi tu tập đều có thể thành tựu. Nhà Phật thường nói kẻ dễ được độ nhất là hạng thượng căn và hạng ngu căn. Người thượng căn nghe một hiểu mười, tâm không hoài nghi, tinh tấn dụng công tu tập không gián đoạn, dễ buông bỏ các tạp niệm nên công phu rất dễ thành tựu. Còn hạng người ngu căn tuy chẳng hiểu biết nhiều nhưng tâm họ chân thật, mà điều này là vô cùng đáng quý. Thầy dạy cho họ thế nào thì họ vâng theo và thọ trì như thế ấy. Họ chẳng có xen tạp vọng tưởng, tinh tấn tu tập chẳng có gián đoạn. Hai hạng người này thành tựu như nhau. Quý vị đều biết Pháp Sư Đế Nhân, Ngài có người đệ tử chỉ chuyên làm công quả cuộc đời, nhỏ cỏ ngoài vườn, một chữ cũng chẳng biết. Đây là hạng người ngu căn, khi vào xuất gia tu tập, cũng không học gì nhiều nhưng thầy dạy gì đều nhất mực vâng lời. Pháp sư dạy ông ta niệm sáu chữ “*Nam mô A Di Đà Phật*”, từ sáng đến tối dù làm công việc cũng không buông lời. Ngài nói: “*Niệm khi nào mệt thì nghỉ, nghỉ rồi lại niệm tiếp. Nhất định tương lai sau này sẽ có ích*”. Nghe lời thầy dạy, ông chẳng biết có lợi ích gì hay không mà chỉ biết niệm từ sáng đến tối. Ba

năm sau, một hôm, ông nói với mọi người trong chùa là hôm nay ông vãng sanh. Và ông đứng niệm Phật mà vãng sanh. Đây là một người nhìn bên ngoài bình thường nhưng sự thành tựu công phu tu tập thật vô cùng phi thường. Tại sao ông ta thành tựu được như thế? Là nhờ vào tâm chân thật, tuy chẳng học và hiểu nhiều, mà chỉ có lòng chân thật và khiêm tốn, biết vâng lời thầy chỉ dạy, nhất tâm, nhất mực tu hành nên cuối cùng được thành tựu. Còn người tự cho mình là giỏi, mọi người xung quanh chẳng ai bằng mình, mình cao hơn, giỏi hơn họ thì khó mà thành tựu. Cho nên, con đường thế gian hay xuất thế gian, dù bất cứ trong lĩnh vực nào, muốn có sự thành tựu thì phải sống chân thật và lòng khiêm hạ với mọi người chung quanh. Ngày xưa các bậc Cổ Đức dạy người học đạo, trước phải học *ngu*. Đó mới thật sự là người có trí tuệ. Học ngu là không học thông minh, mới thật sự là người có trí huệ chân chánh, chân thật.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Người không theo một tôn giáo hay tín ngưỡng nào nhưng tâm của họ rất hiền thiện. Vậy thưa Hoà thượng: Khi lâm chung, họ có được vãng sanh về Tây phương Cực lạc không?

♦ ĐÁP:

Nếu một người sống hiền từ nhưng không tin vào thế giới Tây phương Cực lạc thì khi lâm chung không thể sanh về đó được. Còn một người trước đó có tập khí nóng giận nhưng khi lâm chung họ nghe được danh hiệu của Phật A Di Đà, sinh tâm hoan hỷ, phát nguyện vãng sanh thì nhất định họ sẽ được sanh về thế giới Tây phương của Phật A Di Đà. Còn người có thiện căn, có khi mới học Phật một hôm mà đã phát khởi tín tâm thì họ cũng vãng sanh về thế giới của Phật A Di Đà.

♦ HỎI:

Bạch Hoà thượng! Nghi thức thâu xá lợi như thế nào? Xin Hoà Thượng chỉ dạy cho chúng con rõ.

♦ ĐÁP:

Thâu xá lợi hoàn toàn không có nghi thức, điều quan trọng là chúng ta phải có tâm thành kính. Việc kết xá lợi có rất nhiều dạng, không nhất định: có loại xá lợi kết từ xương, có loại bằng nhục thể, cũng có loại từ tóc. Màu sắc mỗi loại không giống nhau, điều này tùy theo cách nhìn của mỗi người.

Điều quan trọng là chúng ta phải hiểu xá lợi được hình thành như thế nào? Vì sao mà có xá lợi? Đại sư Chương Gia nói rằng: “Xá lợi có được là do công phu tu tập đưa đến sự thanh tịnh tại tâm. Tâm tán loạn thì nhất định không có vấn đề này. Vì vậy, tâm người nào thanh tịnh, có công phu thiền định thì nhất định có xá lợi.”

Nhiều loại xá lợi màu sắc không giống nhau, tùy theo công phu sâu cạn. Lưu lại xá lợi, hoặc nhục thân xá lợi không những nói lên kết quả mà còn nói đến quá trình công phu tu tập của mỗi người. Lưu lại xá lợi còn tùy theo tâm nguyện của mỗi vị. Có những vị chân chánh tu hành chẳng muốn lưu lại xá lợi, cũng như nhục thân. Thường những người lưu lại xá lợi - như lời dặn cho người đời sau cho biết - đây là kết quả của việc tinh tấn tu tập của họ để lại nhằm khích lệ tinh thần tu học của mọi người.

♦ HỎI:

Kính Bạch Hoà thượng! Nếu một người bị bệnh nặng mà niệm Phật, trì chú có thể giúp tiêu trừ bệnh tật được không? Xin Hoà thượng chỉ bày cho đệ tử hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Niệm Phật trì chú có hiệu nghiệm hay không là tùy thuộc vào chính mình. Nghĩa là thế nào? Niệm Phật - Phật tử biết niệm không? Nếu Phật tử biết niệm thì linh, không biết niệm thì không linh. Thế nào là người không biết niệm? Là chỉ miệng niệm mà không phải tâm niệm thì nhất định chẳng linh. Người biết niệm là tâm và miệng nhất như, miệng có A Di Đà Phật thì trong tâm cũng có A Di Đà Phật. Cách này rất linh, rất được. Niệm chú cũng vậy! Niệm chú nhất định phải có thầy chỉ dạy. Chú thuộc về Mật pháp, chú trọng đến tam mật tương ứng. Nếu bạn chỉ có niệm ngoài miệng, không tương ứng với Ý và Thân thì không linh. Phải hội đủ ba yếu tố như trên thì việc trì chú mới linh. Hiện nay, trong Mật giáo mọi người phần nhiều niệm *Quán Thế âm Bồ Tát* và câu *Lục Tự Đại Minh Chú*. Những người niệm chú này rất nhiều, rất nhiều: “*Um Ma Ni Pa Me Hum*” nhưng phần đông chỉ có miệng niệm, thân và ý chẳng có Mật, chẳng tương ứng! Dù cho niệm cách nào cũng không có hiệu lực, giống như các em bé ca hát rất hay, nhịp cũng không sai, nhưng nội dung, ý nghĩa bài hát đó là gì không biết. Chỉ biết hát, không biết nghĩa thì có tác dụng gì đâu!

trước kia, khi mới học Phật, Chương Gia Đại Sư dạy tôi niệm câu *Lục Tự Đại Minh Chú*. Ngài còn đem câu thần chú này giảng cho tôi nghe rồi từ đó tôi mới hiểu. Khi trì chú phải có quán tưởng. Quán tưởng là ý mật. Như chữ “*Um*” là chỉ về thân. Trong chữ “*Um*” này bao gồm cả pháp thân, báo thân và ứng hoá thân, đầy đủ viên mãn. “*Ma Ni*” là hoa sen. “*Pame*” là bảo trì. “*Hum*” là ý. Ý nghĩa câu chú này là: “*Bảo trì thân tâm của Phật tử giống như hoa sen, mọc từ nơi bùn dơ mà không bị nhiễm bùn*” Bạn nghĩ xem ý nghĩa của câu lục tự này hay biết mấy! Cho nên khi trì chú, chúng ta nghĩ đến thân tâm thanh tịnh, mây trần không nhiễm. Đó là linh. Nếu chỉ niệm chú mà vẫn tự tư, ích kỷ, thị phi nhân ngã, tham sân, ngạo mạn thì làm sao linh được? Không linh rồi! Do đó niệm Phật hay trì chú phải hỏi lại: Tâm mình có niệm hay không? Nếu có thì linh. Tại sao linh? Trong Kinh Phật dạy rằng: “*Tất cả các pháp đều từ tâm sanh*”. Tâm niệm của bạn chân chánh thì bệnh nơi thân đương nhiên không còn nữa. Bác sĩ gọi đó là tâm lý khoẻ mạnh. Niệm Phật, trì chú làm cho tâm lý khoẻ mạnh. Nơi thân thể có tí bệnh vặt đâu có gì đáng kể, không cần điều trị cũng có thể lành. Chúng ta phải hiểu rõ việc này: Niệm Phật,

trì chú có linh hay không là ở nơi chính mình. Điều quan trọng là bạn có biết niệm hay không?

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Người kết hôn hai lần tu hành có được vãng sinh hay không? Có được đến đạo tràng sám hối không? Khi có người mất, đi theo hội chúng hộ niệm có hiệu quả không? Một vị thầy nói là không nên. Con không biết sự việc này đúng sai như thế nào? Kính xin Hoà Thượng từ bi chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Chúng ta là người học Phật cần phải nhớ một nguyên tắc lớn đó là: “*Y pháp bất y nhân*” Người kết hôn hai lần tu hành có thành tựu được vãng sinh về thế giới Tây phương Cực lạc hay không? Chúng tôi thấy trong năm bộ Kinh và các luận của tông Tịnh độ không nói những người kết hôn hai lần mà tu thì không được vãng sinh. Các Kinh khác cũng không nói những người này không được đi đến đạo tràng lễ Phật, nghe Kinh, sám hối hoặc là trợ niệm cho người mất.

Vì vậy, các vị Phật và Bồ Tát vẫn cho phép. Còn vị thầy đó không cho phép thì Phật tử không

đến đạo tràng đó mà tìm đạo tràng khác và vị thầy khác để tu học.

♦ **HỎI:**

Thưa Hoà thượng! Giả như trong quá trình niệm Phật có gặp phải nghịch cảnh hoặc chướng ngại thì có thể niệm thêm một vài chú ngữ Mật tông hoặc uống vài viên cam lộ của Thượng sư Mật tông đã gia trì để giúp vượt qua khó khăn. Áp dụng phương pháp này có được hay không?

♦ **ĐÁP:**

Tôi trả lời với bạn là được. Tại sao được? Bởi vì bạn có niềm tin. Bạn tin vào sự gia trì của Thượng sư trong thuốc cam lồ. Niệm đó rất linh! Bạn chỉ cần tin thì linh, không tin thì không linh. Có câu nói rằng: *“Tất cả pháp từ tâm sanh ra”*. Chỉ cần nắm vững nguyên lý này thì vấn đề được giải quyết rồi. Sự gia trì của Thượng sư, chú ngữ của Thượng sư linh hay không đều ở nơi tín tâm của bạn. Bạn có một phần tín tâm thì có một phần linh nghiệm. Bạn có mười phần tín tâm thì có mười phần linh nghiệm. Nếu bạn có tâm hoài nghi thì nó hoàn toàn không linh. Bạn chẳng cần phải để ý vật của Ngài có linh hay không? Mà chính cái tâm của chúng ta có

linh hay không? Điều này tôi giảng nói quá nhiều rồi. Chẳng phải chỉ việc này mà còn nhiều việc khác. Ví dụ như có bệnh, bạn đi đến bác sĩ khám, bác sĩ cho bạn uống thuốc. Bệnh của bạn có lành hay không? Đối với bác sĩ không liên quan, thuốc cũng không liên quan. Cái gì liên quan? Là tín tâm của bạn. Bạn có niềm tin vào bác sĩ cũng như những toa thuốc của bác sĩ đã cho thì sẽ đem lại kết quả trong chữa trị. Tín tâm sẽ chữa lành bệnh cho bạn. Vị thầy thuốc kia có giỏi đi nữa mà bạn chẳng có niềm tin, trong tâm luôn hoài nghi thì khi uống thuốc một chút công hiệu cũng chẳng có. Kinh “*Hoa Nghiêm*” dạy rằng: “*Tín vi đạo nguyên công đức mẫu. Trưởng dưỡng nhất thiết chư thiện căn*”. Bạn có thể xây dựng tín tâm nơi chính mình. Chữ “*Tín*” trong nhà Phật khác với các tôn giáo khác. Chữ “*Tín*” của nhà Phật: Thứ nhất là tin vào chính mình; thứ hai là tin vào đối phương, vào thầy hướng dẫn chỉ dạy mình. Được vậy thì con đường học đạo của bạn mới thuận buồm xuôi gió! Đối với chính mình có tín tâm, mà với Thầy không tín tâm thì không thể thành tựu. Còn đối với thầy có tín tâm, mà chính mình không có tín tâm thì cũng thất bại. Ngẫu Ích Đại Sư trong quyển “*Di Đà Yếu Giải*” nói đến 6 điều

tín: Thứ nhất là tin vào chính mình. Thứ hai là tin vào tha lực (*tức là bậc thiện tri thức bên ngoài*) – tức là tin vào Thầy, vào Phật. Thứ ba là tin sự, tín lý. Thứ tư là tín nhân, tín quả. Thứ năm tín pháp thế gian. Thứ sáu tín pháp xuất thế gian. Nếu bạn hiểu rõ ràng mình bạch sáu chữ tín này thì toàn bộ vấn đề đã được giải quyết. Khi chúng ta bị bệnh, có nên đi khám bác sĩ không? Nếu không đi, bệnh phát nặng thêm hoặc xảy ra vấn đề gì, họ sẽ nói bạn đã hại họ. Vì vậy, cần phải đi khám bác sĩ. Sao bạn khuyên họ đừng đi khám bác sĩ? Chúng ta không thể làm cách đó được. Riêng chúng tôi khuyên bạn nên đi tìm vị bác sĩ mà bạn tin tưởng để chữa trị. Bác sĩ làm tăng thượng duyên cho bạn, còn thân là nhân duyên chính. Nếu bạn thật sự biết đoạn diệt tất cả việc ác, tu tất cả điều thiện thì tốt lắm. Đây mới thật sự gọi là tiêu tai, thật sự gọi là tiêu trừ nghiệp chướng. Bệnh tật cùng nghiệp chướng có sự liên quan mật thiết. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì bệnh tật tự nhiên thuyên giảm. Phải trưởng dưỡng tâm từ bi, nhất định không sát sanh, hại vật thì tai nạn của bạn sẽ giảm thiểu. Mọi sự khổ vui chẳng phải từ bên ngoài đưa đến mà đều do tự mình chiêu cảm. Điều này trong Kinh luận, Phật, Tổ

thường nói với chúng ta rất rõ.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Con có quen một người bạn làm nghề đông lạnh nhưng anh ấy không trực tiếp sát sanh. Ban đầu, từ một cơ sở nhỏ, rồi phát triển thành một công ty lớn, có bảy tám chục công nhân làm việc. Những nhân viên công nhân làm việc ở đây rất nhiệt tình nên mới thành tựu được những kết quả như vậy. Nếu bây giờ không làm nữa thì toàn bộ công nhân, nhân viên trong công ty đều thất nghiệp. Vì vậy, anh ấy vẫn duy trì công ty vì mọi người, còn việc quan hệ làm ăn kinh doanh thì giao cho người quen quản lý thay. Anh ấy bây giờ tự mình mở ra một hội từ thiện. Có người gọi anh ấy là cư sĩ Phật tử. Vậy con kính hỏi Hoà thượng, anh ta có cần phải quy y Tam bảo không?

♦ **ĐÁP:**

Được! Quy y, nghĩa là trở về, là hồi đầu nên quy y là điều rất tốt. Đối với anh ta, cần phải hiểu, tại sao đời này mình có phước báu như vậy? Là do đời trước tu tạo rất nhiều việc thiện. Các vị đọc trong cuốn “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” sẽ rõ điều này. Xưa nay, từ cổ chí kim, con người

sống cũng không ngoài vấn đề “*miếng ăn miếng uống, đều do tiền định*” Ai định cho mình? Chính là do mình cả, chẳng có ai định cho mình được.

Trong Kinh có nói: Làm người có hai loại nghiệp báo. Một là dẫn nghiệp. Sao gọi là dẫn nghiệp? Tức là trong đời quá khứ, chúng ta đã làm các việc thiện hoặc ác, những hành vi đó, nó tích chứa vào tàng thức của mỗi người, tạo thành một động lực thúc đẩy họ đi đầu thai trong mười pháp giới. Dẫn nghiệp chính là năm giới, thập thiện giới. Đời trước, ta hành trì tu tập năm giới, mười giới nghiêm mật, không sai phạm thì nghiệp lực sẽ dẫn ta đầu thai lại cõi người, đầu thai vào một gia đình nào đó. Vậy ai là cha mẹ mình? Là những người có duyên với mình. Nhân duyên này rất phức tạp nhưng không ngoài bốn loại: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu như báo ân thì đứa con mà bạn sanh ra rất hiền hậu, hiếu thuận, thiên tính rất tốt. Còn báo oán thì nó làm tán gia bại sản, chết người. Còn đến đòi nợ thì mình nuông chiều, yêu thương, cung phụng, lo lắng mọi mặt trong cuộc sống sinh hoạt cho nó, đến khi khôn lớn thì nó chết mất. Đây là do kiếp trước mình thiếu nợ nó về tiền bạc, bây giờ đến đòi nợ xong là đi. Còn trả nợ thì đứa con đó sớm tối quan tâm chăm lo

cung phụng cha mẹ những nhu yếu trong cuộc sống, nhưng trong tâm không cung kính, không hiếu thuận. Nếu không có liên quan đến bốn ân này thì không bao giờ đầu thai đến nhà mình. Sau khi hiểu rõ vấn đề này, Phật tử đem những nghiệp duyên đó chuyển hoá thành pháp duyên. Đây chính là giác ngộ. Dù ở trong hoàn cảnh thế nào, chúng ta cũng khuyên họ niệm Phật, khuyến khích họ học Phật, tiếp nhận lời Phật. Bồ tát đã dạy: Đây chính là chúng ta đem các nghiệp duyên ở trong quá khứ chuyển thành các pháp duyên, những móc xích oan thân trái chủ sẽ xoá trừ sạch, đều biến thành trí huệ chân chánh.

Thứ hai là *Mãn nghiệp*. Sau khi chúng ta trở lại làm thân người như bao người khác nhưng trong cuộc sống, ta có tiện nghi đầy đủ để hưởng thụ, lại thành tựu con đường công danh sự nghiệp ở xã hội. Ở đây, các vị phải biết là do đời trước ta tu tạo phước đức rất nhiều. Người làm việc ác thì gặp quả báo ác. Người biết tu tạo phước đức là nhân, đưa đến sự giàu sang là quả. Dùng pháp bố thí là nhân, thông minh trí tuệ là quả. Dùng vô úy bố thí là nhân, sống lâu khoẻ mạnh là quả. Nếu như bạn làm được cả ba loại bố thí này thì kết quả vô cùng thù thắng. Bạn vừa giàu sang, vừa được thông minh trí tuệ

và được thân thể khoẻ mạnh sống lâu. Bạn quan sát có nhiều người giàu có nhưng lại không thông minh trí tuệ, thậm chí học không hết tiểu học nhưng phước duyên của họ rất tốt, làm việc gì cũng thành công, lại được những thành phần trí thức, bác học phụ giúp làm nên sự nghiệp. Khi về già, các nhân viên thuộc hạ thay họ làm những việc kinh doanh buôn bán. Những công nhân, nhân viên này đến để báo ân cho họ vì do đời trước thiếu nợ họ. Do đó, làm người cần phải tu thiện tích đức, khi đầy đủ mãn nghiệp thì mọi việc vô cùng tốt đẹp.

Trong đời trước, chúng ta tu hành thiếu khuyết, thì đời này - về phương diện nào đó - ta gặp những khó khăn, khốn khó. Nhưng sau khi mình hiểu được Phật pháp thì ngay bây giờ, chúng ta nỗ lực tu tập vẫn còn kịp. Khi Phật tử hiểu rõ điều này thì nên cố gắng nỗ lực tu tập trong thời gian ba năm sẽ có kết quả tốt đẹp. Vận mạng nhất định có, nhưng chúng ta có thể cải đổi vận mạng được. Nếu tâm chúng ta nghĩ các việc thiện, làm các việc thiện, thì những điều xấu từ từ bớt đi, các việc tốt càng ngày càng thù thắng. Còn nếu tâm chúng ta chứa những điều bất thiện, làm những việc bất thiện thì dù có phước báu nhiều bao nhiêu đi chăng

nữa, nó cũng dần dần tổn giảm, hưởng phước một thời gian nào đó, phước sẽ hết. Khi phước hết rồi thì các ác nghiệp sẽ đến với mình. Chúng ta hãy thử quan sát và nhìn xem những gia đình giàu có ở xã hội bây giờ, bỏ tiền bạc ra kinh doanh buôn bán ít năm thì tiêu tan sự nghiệp. Đó chính là trong quá khứ họ có phước báu nhưng bây giờ không hành thiện tích đức, vì thế phước báu nhanh chóng hết. Đạo lý này chúng ta cần phải hiểu cho thấu đáo và rõ ràng.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Con trai của con làm ở viện nghiên cứu sinh vật, nơi đó thường nuôi các loại chuột dùng để thí nghiệm. Nó không theo một tín ngưỡng tôn giáo nào nhưng mỗi tháng đều gửi cho gia đình một số tiền nhất định. Con dùng tiền này làm các việc công đức và hồi hướng hết cho nó. Vậy thưa Hoà thượng, làm như thế có đúng không? Xin ngài từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Rất tốt! Mỗi tháng, Phật tử nên đem số tiền của con mình ra mua các loài vật mà phóng sinh và hồi hướng công đức cho nó. Hiện tại, anh ấy chưa hiểu tội sát sanh sau này sẽ chịu

quả báo rất nặng. Điều tốt nhất là khuyên anh ta không nên lấy nghề này làm sự nghiệp.

Tội sát sanh quả báo rất nặng, nhưng nặng nhất là tội nạo phá thai. Người phá thai giống như tội giết người, oán oán tương báo theo nhau hết đời này đến đời khác, rất là ghê sợ. Tại sao nó đến đầu thai làm con mình? Vì mình và nó có nhân duyên nhân quả với nhau. Ở trong Kinh, đức Phật nói có bốn nguyên nhân đến đầu thai vào gia đình mình:

- Thứ nhất: đến báo ân
- Thứ hai: đến báo oán
- Thứ ba: đến đòi nợ
- Thứ tư: đến trả nợ

Nếu cả hai không có nhân duyên với nhau thì nó không đến đầu thai làm con mình. Nếu nó đến báo ân mà mình giết nó đi thì đời sau kết thành oán cừ. Còn đến báo oán mà giết họ thì oán oán chất chồng, hận thù càng thêm sâu nặng. Vì vậy, dù thế nào cũng không nên nạo phá thai. Người Phật tử chúng ta cần phải hiểu rõ vấn đề này hơn ai hết.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Trong sách “*Cảm ứng thiên*” nói rằng: Người không thấy được ma quỷ, ma quỷ cũng không đến quấy phá được người. Nhưng tại sao nói, những ma quỷ thường vây quanh để quấy phá chúng ta. Ví như câu chuyện của quốc sư Ngô Đạt, oán quỷ đã theo Ngài đến mười đời. Sao phải mất thời gian dài như thế, chẳng lẽ loài ma quỷ không đi đầu thai và thọ quả báo sao? Kính xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ **ĐÁP:**

Sự việc này rất phức tạp. Loài ma quỷ mà theo Ngô Đạt đến mười đời để chờ cơ hội trả thù không phải là loại ma quỷ bình thường. Nếu loại bình thường thì không có tâm kiên trì, nhẫn nại như thế và đã sớm bỏ đi đầu thai mất rồi. Tại sao phải theo mãi đến mười đời để chờ cơ hội trả thù? Điều này dễ biết thôi, đó là do kết oán thù quá sâu nặng, tâm báo thù quá mãnh liệt, cho nên nó cứ theo mãi cho đến khi nào trả thù được mới thôi. Nếu như tâm báo thù không mãnh liệt, đến một khoảng thời gian nào đó mà thấy không có cơ hội, thì họ bỏ đi mất rồi. Trường hợp này cũng rất nhiều.

Nếu có nhân duyên đặc biệt thì người và ma

quỷ có thể gặp nhau. Thông thường, người không thấy được ma quỷ và ma quỷ cũng không gặp được người. Có trường hợp gặp bị quấy nhiễu, có trường hợp có duyên đặc biệt gặp thì không sao cả. Có những Phật tử gặp được các loại quỷ thần, những loại quỷ thần mà họ thấy được giống như trong Kinh đức Phật đã miêu tả, đều là đúng, không có hư dối gì cả.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Trong gia đình, chỉ có mình con tu hành. Hiện tại, con theo thời khoá tu hành nhưng không biết đến lúc lâm chung có được sáng suốt tỉnh táo vãng sinh không? Xin Hoà thượng có mấy lời khai thị cho đệ tử rõ.

♦ ĐÁP:

Câu hỏi này rất hay. Người tu hành phải có ý hướng như vậy! Chúng ta thấy trong quá khứ cũng như hiện tại bây giờ, có nhiều người công phu đắc lực, niệm Phật, đến lúc lâm chung biết trước giờ chết, tự tại vãng sinh. Qua đó, chúng ta thấy rằng, pháp môn niệm Phật thật là thù thắng. Chúng ta phải tu như thế nào? Quý Phật tử chúng ta nên quan sát học hỏi cách thức tu hành của những người thành tựu kia, họ tu cách

gì, hành trì như thế nào mà thành tựu như thế? Điều này rất đáng cho chúng ta tham khảo học tập. Trong cuộc đời tu hành của mình, tôi đã gặp nhiều vị niệm Phật, đến khi ra đi biết trước ngày giờ. Điều này để lại trong tôi những ấn tượng rất sâu sắc. Trong những vị đó, tôi gặp một vị đệ tử của Pháp Sư Đế Nhân: Niệm Phật được ba năm, khi lâm chung biết trước ngày giờ và Ngài đứng mà vãng sinh. Đặc biệt, vị này khi chưa xuất gia là bạn của Pháp sư Đế Nhân. Sau này, được ngài Đế Nhân giáo hoá nên giác ngộ đi tu và tôn ngài Đế Nhân làm thầy bốn sư. Vì hoàn cảnh cuộc sống, trước đó ông làm nghề hàn vá soong nồi để kiếm sống qua ngày nên không biết chữ. Khi vào xuất gia có hai thời công phu sáng và tối mà ông học hoài không thuộc. Ngài Đế Nhân sợ nếu để ông ở đây thì khó hoà với chúng, nên dễ sinh ra phiền não làm thối thất bồ đề tâm. Pháp Sư bèn đưa ông về một ngôi chùa ở miền quê, thuộc huyện Ninh Ba tu học tại đó. Pháp sư bảo ông đừng đi thọ giới, khỏi học nghi thức, nghi lễ gì cả, chỉ học một câu: **“*Nam Mô A Di Đà Phật*”**, cứ như thế mà trì niệm. Ngài nói: “Ông phải thành tâm mà niệm, niệm mệt rồi nghỉ, nghỉ xong lại tiếp tục niệm. Tương lai chắc chắn có lợi lạc lớn”. Ông

ta chẳng biết có lợi lạc gì mà chỉ biết vâng lời thầy mà tu tập. Khi về ở ngôi chùa nhỏ, lão Pháp Sư Đế Nhân đã nhờ vài Phật tử hộ trì và chu cấp thực phẩm cần thiết cho ông. Còn ông từ sáng đến tối cứ niệm **“Nam Mô A Di Đà Phật”**, niệm mệt rồi nghỉ, nghỉ rồi lại niệm. Niệm được ba năm thì ông đã thành tựu, biết trước giờ chết. Hôm đó, ông nói với người nấu ăn trong chùa rằng: *“Tôi lên thành phố để thăm mấy người bạn”*. Khi trở về ông dặn tiếp bà rằng: *“Ngày mai, bà đừng nấu cơm cho tôi”*. Bà lão trong lòng nghi ngờ: Sư phụ thường ít ra ngoài, hôm qua chỉ đi ra ngoài một lần, có lẽ bạn bè mời ông ăn cơm nên ngày mai không cần mình nấu cơm. Ngày hôm sau, sắp đến giữa trưa, bà không an tâm nên vẫn đến chùa xem thử. Bà thấy Sư phụ đứng tần ngần trước sân, gọi ông, ông không trả lời. Bà chạy đến để nhìn kỹ, thì ra là ông đã chết! Đứng mà chết. Bà vội vàng tìm các Phật tử báo tin cho lão Pháp Sư Đế Nhân ở chùa Quang Tông. Lúc bấy giờ, không có phương tiện giao thông, thế là phải đi bộ mất hết ba ngày. Ông ta vẫn đứng đó ba ngày. Có người hỏi ông ta tu tập tu tập thế nào mà thành tựu như vậy? Đó là nhờ không có vọng niệm, tạp niệm, ông chỉ chuyên tâm niệm A Di Đà

Phật. Trải qua ba năm thì nghiệp chướng tiêu trừ, thành tựu viên mãn. Quả thật đây là người có bản lãnh công phu tu tập, chẳng có nguyên nhân nào khác, chỉ cần buông bỏ các duyên, tín tâm niệm Phật. Nếu còn một tơ tưởng vẫn vương, lo lắng thì bạn chẳng được thành tựu vì chính bạn không được tự tại. Chỉ đơn giản như vậy thôi, liệu chúng ta có làm được hay không? Và người thứ hai mà tôi gặp đã để lại một ấn tượng sâu sắc là Pháp Sư Tu Vô ở chùa Cực lạc, Cáp Nhĩ Tân. Bạn xem quyển *Ảnh Trần Hồi Ký Lục* trong đó có kể: Lúc chưa xuất gia, Ngài làm nghề thợ hồ, cũng xuất thân từ thành phần lao động nên không biết chữ. Sau khi xuất gia, Ngài làm công quả trong chùa, phục vụ đại chúng. Khi làm việc, Ngài không bao giờ buông bỏ câu A Di Đà Phật. Năm đó, ở chùa Cực lạc, lão Pháp Sư Đàm Hư mở một pháp hội truyền giới. Đây là pháp hội lớn nhất trong Phật môn, có thỉnh Hòa thượng Đế Nhân làm đàn đầu truyền giới. Lễ truyền giới rất cần người phụ giúp nên pháp sư Đàm Hư đi khắp nơi để tìm người. Lúc đó có Pháp Sư Tu Vô, Pháp Sư Định Tây hộ giúp đàn giới. Pháp Sư Định Tây hỏi Ngài: *“Thầy làm được việc gì?”* Ngài nói: *“Tôi phát tâm chăm sóc bệnh nhân tại giới tràng. Việc này rất quan trọng*

vì trong giới tràng có người đau ốm, cảm mạo, bệnh tật cần có người chăm sóc”. Ngài phát tâm đến phục vụ được 2 tuần thì một hôm, Ngài đến tìm lão Hoà Thượng Đàm Hư và Pháp Sư Định Tây đánh lễ hai Ngài xin vắng mặt vài hôm. Ngài nói Ngài phải đi. Đàm Hư Hoà thượng rất từ, bi không quở trách gì cả, lại nói: “Thầy có việc cần thì cứ đi”. Pháp Sư Định Tây ngồi bên cạnh nghe thấy không chịu được nên nói: “Thầy phát tâm đến đây chăm sóc bệnh nhân, chỉ phục vụ có 2 tuần, truyền giới phải mất 2 tháng. Ít nhất thầy phải chờ đến khi giới đàn viên mãn rồi mới đi! Sao Thầy không có tí nhẫn nại nào cả?” Mặc dù bị trách móc nhưng Ngài chỉ nói: “Tôi không phải đi nơi khác mà là vãng sinh đến Cực lạc Thế giới”. Hai vị lão Hoà thượng thấy vậy, cho đây không phải chuyện bình thường, bèn hỏi Ngài: “Ngày nào đi vậy?” Ngài nói: “Có lẽ không ngoài nửa tháng, nên đến xin các Ngài nghỉ trước” Ngài còn thỉnh cầu Pháp Sư Định Tây chuẩn bị cho Ngài 200 cân củi nhóm lửa để chuẩn bị sau khi Ngài vãng sinh dùng cho việc hỏa thiêu. Hai vị Pháp Sư đồng ý chuẩn bị cho Ngài. Đến hôm sau Ngài lại tìm đến lão Hoà thượng, Lão Hoà thượng hỏi: “Việc gì vậy?” Ngài nói: “Thưa lão Hoà thượng!

Hôm nay con phải đi đây” Lập tức mọi người ra phía sau chùa tìm một căn phòng kê tạm một chiếc giường. Ngài ngồi xếp bằng trên đó và nói với Pháp Sư Định Tây rằng: “Nhờ thầy tìm cho tôi vài pháp sư trợ niệm để tiễn tôi đi”. Mọi người rất vui lòng, họ đến rất đông để trợ niệm giúp Ngài. Lúc trợ niệm những người này nói với Ngài rằng: “Thường những người trước khi vãng sinh đều làm thơ hoặc kệ để lưu lại đời sau. Thầy Tu Vô, Ngài cũng nên để lại cho chúng tôi một bài kệ chứ!” Ngài Tu Vô nói: “Tôi không bằng họ vì tôi không biết chữ nên không biết làm thơ, cũng không biết làm kệ” Tuy nhiên, cuối cùng Ngài đã nói một câu rất sâu sắc là: “Tu hành nhất định phải chân thật. Việc này quyết định không thể làm giả được!” Lời khai thị này tuy ngôn ngữ đơn giản nhưng mọi người nghe cảm thấy như một lời sách tấn, rồi tiếp tục niệm Phật. Niệm chưa đầy một khắc thì Ngài đi. Đây là chuyện vãng sinh xảy ra trong thời này. Gần đây nữa là ở Đài Loan, chúng tôi nghe có mấy vị cư sĩ tại gia niệm Phật biết trước giờ chết, tự tại vãng sinh. Khoảng ba năm về trước, có lần tôi ở tại Phật Quang Sơn tham dự buổi giảng ở trường Đại Học Phật Học. Ban đêm trăng rất đẹp, chúng tôi thả bộ đi quanh khuôn

viên chùa, rồi đến ngồi bên bờ hồ phóng sanh ngắm trăng. Chúng tôi ngồi ở đó thảo luận Phật pháp, liền đó có một công nhân đến chỗ chúng tôi kể rằng: Ở quê ông, tại thôn Tướng Quân, có một bà lão tánh tình hiền lương, tử bi hay thích giúp người. Khi còn sống, bà cũng không phân biệt rõ ràng cái gì gọi là Phật, cái gì gọi là thần. Phàm chỗ nào có chùa bà đều đến lễ bái, thắp hương lạy Phật, lạy thần. Sau thời gian cưới vợ cho con trai, cô con dâu biết Phật pháp khuyên bà đừng đi lễ lạy lung tung nữa. Trong nhà có bàn thờ Phật, khuyên bà nên ở nhà niệm A Di Đà Phật cầu sinh Tịnh độ. Bà lão rất có thiện căn, nghe theo lời của nàng dâu nên không đi lễ lạy lung tung nữa, một lòng tinh tấn niệm A Di Đà Phật. Ba năm sau, một hôm, trong lúc ăn cơm tối, bà lão nói với con trai và con dâu: “*Các con cứ ăn đi, đừng chờ mẹ! Mẹ đi tắm một chút*” Người nhà vẫn chờ bà để cùng ăn cơm. Chờ quá lâu, người nhà thắc mắc: “*Lạ lùng thay, sao mẹ tắm lâu như vậy? Chúng ta đi xem thử!*” Mọi người tìm trong phòng tắm không thấy bà, bà đã tắm xong từ lâu rồi, vào phòng ngủ cũng không có. Sau cùng, họ thấy bà đang đứng trước bàn Phật, mặc áo tràng rất ngay thẳng, chỉnh tề, trên tay cầm râu chuối, mặt

hướng về tượng Phật, đứng yên không cử động, gọi bà cũng không trả lời. Nhìn kỹ lại thì biết bà đã vãng sinh. Bà đứng mà vãng sinh. Chỉ là một bà lão tại gia niệm Phật trong vòng ba năm mà thành tựu công phu như vậy. Ông ta kể rằng dưới quê ông mọi người đều biết chuyện này. Câu chuyện ông ta kể đã để lại trong lòng tôi một ấn tượng rất sâu. Cho nên làm thế nào niệm Phật để biết trước giờ chết, tự tại vãng sinh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi. Chẳng có gì khác là luôn duyên buông xuống, nhất tâm hướng Phật thì bạn sẽ thành tựu. Nếu bạn còn dính mắc một tơ hào không buông được thì đó là ma chướng, làm chướng ngại việc vãng sinh, thậm chí còn làm chướng ngại công phu niệm Phật của bạn. Những việc này, chính mắt chúng tôi thấy và nghe được, có đến mười mấy vị.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Người tạo các nghiệp ác bị đọa vào địa ngục A tỳ, vĩnh viễn không thể ra khỏi. Như vậy chúng sanh ở trên thế giới càng ngày càng ít đi sao? Kính xin Hoà thượng giải thích cho chúng con rõ vấn đề này.

♦ **ĐÁP:**

Chúng sanh hiện sống trên thế giới này đều do cộng nghiệp chiêu cảm đến ở thế giới này. Nếu chúng ta không bị cộng nghiệp thì tuyệt đối chúng ta không sanh đến thế gian này và gặp nhau. Như vậy mọi người từ đâu đến đây? Chúng ta là những di dân ở cõi khác đến đây. Chúng ta niệm Phật cầu vãng sinh về Tịnh độ chẳng phải là từ cõi Ta Bà của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni di dân về cõi Cực lạc của Phật A Di Đà sao? Phạm vi xoay chuyển trong luân hồi lục đạo rất lớn, lục đạo mà nhà Phật nói đến là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới có vô số các hành tinh, con người thường qua lại và sinh sống trong khoảng không gian rộng lớn vô biên này, không thể tính hết được. Đọa vào địa ngục không phải vĩnh viễn không ra được, mà phải chịu đọa trong khoảng thời gian rất dài. Thường trong Kinh nói: Phải trải qua đến trăm ngàn kiếp, khi tội báo hết thì mới được ra khỏi.

♦ HỎI:

Kính thưa Hoà thượng! Nghiệp nhân phải chăng có thể chuyển hóa được? Xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ ĐÁP:

Nghiệp nhân có thể chuyển hóa được. Trong tam pháp ấn của Phật giáo có câu: “*Chư hạnh vô thường, chư pháp vô ngã*”. Tức là tất cả hành vi và nghiệp lực của chúng sanh cho đến vạn vật trong vũ trụ luôn chuyển biến không ngừng. Do đó, trong vũ trụ này không có một thực thể nào tồn tại bất biến. Cho nên gọi đó là “*không tánh*”. Có một bài kệ rất hay:

*Tội tánh bốn không do tâm tạo
Tâm được tịnh rồi, tội liền tiêu
Tội tiêu tâm tịnh thấy đều không
Đó mới thật là chơn sám hối.*

Vì vậy, có thể biết nghiệp nhân cũng là một thứ không tánh. Vì là không tánh nên mới có vô thường biến hoá. Vô thường biến hoá là một cách giải thích cho “tánh không”. Đã là “*chư pháp*” đều là “*duyên khởi tánh không*” - thì đương nhiên nhân duyên quả báo cũng bị chi phối bởi qui luật duyên khởi và vô thường. Quá trình từ nhân đến quả cũng là quá trình duyên khởi của vô thường biến hoá. Giả như nhân quả báo ứng chẳng phải duyên khởi tánh không thì không bị chi phối đối với luật vô thường biến hoá. Nếu không bị chi phối bởi luật vô thường biến hoá thì tất cả nghiệp lực hành vi của chúng

sanh không thể tạo thành quả báo. Do đó, từ nhân đến quả phải trải qua quá trình biến hóa. Nhân quá khứ đương thể là tánh không. Cho nên, sau này gặp duyên tốt có thể chuyển thành thiện quả. Ví dụ như có người trong đời quá khứ tạo tác nghiệp nhân địa ngục cực trọng, nhưng khi gặp Phật pháp hoặc nghe lời khuyên của ai đó giúp họ thức tỉnh, thiết tha chí thành ăn năn sám hối, nhất tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sinh. Việc vãng sinh được thành tựu là do sức mạnh của chánh nhân hiện tại, còn nghiệp nhân địa ngục trong quá khứ đã yếu dần đi. Bởi vì nghiệp nhân xấu ác kia đã được tịnh hoá, chuyển thành cái nhân niệm Phật ở trong tâm mạnh hơn. Vì vậy sau này họ chẳng bị thọ lãnh tội báo ở địa ngục, mà lại được vãng sinh về Cực lạc Thế giới, chứng được quả vị giải thoát giác ngộ.

◆ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Sau khi mẹ con vãng sinh về Tây phương Cực lạc, con đã đem hết số kinh sách của mẹ ra đốt hết và nghĩ rằng mẹ sẽ mang theo. Nhưng bây giờ con mới biết đốt kinh sách mang tội rất nặng. Vậy thưa Hoà thượng: Bây giờ con phải làm sao sửa hết tội lỗi

của mình? Mong Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Phật tử không biết việc đem kinh sách Phật ra đốt là có lỗi, chứ không có tội. Việc làm vô tình này thuộc về lỗi. Chúng ta phải phân biệt rõ ràng giữa “Tội” và “lỗi”. Cái gì thuộc về “tội” thì rất nặng, còn thuộc về “lỗi” thì nhẹ hơn. Nếu như Phật tử đã biết mà vẫn cố ý đem ra đốt thì thuộc về tội. Trong đạo Phật, nếu vô ý phá hoại các hình tượng, vật dụng của Tam bảo thì thuộc về lỗi, còn cố ý phá hoại hình tượng, chùa chiền... với tâm sân giận thì thuộc về tội. Tội làm thân Phật chảy máu là tội nghiệp nặng nhất, phải đọa vào địa ngục A tỳ muôn kiếp. Còn Phật tử hãy cố gắng phát tâm sám hối để tiêu trừ lỗi lầm của mình.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Có một vị cư sĩ trước đây làm nghề bán thịt, bây giờ muốn đổi nghề nhưng lại không đủ tiền để sinh sống, còn nếu không đổi thì sợ tạo nghiệp. Vậy kính hỏi Hoà thượng có cách nào giải thích cho anh ta hiểu? Xin Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ ĐÁP:

Anh ta đã từng buôn bán thịt heo, chắc chắn rơi vào nghiệp sát sanh, tội này rất nặng. Nay giác ngộ được là một điều rất tốt, rất ít người được như vậy. Nghề nghiệp sinh sống tốt nhất là không nên làm những nghề sát sanh hại mạng. Bây giờ có rất nhiều người mở quán kinh doanh buôn bán cá thịt, nhậu nhẹt, giết hại rất nhiều các loài động vật, tạo sát nghiệp rất nặng. Nếu quý Phật tử để tâm quan sát thì sẽ thấy: những người làm nghề đó, bản thân họ và gia đình phải chịu nhận quả báo không được tốt đẹp cho lắm. Vừa qua ở Hồng Kông có vài quán kinh doanh như thế này bị quả báo vô cùng thảm khốc. Các việc bắt giết các loại động vật làm mất cân bằng môi trường sinh thái mà các báo chí truyền hình thường đưa tin và không cho phép mọi người làm như vậy. Những việc xảy ra ở Hồng Kông đã làm một số người tỉnh tâm hồi đầu, chuyển đổi nghề nghiệp kinh doanh buôn bán của mình. Nếu như trước đây họ buôn bán các món ăn mặn, phải giết hại các loại động vật thì nay họ đổi thành những món ăn rau quả, điều này rất tốt. Phật tử hãy khuyên bạn mình nên suy nghĩ lại và làm như thế thì rất tốt.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Phải chăng các trường hợp bị thương do tai nạn đều do nghiệp nhân đời trước chiêu cảm quả báo? Mỗi lần công phu niệm Phật, con thấy các ma chướng rất nhiều. Các bạn cùng tu với con nói rằng: “Siêng làm việc công đức, rồi đem hồi hướng hết cho họ thì họ sẽ không còn quấy phá nữa”. Nhưng con sợ mình rằng nếu làm như thế thì con không còn gì hết. Sau đó, phiền não lại càng nhiều. Vậy xin hỏi Hoà thượng nên làm thế nào? Mong Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ ĐÁP:

Không phải tất cả trường hợp bị tai nạn đều do nghiệp nhân đời trước chiêu cảm, có khi các tai nạn xảy ra do sự bất cẩn của chính mình. Thí dụ như chúng ta đi vào những vùng hoang vắng để vui chơi thì gặp rắn rít cắn hoặc bị cây ngã... đưa đến bị thương. Đây là do nhân đi đường không cẩn thận, chứ không phải do bị nhân quả chiêu cảm quả báo. Ở Trung Quốc ngày xưa có nói về hiếu đạo: Trong sinh hoạt hằng ngày, khi làm việc gì chúng ta cũng phải cẩn thận, không nên để thân thể bị tổn thương,

làm cha mẹ phải khổ nhọc lo lắng. Đây là lời khuyên rất đúng và rất thực tế.

Còn về nghiệp chướng thì ai cũng có những oan thân trái chủ nhiều đời nhiều kiếp dù ít hoặc nhiều. Chúng ta không chỉ gieo thù, kết oán trong một đời này mà còn gieo trong nhiều đời nhiều kiếp trước. Chúng ta gây thù thì quên nhưng người oán thù thì họ không quên, cho nên những nghiệp chướng ấy không bao giờ mất. Vì thế, khi làm việc gì chúng ta hay gặp những chướng ngại và phiền não. Đức Phật dạy chúng ta phương pháp tu hành để hoá giải các chướng ngại đó rất hay. Đó là chúng ta không tu vì mình, vì mình là tự tư tự lợi, các oan thân trái chủ nhân cơ hội này sẽ đến tìm chúng ta mà gây các phiền não. Chúng ta tu hành phải vì tất cả chúng sanh, trong đó có cả oan thân trái chủ thì các oan nghiệp lập tức được hoá giải, con đường tu tập mới được hanh thông. Tất cả những hành vi sinh hoạt của chúng ta đều hướng đến việc cứu độ chúng sanh, dứt trừ tất cả các việc ác, làm tất cả điều thiện cũng không phải vì bản thân mình, phá mê khai ngộ cũng không phải cho bản thân mình, thành Phật cũng không phải vì mình. Miếng cơm, chén nước là nhu cầu để nuôi dưỡng thân thể. Mục đích tu tập là phục vụ cho tất cả

chúng sanh. Nếu mọi việc làm của chúng ta đều thành tâm hồi hướng đến hết thảy chúng sanh thì kết quả vô cùng tốt đẹp. Còn nếu như Phật tử nói một đường mà lại làm một nẻo, chỉ lo tự tư tự lợi thì sẽ không có kết quả. Nói tóm lại, chúng ta phải vì hết thảy chúng sanh, không chỉ vì mình. Đó chính là đem tâm thành hồi hướng, sẽ giải trừ những oán kết nhiều đời. Đây mới đúng thật ý nghĩa hồi hướng.

Vì vậy chúng ta muốn khai mở tấm lòng rộng lượng, giống như tâm Phật và Bồ tát “*Tâm rộng như thái hư, trùm khắp các cõi*” tâm rộng lớn thì phước lớn, tâm nhỏ hẹp thì phước mỏng. Phật tử cần phải hiểu rõ đạo lý này.

♦ **HỎI:**

Trong Kinh Phật nói: “Thọ mạng của con người cứ trăm năm bị giảm xuống một tuổi”. Ngày nay khoa học tiến bộ, ngành y học có thể giúp con người kéo dài thêm tuổi thọ. Như vậy những lời Phật nói có chính xác không? Kính xin Hoà thượng từ bi giải thích cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Là đệ tử Phật, chúng ta phải tuyệt đối tin vào lời dạy của Ngài. Tuổi thọ của con người

được kéo dài là nhờ thuốc, nếu cho rằng nhờ y học con người kéo dài được mạng sống là phủ nhận định luật nhân quả rồi. Phật nói thọ mạng con người trăm năm giảm đi một tuổi là nói chung cho loài người chứ không phải riêng cho một cá nhân. Mỗi người, trong đời quá khứ gây tạo các nghiệp thiện ác không giống nhau, do đó nghiệp báo và thọ mạng cũng không giống nhau.

Phật nói: Người có sức khoẻ sống lâu là người đã tu hạnh vô úy thí trong đời quá khứ. Chúng ta muốn có thân thể khoẻ mạnh, sống lâu thì phải hiểu đạo lý này. Việc này không cần đến thuốc men. Thuốc không phải là yếu tố chính, nó chỉ trợ duyên một phần, một khoảng thời gian mà thôi. Nếu thọ mạng không lâu dài thì dù thuốc tốt bao nhiêu đi chăng nữa cũng không có kết quả gì.

Trong lịch sử Trung Quốc có những vị vua nổi tiếng như Tần Thủy Hoàng, Hán Võ Đế đều muốn kéo dài mạng sống của mình, đi khắp mọi nơi tìm thuốc trường sanh bất tử. Thế nhưng đến lúc thời vận hết rồi thì cũng chết. Cho nên chúng ta phải hiểu hai vấn đề: nhờ trợ duyên của thuốc thì chỉ sống thêm một khoảng thời

nào đó thôi, còn người có sức khoẻ thì không liên quan gì đến thuốc men mà là do tu tập. Ở Tân Gia Ba có cư sĩ Hứa Triết, năm nay đã được 101 tuổi. Bà không uống thuốc tăng lực, cũng không ăn các thức ăn bổ gì cả, hằng ngày bà chỉ ăn cơm với rau đạm bạc. Bình thường, người ta thấy vậy, cho là không đủ chất dinh dưỡng. Nhưng tại sao bà lại sống lâu như thế? Như vậy ta mới biết rằng trong đời quá khứ, bà đã tu pháp vô úy thí. Vấn đề này trong nhà Phật mới giải thích rõ ràng.

Ở phương Tây, dù nền y học có tiến bộ nhưng cũng chỉ chữa bớt một số bệnh, đó là những trường hợp ngoại duyên. Nhưng thực sự có hết bệnh không? Không thể hết được. Bằng chứng là hiện nay, nhiều nơi trên thế giới phát sinh ra những dịch bệnh mà y học bó tay, không tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Do đó, muốn biết thọ mạng dân số toàn cầu là bao nhiêu cứ mở cuộc điều tra sẽ biết. Bình quân thọ mạng của con người trên thế giới - theo người xưa nói: *“Nhân sinh thất thập cổ lai hy - Đời người sống được bảy mươi tuổi là hy hữu”* Đây là thọ mạng chung của con người. Lời Phật nói rất thực tế và rõ ràng.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Nhà Phật nói: Công và Tội không được lẫn lộn với nhau. điều này như thế nào con chưa hiểu rõ ràng? Xin Hoà thượng giải thích cho đệ tử rõ.

♦ ĐÁP:

Công và tội thực sự không lẫn lộn với nhau được. Thí dụ, chúng ta trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu. Hạt giống dưa là “*Nhân*”, nếu nhân này không tốt thì khi gieo xuống đất sẽ thành “*Quả*” không tốt. Nhân không tốt là ví dụ cho “*Ác*”. Nhân tốt là ví dụ cho “*Thiện*”. Khi chúng ta gieo hạt giống dưa xuống đất, biết đó là giống không tốt, chúng ta lại gieo tiếp hạt giống đậu xuống thì những hạt giống dưa kia có biến thành đậu hết không? Không thể được! Trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu. Rõ ràng công và tội không lẫn lộn được. Không phải chúng ta gieo đậu xuống nhiều thì dưa không có quả, từng loại đều có quả riêng.

Từ vô thủy đến nay, chúng ta đã gieo trồng những nhân thiện - ác. Những hạt giống này tuyệt đối không mất và lẫn lộn với nhau được.

Từ nhân đi đến quả đều có duyên, cho nên Phật nói: “*Duyên sinh*” là như vậy. Nhân ác chúng ta tạo quá nhiều thì chúng ta bị quả ác. Nếu muốn dứt sạch các nhân ác - thì giống như hạt dưa - ta không tạo duyên cho nó phát sinh bằng cách đem hạt giống đó bỏ vào trong bình đậy lại, không cho tiếp xúc với đất, nước, không khí. Trải qua một trăm năm cũng không bao giờ trở quả vì không có duyên làm cho nó phát sinh. Nếu như Phật tử đem hạt giống ấy gieo xuống đất, có đầy đủ các yếu tố như nước, ánh sáng... thì nó sinh trưởng rất tốt. Do đó, chúng ta muốn thành tựu các điều thiện thì phải gieo nhân và duyên thiện, muốn đoạn trừ các điều ác thì phải đoạn trừ nhân và duyên ác, không cho hạt giống ác trở quả.

♦ HỎI:

Bạch Hoà thượng! Con nhìn các pháp thế gian trôi qua như mây khói, chỉ mong cuộc sống có việc làm và thu nhập ổn định là yên tâm rồi, ngoài ra không có mong cầu gì cao xa cả. Vậy xin hỏi Hoà thượng: Cách suy nghĩ như vậy có đúng không? Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ ĐÁP:

Suy nghĩ của Phật tử vô cùng chính xác. Người chân chánh học Phật phải giác ngộ ở chỗ này. Đời người chỉ cần có cơm ăn áo mặc là đủ rồi, tại sao lúc nào cũng thấy mình thiếu thốn, đau khổ? Lúc trước, chúng tôi có dịp đến Nam Dương thấy người dân ở Mã Lai làm một ngày nghỉ hai ngày, làm một ngày đủ ăn ba ngày, nghỉ ba ngày lại đi làm tiếp, chúng tôi thấy cuộc sống của họ an nhàn và hạnh phúc vô cùng. Quý vị nghĩ xem: Có người cả đời làm ăn, tích chừa vô số của cải nhưng đến khi chết thì buông tay trắng, không có một ngày được tận hưởng hạnh phúc và thành quả của mình làm ra. Quý vị thấy có uống thay cho họ không? Không biết sau này ai sẽ dùng số tài sản đó, cho nên chúng tôi nghĩ dân tộc Mã Lai thật thông minh. Vì vậy, tôi nói với một số Phật tử rằng: Các vị hãy tích cực làm việc một năm, rồi nghỉ hai năm, dành thời gian hai năm này học Phật pháp là điều vô cùng lợi ích. Cách làm này rất hay, người thông minh nên áp dụng nó: quyết tâm làm việc, khi xong thì buông bỏ xuống, nỗ lực tu hành trong vòng hai năm, nhất định sẽ được nhiều kết quả hạnh phúc an lạc.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Sau khi xem xong cuốn “*Vãng Sanh Luận*”, con không muốn quan hệ giao tiếp với những người bên ngoài và cả những người trong gia đình, chỉ muốn ở nhà tịnh tu niệm Phật. Vậy xin hỏi Hoà thượng như vậy có phải là cố chấp không? Vì không làm việc giáo hoá chúng sanh. Kính mong Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Người bước đầu học Phật điều tốt nhất là cần phải chấp trước. Bởi vì muốn cho công phu tu tập được thành tựu thì điều quan trọng là phải chấp vào sự tu trì. Nhà nho có nói: “*Chọn thiện cố chấp*”. Do đó, người sơ cơ học Phật cần phải cố chấp. Còn việc hoá độ chúng sanh thì khi nào? Đó là khi nào mình tu tập đủ định lực, không bị ảnh hưởng, bị mê hoặc bởi các cảnh duyên bên ngoài. Nếu khi tiếp duyên, xúc cảnh mà bị hấp dẫn bởi ngũ dục, lục trần, tâm niệm loạn động thì lúc đó mình tùy thuận tạo nghiệp chứ không phải hoá độ chúng sanh. Từ xưa đến nay những chuyện như vậy xảy ra không phải là ít.

Lúc còn trẻ, khi vào trường học, lão cư sĩ Lý Bình Nam hạn chế tối đa việc giao tiếp của

chúng tôi. Cho đến khi chúng tôi 40 tuổi, Ngài cũng không cho phép chúng tôi đi ra ngoài giảng Kinh. Thời gian trước 40 tuổi, chúng tôi cũng có đi giảng nhưng chỉ là những đạo tràng ở Đài Trung. Còn ngoài thời gian học, chúng tôi vào thư viện ở Đài Trung để ôn luyện. Ngài sợ chúng tôi ra ngoài, không làm chủ được chính mình, bị các duyên trần làm mê hoặc rồi bị đọa lạc. Đây là một vị thầy, một bậc thiện tri thức hết lòng quan tâm đến đệ tử. Chúng ta cần phải rõ đạo lý này: Tự mình luôn nhắc nhở với chính mình, xem lại mình như thế nào? Những điều trong giới luật phải giữ lấy. Chấp như vậy là việc tốt.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Đệ tử đi chùa lễ Phật nhưng trong nhà có một người không chịu làm theo mà lại có ý kiến. Vậy xin hỏi Hoà thượng: Con nên yên lặng hay nói cho họ biết? Mong Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Nếu như Phật tử có năng lực thì có thể giải thích cho anh ta hiểu. Còn nếu không, thì nên yên lặng đợi nhân duyên, không nên tranh luận

với họ. Bởi vì người ta chưa hiểu rõ chân tướng của sự việc thì không nên tranh luận. Ở Tân Gia Ba, các cha bên Thiên chúa giáo cho phép các tín đồ của mình qua tụng kinh Phật là vì họ hoàn toàn hiểu Phật pháp, nên có một sự dung hoà rất là tốt.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Bình thường con không thích giao tiếp với mọi người nhưng nếu có người quấy phá thời khoá tu tập thì con lại sinh phiền não. Vậy xin hỏi Hoà thượng con phải nên làm như thế nào để yên tâm tu học? Xin Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Nếu họ quấy nhiễu mình thì mình nên có từ tâm một chút. Bởi họ không hiểu thì mình ôn hoà giảng giải cho họ hiểu, không nên mang những phiền não vào lòng. Chúng ta phải dùng những phương pháp khéo léo để giáo hoá họ trở thành người tốt, có thể bằng công phu tu tập của chính mình mà chuyển hoá họ.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Có vài học giả nói rằng: Văn hoá nhà Nho là văn hoá “lạc cảm”

còn văn hoá nhà Phật là văn hoá “*khổ cảm*”. Vậy con kính hỏi Hoà thượng: Nhân duyên ở trong đây nghĩa như thế nào?

♦ **ĐÁP:**

Không có nhân duyên gì trong việc này cả. Người nào nói những điều này có nghĩa là đối với tư tưởng nhà Nho họ không hiểu rõ ràng còn đối với nhà Phật họ lại càng không hiểu gì. Phật giáo dạy con người ly khổ để được vui, sao nói là “văn hoá khổ cảm”? Lời Phật dạy họ không hiểu thì chúng ta đừng nói gì nhiều với họ.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Hiện tại, con chỉ chuyên niệm Phật, không thích giao tiếp nói chuyện. Nhiều người nói với con rằng: “*Bạn nên lịch sự và tùy duyên*” nhưng con vẫn yên lặng không nói. Nhưng có người lại cho rằng làm như vậy là tự mình đánh mất duyên lành với chúng sanh. Xin hỏi Hoà thượng: Có phải là con không có tâm từ bi? Hay là do con thiếu trí tuệ?

♦ **ĐÁP:**

Điều này còn tùy thuộc vào người phát tâm. Nếu mình cảm thấy bản thân mình nghiệp chướng

nặng, thiếu trí tuệ thì chuyên tâm niệm Phật, cầu định cầu huệ. Đây là việc làm rất tốt. Tạm thời, chúng ta không kết duyên với chúng sanh nhưng những công đức chúng ta tu hành, mỗi niệm ta đều hồi hướng cho chúng sanh. Đó chính là chúng ta kết duyên với chúng sanh, không nhất định chúng ta phải gặp họ rồi giảng nói này kia mới gọi là kết duyên. Bởi vì đi giao tiếp giảng nói kết duyên, có đôi khi kết duyên ác, chẳng phải duyên thiện. Còn nếu đem công đức tu hành của chính bản thân mình mà hồi hướng đó mới chính là pháp duyên thuần thiện. Đến lúc công phu của mình thuần thực, trí tuệ khai mở thì chúng ta có thể rộng độ vô số chúng sanh. Người tu hành phải phân thành những giai đoạn để tu tập như thế mới đúng như pháp.

♦ HỎI:

Bạch Hoà thượng! Nhà con xây một điện thờ Phật ở trên sân thượng. Mặt tiền quay về hướng Nam, còn khi lễ Phật thì xoay về hướng Bắc. Nhưng các Phật tử nói với con rằng: “Không nên xoay về hướng Bắc lễ Phật” Con xin hỏi Hoà thượng: Như vậy có tội hay không? Sự việc này con cũng không biết như thế nào. Xin Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ ĐÁP:

Nếu mặt nhà xoay hướng Nam, khi lễ Phật mặt xoay về hướng Bắc thì nên đặt tượng ở căn giữa. Còn đặt tượng Phật lệch hai bên Đông và bên Tây là không đúng. Tượng Phật nhất định phải đặt ngay gian giữa, ở vị trí trên cao. Tại sao? Vì khi bước vào nhà, thấy ngay chân dung của đức Phật thì mọi người cung kính. Trong nhà, vị trí này gọi là Đại vị và Thượng vị. Do đó, chúng ta không nhất định phải theo một hướng cố định bởi vì mỗi nhà mỗi hướng khác nhau. Nhưng dù hướng nào thì cũng phải đặt tượng ở vị trí Thượng vị. Vị trí này giúp chúng ta liên tưởng đó là Tây phương. Nhà xoay hướng nào chúng ta cũng đặt như vậy, phương nào cũng là Tây phương cả, không cần phải phân biệt Đông, Tây, Nam, Bắc.

Kinh “*Hoa nghiêm*” có đoạn: “Thiện Tài Đồng Tử du hành đến phương Nam để tham vấn các bậc thiện tri thức”. Hướng “Nam” ở đây không phải chỉ các hướng “*Đông, Tây, Bắc*” Nếu nói phương Nam có các bậc thiện tri thức, vậy hướng “*Đông, Tây, Bắc*” không có sao? Vậy vì sao nói các thiện tri thức ở phương Nam? Bởi “phương Nam” là chỉ cho ánh sáng, quang minh.

Ở trong thuyết ngũ hành, hướng Nam là hỏa, hỏa đại biểu cho ánh sáng, ánh sáng đại biểu cho trí tuệ. Thiện tri thức là người có trí tuệ, nơi ở của các Ngài gọi là “*Phương Nam*”. Ngoài ra, thiện tri thức còn là những người đầy đủ phước báo nên nơi các Ngài ở còn gọi là “*Thành phước*”. Do đó “*Phương Nam*” hay “*Thành Phước*” không phải chỉ phương hướng, mà là một nơi nào đó. Quý Phật tử chỉ có một lòng nhiệt thành thiết tha kính lễ cúng dường Phật và Bồ tát để mong tiêu tai các ách nạn. Vậy tại sao lại có tội? Việc thờ cúng tượng Phật ở hướng Bắc, hay Nam hoặc lễ lạy thì công đức vô lượng, không có lỗi gì cả.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Bạn của con và em gái đã lập gia đình nhưng lại đi quan hệ bồ bịch bên ngoài. Xin hỏi Hoà thượng có cách gì để khuyên họ tỉnh ngộ không? Mong Hoa thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Xã hội hiện nay, những việc linh tinh này xảy ra tương đối nhiều. Nhưng đã là bạn bè hoặc là người thân trong gia đình thì mình nên

khuyên bảo họ. Tuy nhiên, muốn khuyên họ mình cần phải có trí tuệ, thiện xảo, nếu không thì dễ làm tổn hại đến lòng tự trọng của họ. Lúc đó, người ta không nghe mà còn phản ứng lại thì không có tác dụng gì cả. Điều tốt nhất là nên tặng cho họ hai quyển sách “*Liễu phạm tứ huấn*” và “*Kinh thập thiện*” để họ xem, may ra họ tỉnh thức. Lúc đó, từ từ chúng ta dẫn dắt họ. Nếu họ là người chân chánh tu học Phật pháp thì họ sẽ tự động sửa những lầm lỗi của họ.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Chồng con hay đi nhậu, uống rượu, ăn thịt. Con đã nhiều lần khuyên mà không có tác dụng. Vậy kính xin hỏi Hoà thượng: Có phương thuốc gì để giúp cho anh ấy bỏ thói quen xấu đó không? Mong Hoà thượng giúp cho con biết.

♦ **ĐÁP:**

Có! Phương thuốc đó chính là cô, chính cô không cứu được anh ấy thì ai cứu? Mình là người học Phật, cần phải có trí tuệ, vận dụng những phương tiện thiện xảo, khéo léo và tâm nhẫn nại mới cứu anh ấy được. Anh ấy là người đáng để cho cô thực hành hạnh độ sanh đấy.

♦ HỎI:

Bạch Hoà thượng! Nếu trong gia đình không ai tin Phật, thì làm sao có thể hoằng dương Phật pháp? Về sau người thân trong nhà có hậu sự gì phải làm như thế nào? Kính xin Hoà thượng chỉ dạy những việc trên cho con rõ.

♦ ĐÁP:

Việc lớn nhất của người Phật tử là giúp đỡ tất cả chúng sanh bằng cách hoằng truyền Phật pháp. Phật tử hãy xem mọi người là đối tượng để mình độ sanh và gieo trồng công đức, đặc biệt những người trong gia đình vì họ là những đối tượng rất khó độ. Tuy nhiên, đã là người trong gia đình thì có nhân duyên với nhau. Nếu không có duyên thì không thể trở thành người thân thích với nhau. Vì vậy, Phật tử phải khéo léo dùng những phương tiện thiện xảo để giúp đỡ họ. Điều trọng yếu là ngay bản thân mình tu học Phật pháp làm sao để khi mọi người nhìn vào thì thấy và cảm nhận được sự thanh thoát, hiền hòa ở nơi mình, khiến họ vui vẻ, ngợi khen thì xem như bạn đã giúp họ đến với Phật pháp rồi. Trên con đường hóa độ chúng sanh, chúng ta phải biết áp dụng “*Tứ Nhiếp Pháp*” mới có

thể thành tựu. “*Nhiếp*” là nhiếp thọ cảm hoá chúng sanh. Đây là phương pháp rất căn bản. Người học Phật phải biết áp dụng vào đời sống của mình cho có hiệu quả, nhất là đối với người thân trong gia đình. Có như vậy, mới giúp họ được, cũng chính là chúng ta thực hành hạnh bố thí. Điều quan trọng cần phải biết là không nên phê phán, chỉ trích những lầm lỗi, mà phải biết khen ngợi, tán dương những việc làm tốt đẹp của họ. Khi họ cảm nhận mình tu học Phật pháp, hiếu thuận đối với cha mẹ, tôn trọng sư trưởng và các bậc tiền bối, hòa nhã với anh em, nhường nhịn người dưới, chăm lo những người tật bệnh, lúc nào bạn cũng thương yêu chan hoà với mọi người thì họ sanh lòng cảm động mà đem lòng cầu thị học Phật. Lúc này, bạn hãy đem Phật pháp ra giảng giải cho họ hiểu. Được như thế, có nghĩa là họ hoàn toàn được “độ”

Một người mới học Phật, vừa thọ tam quy ngũ giới, khi thấy mọi người trong gia đình có sai phạm gì liền nói: “*Không được! Bạn phá giới rồi, tương lai sẽ đọa địa ngục*” Những người trong gia đình sẽ nhìn người ấy như là oan gia đối đầu. Vì vậy, người học Phật cần phải có trí tuệ: Đối với người, nên nói và không

nên nói những gì? Phải thận trọng trong lời nói, phải biết chừng mực. Một người học Phật chân chánh nếu biết vận dụng Phật pháp vào trong cuộc sống thì cả gia đình sẽ có phước thật sự. Phật tử làm thế nào để cảm hoá mọi người đây? Đó là phải biết áp dụng lời Phật dạy vào cuộc sống cho khéo lý, khéo cơ, khéo thời thì có lợi lạc thật sự.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Làm thế nào để lợi nhuận mà mình có được trong kinh doanh được hợp lý, tránh gây tạo nghiệp? Kính xin Hoà thượng chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ **ĐÁP:**

Là Phật tử, chúng ta cần phải hiểu rõ vấn đề này. Không luận là chúng ta làm nghề gì nhưng lợi nhuận chúng ta làm ra nên đem cứu giúp những chúng sanh khổ nạn trên thế gian này, chỉ cần cuộc sống của mình đơn giản, nhẹ nhàng là đủ rồi. Thực tế mà nói, chúng ta sống càng đơn giản thì đời sống càng thanh thản và nhẹ nhàng. Ở Tân Gia Ba có lão cư sĩ Hứa Triết sống hơn một trăm tuổi nhưng cả đời không tật bệnh, tâm hồn rất thanh thản, hiền hoà, từ bi.

Cuộc sống của bà rất thanh đạm, mỗi ngày ăn có một bữa, thức ăn lại đơn giản, không ăn các thức ăn có dầu mỡ, đường cùng các thứ hoá chất khác. Bà chỉ dùng toàn thứ rau quả tự tay bà trồng lấy. Quần áo cũng đơn giản, bà lượm đồ người ta bỏ đi về giặt sạch rồi mặc lại. Cư sĩ Lý Lâm Nguyên hỏi bà rằng: “Sao bà cụ không may một bộ đồ mới để mặc?” Bà nói: “Tôi hằng ngày cùng sống với những người nghèo khổ, tôi mặc đồ mới thì chẳng gần gũi, giúp đỡ họ được”. Đây đúng thật là bậc Bồ tát, không phải là phàm phu.

Phàm phu thì thích hưởng thụ, tham cầu miếng ăn, miếng uống để nuôi tấm thân bệnh tật này. Cư sĩ Hứa Triết một đời mạnh khoẻ, sống tự tại đây là bài học giúp chúng ta thức tỉnh. Do đó, người học Phật nhất định phải rõ lý, hiểu sự. Lý sự viên dung thì sự tu học mới đúng như pháp, như lý cả khi làm việc trong đời sống hằng ngày. Hiểu và sống có tiết độ như vậy thì vô cùng tốt.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Người xưa nói: “Tu học không nên nhìn ngó lỗi người”. Sống trong một tập thể cùng tu học, nếu người bạn đồng tu

của mình có sai phạm thì có nên nhắc nhở họ không? Xin Hoà thượng chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ **ĐÁP:**

Đây là tình đồng đạo, lỡ ai có sai phạm thì mình nên nhắc nhở và giúp đỡ họ để cùng tiến tu. Điều quan trọng là phải có trí tuệ, khéo léo khi nói năng, nhắc nhở khuyên bảo. Và điều tốt nhất là không quá ba lần, nếu không thì dễ làm người ta khó chịu và mất tình cảm, làm thương tổn đến lòng tự ái của họ.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Con có gặp một vị tuổi lớn và biết vị này tu hành mà không giữ giới luật, tạo các nghiệp xấu. Vậy thưa Hoà thượng: Có nên nói cho ông ta biết hay là nên yên lặng? Xin Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Điều tốt nhất là Phật tử không nên để ý đến chuyện này, như vậy thì vô lượng công đức mà tâm mình được thanh tịnh. Nếu một lần mình nghĩ họ phạm giới thì chính bản thân mình phạm một lần; một lần nghĩ họ tạo nghiệp thì một lần chính mình tạo nghiệp. Họ tạo nghiệp

bằng thân và khẩu còn Phật tử tạo nghiệp bằng ý. Lục tổ Huệ Năng nói rằng: “*Người chân chính tu hành, không nhìn lỗi thế gian*” Nếu như biết áp dụng lời dạy này thì sự tu tập của Phật tử nhất định được thành tựu. Con người ta vốn vô minh, khi thấy người khác có lỗi thì đem nó chứa vào tâm mình, hủy hoại và làm chướng ngại con đường tu tập của mình, tương lai nhất định đọa vào tam ác đạo. Tâm mình không thanh tịnh đã là một lỗi rất lớn.

♦ **HỎI:**

Con từng nghe Hoà thượng nói: bây giờ, việc học tập của học sinh ở trường không mấy nghiêm túc. Vậy hỏi Hoà thượng: Con có nên gởi con mình vào trường học hay không? Hay dành thời gian học ở ngoài để con mình theo học Phật pháp? Xin Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Làm như vậy là không đúng. Suy nghĩ của Phật tử rất tốt nhưng không phù hợp với quy tắc giáo dục và pháp luật nhà nước. Nếu sự việc này bị phát hiện, Phật tử sẽ bị ngồi tù. Trừ trường hợp đặc biệt là Phật tử vẫn đến trường ghi danh cho con mình nhưng không cho con đến lớp, mà cho

học ở nhà. Sáu năm sau, nó được đăng ký dự thi và trường phát bằng tốt nghiệp. Điều này Phật tử xem có thực hiện được hay không? Đây là chuyện không dễ. Tôi có một cách chỉ bày cho Phật tử: Ngoài thời gian cháu đến lớp, một ngày Phật tử dành một tiếng đồng hồ để chỉ dạy cho con mình đọc các sách thánh hiền.

♦ HỎI:

Bạch Hoà thượng! Tạc tượng Phật hoặc tượng A la hán mà chỉ tạc tượng bán thân (nửa thân) có đúng pháp không? Kính Hoà thượng chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ ĐÁP:

Đây là việc không đúng pháp. Tạo hình tượng Phật và Bồ tát nhất định phải tạo toàn thân, ngồi hoặc đứng. Các tranh vẽ Phật và Bồ tát cũng vậy, phải vẽ toàn thân, không được vẽ bán thân. Vẽ bán thân là khiếm khuyết, biểu hiện cái tâm không cung kính. Quý Phật tử nên chú ý vấn đề này.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Con và chồng con kết hôn với nhau, cuộc sống lúc đầu rất hạnh

phúc. Nhưng sau anh ấy lại ăn chơi sa đọa, đi bồ bịch ở bên ngoài. Làm sao con có thể đổi diện với con người bạc tình bạc nghĩa như vậy? Anh ta biết những việc đó là sai trái nhưng không chịu sửa đổi. Làm sao khuyên giải anh ta được? Kính xin Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Đây là vấn đề rất nghiêm trọng trong xã hội hiện nay. Hiện tại, ly hôn chiếm tỷ lệ càng ngày càng cao, là một hiện tượng đáng nguy. Gia đình là một cơ cấu tổ chức để hình thành xã hội. Nếu ví xã hội là thân thể con người thì gia đình như những tế bào cấu thành nên thân thể đó. Nếu thân thể phát sinh bệnh tật, mổ xẻ thì tánh mạng rất nguy. Xã hội ngày nay loạn động, lòng người bất an, đạo đức con người xuống cấp, nguyên nhân chính là gì? Đó là do sự đổ vỡ của các gia đình. Ngày nay, việc kết hôn đã khác xưa nhiều, nếu ngày xưa *“cha mẹ quyết định việc hôn nhân, cưới gả cho con cái”* thì bây giờ đi mọi việc đã đi ngược lại: tôn sùng tự do yêu đương, dẫn đến kết quả càng tệ hơn. Ngày xưa, hiếm khi chúng ta nghe nói đến chuyện ly hôn. Điều đó có thể thấy, chế độ hôn nhân thời xưa tốt hơn bây giờ rất nhiều.

Làm cha làm mẹ có thương yêu con cái không? Bỏ phận làm cha mẹ có nghĩ đến hạnh phúc con cái không? Cha mẹ ai cũng thương yêu và lo nghĩ đến tương lai cho con cái nên một đời khổ nhọc nuôi dưỡng con cái, khi con đến tuổi trưởng thành thì tìm đối tượng để kết duyên thành vợ chồng. Đây chính là hạnh phúc cả cuộc đời của con mà cha mẹ nào cũng mong muốn cho con mình. Người lớn sống bằng kinh nghiệm, trước khi làm việc gì họ cũng dùng lý trí để phán xét mọi việc. Còn lớp trẻ bây giờ thì tự do yêu đương, phần nhiều đến với nhau bằng tình cảm bùng bột của tuổi trẻ, không có sự quán xét của lý trí. Một lần tôi đến Mỹ giảng Kinh, nghe một chuyện như thế này: Có một cặp vợ chồng họ, sáng tổ chức đám cưới rất long trọng, chiều lại dẫn nhau ra tòa ly hôn. Nguyên nhân là gì? Là đến với nhau bằng tình cảm bùng bột, không có sự suy nghĩ chín chắn, tự do yêu đương, tự do đến với nhau. Điều này nam nữ trước khi kết hôn cần phải thận trọng. Thanh niên, tuổi trẻ phải sống bằng trí tuệ của mình. Khi làm bạn, phải có thời gian tìm hiểu từ hai năm đến năm năm, thậm chí đến mười năm, sau đó mới đi đến kết hôn. Thời gian dài như thế đủ để tìm hiểu về cách sống đạo đức của cả hai

vì hai người sống với nhau một đời, chứ không phải là chuyện sáng chiều. Việc này không chỉ đối với trách nhiệm gia đình mình mà còn liên quan đến thế hệ con cháu đời sau, xã hội, quốc gia và hoà bình của thế giới.

Vì sao sau khi kết hôn lại phát sinh ra những vấn đề không tốt đẹp để rồi đi đến đổ vỡ hạnh phúc? Vì khi yêu nhau, việc gì hai người cùng bao dung cho nhau, không hề thấy lỗi của nhau, giống như người xưa nói “*Không thấy lỗi thế gian*”. Nhưng khi kết hôn rồi, từ sáng đến chiều toàn thấy lỗi nhau. Như vậy thì làm sao gia đình có được hạnh phúc? Muốn có hạnh phúc trong gia đình thì phải luôn thấy những ưu điểm của nhau, nếu thành viên nào có điều gì không tốt thì nên bao dung tha thứ. Khi chung sống nếu thấy ai sai lầm thì khuyên nhắc, nhưng không quá ba lần. Nếu họ không nghe thì mình nên cảm thông với thiện ý và lòng nhiệt thành, vì “*Chí thành thì sẽ cảm thông*”. Người xưa nói: “*Lòng chí thành, đá cũng vỡ ra*”. Nếu lời nói của ta không làm cho đối phương cảm động thì lòng chân thành của ta còn thiếu nhiều lắm, cho nên lời nói phải có sự chân thành. Cần phải học nhiều, giúp cho mình khai mở trí tuệ, hiểu được những cách giao tiếp cư xử khéo léo. Được như

thế thì mình sẽ cảm hoá được họ.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Con mỗi mệt, chán ghét chuyện thị phi, không muốn tiếp tục đi làm nữa, chỉ thích ở nhà tự mình tu tập nhưng ba má con muốn con đi làm. Vậy xin hỏi Hoà thượng cách nào là tốt? Kính xin Hoà thượng chỉ bày cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Phật tử nên nghe lời ba má mình. Điều tốt nhất là nên tiếp tục đi làm. Trong công việc, mình đối diện với thực tế cuộc sống, giúp mình hiểu thêm ý nghĩa và giá trị của cuộc đời. Người tu Phật không xa lìa cuộc sống. Bản thân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một đời làm công việc giáo dục, Ngài không buông bỏ công việc.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Con mang thai được năm tháng, qua kết quả khám nghiệm siêu âm thì thai nhi có hình thể dị thường. Sau khi sanh đứa bé ra, có thể trí năng không được bình thường, nên con rất lo lắng. Những người thân của con không muốn cho đứa bé ra đời, bảo con phải phá thai đi. Con biết làm như vậy tội rất

nặng, con không muốn kết duyên ác với đứa bé. Kính xin Hoà thượng chỉ dạy cho con phải nên làm như thế nào? Nếu như con nghe lời người thân làm theo phạm tội có nặng không?

♦ **ĐÁP:**

Thế giới bây giờ, phát sinh những chuyện giống nhau. Theo cách nhìn và quan điểm của Phật giáo, đây là cộng nghiệp của chúng sanh, kết quả xấu ác là do nhiều đời nhiều kiếp tạo những nghiệp bất thiện. Nếu người không biết đạo pháp gặp những việc như vậy rất khó vượt qua. Nhưng chúng ta là Phật tử, khi gặp những cảnh bất trắc thì mình hãy nhìn nhận, quán chiếu mọi việc theo tinh thần Phật pháp thì tất cả sẽ được hóa giải. Trẻ con đối với cha mẹ có một nhân duyên rất mật thiết mới đầu thai làm con trong gia đình mình, nếu không có thì dẫu cầu nó đến, nó cũng không đến. Đức Phật nói con cái và cha mẹ có quan hệ bốn nhân duyên như sau: đến để báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Thực tế mà nói, con người cùng với tất cả chúng sanh đều có quan hệ trong bốn nhân duyên này. Vì vậy, nếu trẻ con đầu thai vào nhà mình để báo ân, mà Phật tử nghe lời mọi người phá thai thì ân hoá thành oán cừu, rơi

vào tội sát sanh rất nặng. Nếu nó đến báo oán mà mình phá thai đi thì oán oán chất chồng, hận thù càng thêm sâu. Đến đòi nợ, nợ càng tăng lên, nhân quả ba đời oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt. Chúng ta sống mà gặp nhiều chuyện không may là do trong quá khứ gây tạo nghiệp bất thiện. Người nào trong đời này gặp những chuyện an ổn, tự tại, việc gì cũng được như ý muốn đều do quá khứ họ tích chứa rất nhiều công đức, phước lành, nên đời này mới thành tựu những việc tốt đẹp. Gieo nhân thiện thì được quả thiện, nhân ác có quả ác.

Thực tế mà nói, y học phán đoán chưa chắc gì đúng hoàn toàn. Vậy mà có rất nhiều người tin vào lời nói của y học, cho rằng bác sĩ là khoa học, tôn giáo là mê tín không chịu tiếp nhận thì không có biện pháp gì cứu nữa. Có những trường hợp, bác sĩ Đông y ở Trung Quốc, chẩn đoán và trị liệu hết. Về phương diện nào đó, Đông y chữa được mà bên Tây y phải bó tay, theo không kịp. Vì vậy Phật tử nên thử khám và điều trị theo Đông Y xem sao.

Nếu không được thì mình có cách khác, làm mọi việc phước thiện vì đứa trẻ này. Có rất

nhiều cách tu phước, thù thắng nhất là giáo dục. Việc này không khó. Ở Trung Quốc hiện nay xây dựng những trường học từ thiện, Phật tử nên góp ít công đức và hồi hướng công đức đó cho con mình, nhất định nó sẽ hoan hỷ. Phật tử tụng Kinh, niệm Phật hồi hướng cho nó. Đây là cách tu phước, giúp vượt qua những tai ương rất tốt. Việc này Phật tử hãy bàn với mọi người trong gia đình suy nghĩ và cùng làm.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng! Nếu mình làm công việc quản lý nhân sự, điều hành công việc nhưng lại dễ sinh phiền não, tâm không thanh tịnh. Vậy nên xử sự như thế nào? Mong Hoà thượng từ bi chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Làm việc đã khó, làm người càng khó hơn. Đặc biệt là hiện nay, con người phiền não tập khí rất nặng, chúng ta cần phải có tâm tốt giúp đỡ họ. Khi làm việc, thông thường dễ xảy ra những chuyện hiểu lầm. Nếu như chúng ta không có trí tuệ, phương tiện thiện xảo khi làm việc thì rất dễ xảy ra phiền não. Đây là một điều khó tránh khỏi. Cho nên cổ nhân nói: “Nhiều

việc không bằng ít việc, ít việc không bằng vô sự”. Phật tử nên gặp những người lớn tuổi, tâm sự trò chuyện để họ chỉ vẽ thêm những kinh nghiệm của người đi trước. Mình không chỉ biết quản lý nhân sự mà còn phải biết quản lý quan hệ xử sự trong công việc cho có kết quả.

Quản lý con người là một điều rất khó, dễ nảy sinh phiền não. Do đó cần phải có trí cao, nhà Phật gọi là “*phương tiện thiện xảo*”. Điều tối quan trọng trong quản lý nhân sự là “*bình đẳng*”, tâm không thiên lệch, nếu không thì khó tránh khỏi việc tạo nghiệp. Người nào đối xử với ta tốt một chút, ta quan tâm nâng đỡ họ; người nào đối với ta không tốt, thấy sai phạm, mình tìm cơ hội gây những khó khăn cho họ. Điều này chính là tạo nghiệp, nhất định bị quả báo.

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta thường gặp những tai nạn, vì sao vậy? Vì đời trước chúng ta đã tạo nhiều chướng nghiệp với người khác, hôm nay đủ duyên, họ trở lại cản trở ta. Nhân quả báo ứng không một mảy may lẫn lộn. Sau khi học Phật pháp, chúng ta thay đổi cách nhìn nhận, đối với mọi việc tâm vẫn yên bình, những chuyện thuận, nghịch đến, chúng ta vẫn chấp nhận, để rồi từ từ hoá giải các vấn đề thì

nghiệp chướng sẽ được tiêu trừ.

Cho nên, người đệ tử Phật khi làm việc phải có trí tuệ, có lòng hoan hỷ thì mới cảm nhận được Phật pháp vô cùng ích lợi đối với chúng sanh. Nhiều người không có duyên với Phật pháp, khi gặp những chuyện rắc rối, họ không hóa giải được, thậm chí phải tìm cách tự tử. Tự tử không giải quyết được vấn đề mà hiện tại phải nhận chịu hậu quả. Người có trí tuệ, khi giải quyết vấn đề là phá mê khai ngộ. Cuộc sống giữa con người với con người có sự tương quan nhau rất mật thiết, điều quan trọng là phải chân thành với nhau. Phật tử hãy cố gắng học hỏi Phật pháp nhiều và khéo léo vận dụng vào trong cuộc sống để đem lại sự lợi lạc cho mình và tất cả mọi người.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Đại sư Chương Gia nói: *“Ngài sinh ra đời là do được chư Phật và Bồ tát sắp xếp”*. Vậy xin hỏi Hoà thượng: hàng phàm phu chúng con sinh ra đời có được chư Phật và Bồ tát sắp xếp không? Mong Hoà thượng giảng nói cho chúng con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Thời chúng tôi học Phật, cuộc sống vô cùng khó khăn. Phật pháp nói: *“Pháp luân chưa chuyển, thì trước phải lo cuộc sống”*. Điều này có nghĩa là: dù học đạo hay học thế học thì cuộc sống sinh hoạt ổn định là điều kiện trước tiên, cuộc sống không an định thì không cách gì an tâm học được. Do đó, Đại Sư Chương Gia khuyên chúng ta phải thiết tha cầu học Phật để làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, thì được chư Phật Bồ tát, Long thiên quý thần hộ trì dù gặp cảnh nghịch hay thuận. Muốn được điều này, chúng ta phải xả thân phục vụ vì lợi ích mọi người, không nghĩ đến lợi danh toan tính vì mình thì Phật và Bồ tát sẽ gia hộ cho. Còn ngược lại, nếu chúng ta có kế hoạch gì riêng cho mình thì các Ngài không lưu tâm đến. Khi làm việc phải buông xả, không nhọc lòng dính mắc, chấp trước thì được các Ngài chiếu cố đến. Ngày trước, tôi cũng thường suy nghĩ nhiều nhưng sau này không nhọc lòng suy nghĩ nữa, để cho Phật và Bồ tát lo thì trong lòng mình càng thanh thản. Muốn được như vậy thì phải có lòng tin tuyệt đối vào chư Phật và Bồ tát, nếu không thì không bao giờ có sự cảm ứng. Kinh *“Lãng Nghiêm”* nói: *“Dùng thân tâm này, kính lễ khắp cõi Phật thì mới gọi là báo ân Phật”*. Nói tóm lại, sống và

làm việc ở thế gian hoàn toàn vì Phật pháp, vì an vui cho tất cả chúng sanh. Người như thế mới được chư Phật, Bồ tát hộ trì và được các Ngài an bài sắp xếp. Khi làm việc phải tùy thuận nhân duyên, duyên chưa đến thì không có gượng ép một cách miễn cưỡng.

Nếu một người bình thường muốn được Phật và Bồ Tát an bài sắp xếp cuộc sống của mình, nhất định phải phát tâm. Nếu không phát tâm, hoặc là có nhưng không dũng mãnh, không chân thành thì cuộc đời của mình nghiệp chướng sẽ an bài sắp xếp, hoặc như người đời nói là “vận số an bài sắp xếp”. Người chân chính tu Phật, dùng nghiệp lực để chuyển thành nguyện lực. Đó mới thực sự được chư Phật, Bồ Tát chiếu cố, Thiên long, Thiện thần có trách nhiệm, luôn theo hộ trì cho mình.

♦ HỎI:

Bạch Hoà thượng! Buổi chiều, khi đi tản bộ dọc bờ biển, đệ tử thấy những người làm ăn phi pháp. Đệ tử muốn báo cho cảnh sát biết, nhưng chợt nghĩ lại thương cho hoàn cảnh cuộc sống của họ nên mới tìm cách mưu sinh như vậy, nghĩ thật thương xót. Vậy xin hỏi Hoà thượng: Phật pháp cùng với pháp luật nhà nước có giống nhau không?

♦ ĐÁP:

Kinh “*Phạm vông*” dạy chúng ta: “*Không làm quốc tặc, không dối quốc chủ*”. Kinh “*Trần bảo*” dạy chúng ta: “*Không buôn lậu, không trốn thuế quốc gia*” Trên thế giới, quốc gia nào cũng có pháp luật riêng của nước mình. Riêng trong đạo Phật, đức Phật dạy chúng ta làm việc gì cũng phải hợp pháp lợi mình, lợi người. Bạn khởi tâm từ bi thương họ nên không đi trình báo cảnh sát về những việc làm phi pháp của họ. Nhưng các báo chí ở Tân Gia Ba cũng thường đăng tải những chuyện làm không hợp pháp và không ít người đã bị phát hiện và bị bắt. Phật pháp cũng không ngoài tình và lý. Mình là đệ tử Phật phải hiểu thật rõ ràng bốn phạm của việc tu hành là vì xã hội, vì hạnh phúc an lạc cho quốc gia. Hạnh phúc không chỉ giới hạn tìm cầu cho riêng mình mà còn cho tất cả mọi người. Khi làm việc gì, ngoại trừ các điều ác, luôn làm các việc lành, phá mê khai ngộ, quên mình vì người. Muốn được như thế, Phật tử phải thường nghe học Kinh điển. Khi thấu triệt hiểu thông suốt thì pháp Phật và pháp thế gian chỉ là một, không có gì trái ngược nhau. Chúc bạn từ từ hiểu rõ điều này.

♦ HỎI:

Kính bạch Hòa thượng! Làm việc trong một tập thể, không thể không nghe những lời tà tri, tà kiến. Do đó khó tránh khỏi những ấn tượng không tốt mà sinh ra các phiền não. Vậy kính hỏi Hòa thượng: Những việc như thế thì nên xử lý như thế nào? Mong Hòa thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Việc này bạn nên học theo cư sĩ Hứa Triết ở Tân Gia Ba là tốt nhất. Bà ta nói rằng: *“Tôi gặp những việc bất như ý, nghe những lời nói không được hay, giống như đi trên đường gặp người lạ nói chuyện. Tôi không để ý, không đem vào tâm mình”* Vì thế, mình nên học theo bà: Gặp những chuyện gì, mình coi như khách qua đường, đừng đem vào tâm mình để rồi phiền não. Làm thế nào không để lại ấn tượng? Bạn gặp người qua đường, toàn là những người khách lạ, bạn có thấy không? Có thấy nhưng hoàn toàn không nhớ. Có nghe nhưng họ nói những gì chúng ta hoàn toàn không biết. Đó chính là không có ấn tượng, cũng là phương cách tốt nhất để mình tập tính buông bỏ.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Có một số người giả dạng tu hành xuất hiện ở nhiều nơi để khát thực. Vậy kính hỏi Hoà thượng: chúng con nên học theo gương của bậc cao tăng Đạo An, bị người ta lừa gạt vẫn như như bất động, chỉ tặng cho họ một câu “*A Di Đà Phật*” để kết duyên với họ. Như thế có đúng không? Xin Hoà thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Cả hai đều tốt. Phật tử bố thí cúng dường cho họ để kết duyên. Phật tử biết họ là giả, như vậy có nghĩa là mình không bị lừa, mà còn niệm mấy câu A Di Đà Phật để tặng cho họ và kết duyên với họ là điều rất tốt.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Con quyết tâm một đời này niệm Phật vãng sanh về Tây phương Cực lạc nhưng chồng con không muốn cho con phát nguyện như vậy. Con trai con cùng mọi người muốn con ở thế gian để hộ trì chánh pháp cho được lâu dài, không đi đến hủy diệt. Vậy kính hỏi Hòa thượng, như vậy có đúng không?

♦ **ĐÁP:**

Đây là do tâm nguyện của Phật tử, không nên nghe theo gia đình, người thân một cách miễn cưỡng. Mọi người tin hay không mình không cần biết. Điều quan trọng là việc phát nguyện của chính mình phải mãnh liệt. Chúng tôi chỉ khích lệ tinh thần, không nên nương nhờ hy vọng vào ai cả. Cho nên chư Phật và Bồ Tát dạy chúng sanh cũng vậy: Chúng ta tự tin vào mình và nỗ lực tu hành. Nếu hy vọng nhiều thì thất vọng cũng nhiều, nếu không có hy vọng cũng không bị phải thất vọng. Điều này chúng ta cần phải học tập.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Buôn bán cổ phiếu là thiện nghiệp hay ác nghiệp? Xin Hòa thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Tôi không hiểu gì về cổ phiếu. Nếu nó mang tính chất bài bạc thì người học Phật như chúng ta không nên làm. Nếu đó là một hình thức tiết kiệm như ngân hàng thì có thể được. Tiết kiệm ngân hàng thì không có tội, còn mang tính bài bạc thì nhất định lỗi rất lớn vì nó làm tăng trưởng lòng tham muốn. Người chân

chánh tu học không cần giữ gìn tiền bạc, giữ gìn tiền bạc là một điều sai lầm. Các khổ nạn ở thế gian phần nhiều là do thiếu tiền. Chúng ta có dư thì nên đem bố thí cứu giúp cho những người bị khổ nạn, không nên cất giữ. Phật dạy chúng ta có tiền của đem cứu giúp mọi người thì người đó mới thực sự là phú quý.

Bạn có biết tiền tài từ đâu mà đến không? Đó là do chúng ta đời trước bố thí cứu giúp mọi người thì bây giờ phước báu đến với chúng ta. Ta càng bố thí thì tiền tài sẽ đến càng nhiều. Còn buôn bán cổ phiếu, nếu được, thì chỉ trong khoảng thời gian, có khi còn mất trắng. Nhưng khi có nhiều tiền thì không nên có tâm hưởng thụ vì hưởng thụ rất dễ bị đọa lạc. Do đó, Phật dạy chúng ta cần phải buông “*cái được*”, khi có phước báu phải biết cúng dường bố thí cứu giúp mọi người. Người trí huệ là người biết sống một cuộc sống tri túc (biết đủ), không có tâm tham cầu hưởng thụ vật chất. Nếu có dư, họ đem ra cứu giúp cho tất cả chúng sanh hoạn nạn. Đó mới chính là công hạnh của bậc Bồ tát. Do đó, điều tốt nhất cũng không cần phải giữ tiết kiệm, có khi còn bị mất của.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Đứa con trai của con muốn chuyển thân nam thành thân nữ. Nhiều người bảo con nên tụng Kinh “*Địa tạng*” cầu nguyện cho nó, có người lại bảo niệm danh hiệu Bồ tát Quán Thế Âm, tụng chú tiêu tai kết tường. Lại có người bảo tụng kinh “*Thuỷ sám*”. Sáng tối con đều theo thời khoá tụng Kinh Địa Tạng, Chú Kết Tường, Đại Bi Chú mấy tháng nhưng không có kết quả. Xin Hoà thượng chỉ dạy cho con nên làm cách nào?

♦ **ĐÁP:**

Đây là chuyện gia đình của bạn, người bên ngoài không thể hiểu hết. Người hiểu rõ việc không ai hơn chính là bạn. Con bạn muốn phẫu thuật thì bạn hãy cứ mời bác sĩ đến chẩn đoán và kết luận như thế nào, sau đó mới quyết định được. Còn tụng Kinh niệm Phật thực sự có cảm ứng nhưng vì bạn tụng quá nhiều loại nên khó có kết quả. Người xưa nói: “*Thành thì linh*”. Khi phát khởi lòng chân thành để tụng kinh, niệm Phật, trì chú thì tâm sẽ thanh tịnh. Được vậy mới có sự linh cảm. Sở dĩ bạn niệm không có kết quả là do mỗi ngày tụng kinh, niệm Phật, trì chú xen tạp như thế thì làm sao cảm ứng được. Kinh nào, chú nào hiệu quả cũng như nhau, không

nên cho kinh này hay, kinh kia không hay. Tu tập không nên xen tạp quá nhiều, sẽ làm cho tâm bạn khó an định được. Phải có lòng tin tuyệt đối vào pháp tu của mình, liên tục như thế mới có hiệu quả được.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Bây giờ giấy viết, chữ viết phổ biến rất nhiều. Mỗi năm, nơi công xưởng con đang làm việc sản xuất ra lượng giấy viết chữ rất nhiều. Nhưng phần đông người ta dùng giấy viết chữ để gói đồ dùng. Xin hỏi Hoà thượng như vậy có bị tổn phước và bị quả báo không? Kính xin Hoà thượng giảng nói cho chúng con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Giấy viết chữ thời nay so với thời xưa quá rẻ, hơn nữa bây giờ các sách báo phần nhiều dạy người ta sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, rất ít sách báo dạy cho con người những điều hay lẽ phải. Thời nay, phần nhiều người ta ít quý tiếc phước báu. Giấy viết chữ ngày xưa phần lớn dùng để viết lại những lời dạy của Thánh hiền để truyền dạy đạo đức cho con người. Do đó, người ta rất tôn kính giấy viết chữ,

không vứt bỏ tùy tiện hoặc dùng lau chùi đồ đạc bàn ghế, gói các đồ vật. Người quý tiếc giấy viết chữ chính là tích chứa phước đức, tôn kính lời thánh hiền.

Chúng ta không được lấy giấy có in tượng Phật, Kinh pháp bỏ đi, rồi giẫm đạp lên. Đó là hành động tích phước. Tượng Phật, Kinh sách bị hư hoại, ta làm lễ rồi mới đem hỏa thiêu. Điều tốt nhất là nên đưa đến chùa viện để hỏa thiêu, không nên làm một mình hoặc đem đến nơi khác. Nên đem đến những vùng hoang vắng, sạch sẽ để hỏa thiêu và rải ra đất. Đó là thể hiện lòng tôn kính. Nhưng bây giờ là thành phố nếu làm như thế thì dễ gây ra hỏa hoạn phạm pháp. Điều tốt nhất đem vào chùa viện có lò thiêu để hỏa thiêu. Nếu Kinh sách theo bằng vải lụa thì không nên hỏa thiêu vì đã trải qua lịch sử mấy trăm năm, một số ít thì gần đây. Nếu cũ quá thì đem tu sửa hoặc dán lại. Đây chính là phẩm vật lịch sử Phật giáo, là nghệ thuật của Phật giáo, chúng ta cần phải quý trọng, không nên đem hỏa thiêu. Bây giờ việc in ấn rất phổ thông dễ dàng, những tác phẩm không mang tính nghệ thuật thì đem hỏa thiêu cũng không sao. Ngoài ra chúng ta cần phải hiểu: Giấy viết chữ không nên gói thức ăn

bởi vì chất mực in trên giấy dính vào thức ăn rất độc, nếu gói như thế thì không nên dùng.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Có người nói: Nếu dùng râu chuối làm bằng ngà voi niệm Phật một thời gian thì chúng voi sẽ đến đòi mạng. Do đó, con không dám đưa tặng cho người khác. Vậy Xin hỏi Hoà thượng: Bây giờ con phải làm thế nào đối với chuối bằng ngà này? Xin Hoà thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ ĐÁP:

Phật tử nên đem râu chuối đó cúng dường cho một vị chân chính tu hành, đủ đức độ để cảm hoá bởi mình chưa đủ đức độ để cảm hoá nó. Đây là việc đúng nhất, là tâm từ bi.

Người tu học Phật pháp chẳng những không được ăn thịt chúng sanh, mà cũng không được mặc y phục may bằng da của các loại động vật bởi vì như thế là làm thương hại đến tánh mạng chúng sanh. Cho nên, lấy da làm giày, may áo cũng giống như ăn thịt chúng sanh vậy. Trong “*Bách trượng thanh quy*” nói rằng: “Người từ bảy mươi tuổi trở lên, cơ thể suy nhược, không có đồ ấm thì dễ ảnh hưởng đến sức khoẻ, cho

nên cho phép dùng nhưng phải ra bạch cho chúng biết: “*Con cần mặc áo ấm bằng da để giữ gìn sức khoẻ*”. Đó là những trường hợp đặc biệt, có thể duyên khai mở.

♦ **HỎI:**

Bạch Hòa thượng! Con luôn muốn khuyên nhắc, giúp đỡ mọi người làm việc thiện. Thế nhưng, sau một thời gian trong tâm ý con lại muốn lãnh đạo và truyền mệnh lệnh để sai bảo. Kính hỏi Hòa thượng: Làm sao mà mình không rơi vào việc chỉ đạo sai khiến người khác? Mong Hòa thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Ban đầu là phụ giúp, hướng dẫn người khác làm việc tốt, sau đó lại muốn lãnh đạo người khác. Nguyên nhân là do tính chủ quan, ngoài ra còn do tập khí phiền não. Đó chính là ý niệm muốn khống chế người khác nghe theo lời mình. Người học Phật nhất định phải khống chế tập khí của mình là chính yếu, buông bỏ ý niệm khống chế người khác mới đúng thật là hành Bồ tát đạo. Nếu ở đâu bạn cũng muốn làm những chuyện như vậy thì một cách vô tình tự mình tạo thành những chướng ngại trên con

đường tiến tu của chính mình, không thể sống hòa hợp với mọi người. Những ý tưởng, hành vi này hoàn toàn không tốt, cần phải điều chỉnh lại. Nhà Nho dạy con người phải luôn biết “*khiêm hạ*”, chỉ có khiêm hạ mới vì chúng sanh phục vụ, mới thực hành hạnh bố thí cúng dường. Không có lòng khiêm hạ thì sanh tâm cống cao ngã mạn, ở đâu cũng muốn chỉ huy người khác, dùng mệnh lệnh để thay đổi, chỉ bày. Bản thân mình chưa hiểu hết mà hay đi chỉ trích người này, người kia, đó là làm chướng ngại con đường tu tập của mình.

♦ HỎI:

Kính bạch Hòa thượng! Người dân quê con sống bằng nghề đánh bắt cá, nghiệp sát rất nặng. Vậy xin hỏi Hoà thượng làm sao để cho họ kết duyên với Phật pháp? Mong Hòa thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ ĐÁP:

Điều đầu tiên giúp họ hiểu về Phật pháp là phải có người giảng giải cho họ nhận hiểu về đạo lý nhà Phật. Nếu không có người giảng giải thì đến đạo tràng thỉnh băng đĩa hoặc quyển sách “*Liễu phạm tứ huấn*” đưa đến tận

nơi cho người ta xem. Những băng đĩa này dành cho những người sơ cơ rất hợp, có thể dùng những phương tiện này để dẫn dắt họ.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Người đã hôn nhân và người chuẩn bị kết hôn. Đối với một Phật tử về phương diện này chú ý như thế nào? Xin Hòa thượng chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ **ĐÁP:**

Những người đã kết hôn và chuẩn bị kết hôn nên đến gặp các bậc lớn tuổi để thưa hỏi, các bậc này có những kinh nghiệm nhiều hơn và sẽ chỉ dạy cho các bạn. Kết hôn - điều quan trọng đầu tiên không chỉ chàng trai và cô gái hiểu nhau, mà cả hai còn phải hiểu về cuộc sống sinh hoạt của hai bên gia đình. Nếu gia đình ba đời tổ tông, ông bà, cha mẹ tu tập tích chứa phúc đức thì nhất định con cháu của họ có phước, làm ăn phát đạt. Khi hai người đến với nhau để xây dựng một gia đình phải có lý tưởng và mục đích rõ ràng, không thể chỉ dùng tình cảm, tình cảm chỉ là giai đoạn ban đầu, không tồn tại lâu dài được. Khi sống chung, cả hai phải đương đầu với thực tế, nếu hai người không trải

qua giai đoạn khảo nghiệm thực tế thì rất nguy hiểm. Hiện tại, tình trạng ly hôn rất cao vì ít ai suy nghĩ đến nhân tố này.

Là người Phật tử, khi lấy vợ lấy chồng đối tượng của mình nhất định phải là Phật tử. Giống như đạo tràng của chúng ta tu Tịnh độ, mục tiêu chính là tu tâm cho thanh tịnh, hai người phải tu thanh tịnh, pháp môn giống nhau, mục tiêu cũng giống nhau, lý tưởng đồng bạn đạo mới tốt. Người học Phật cần phải hiểu được: Thường giữ cho tâm thanh tịnh, thân thể nhẹ nhàng, thân tâm nhẹ nhàng thì phát sanh trí tuệ mới giải quyết được mọi vấn đề.

Vợ chồng phải định hướng con đường hướng về phía trước cho thật tốt đẹp. Tình cảm chỉ là nhịp cầu ban đầu, đến khi thành vợ chồng sống với nhau bằng đạo nghĩa mới trọn vẹn được. Quên mất đạo nghĩa thì chỉ còn là những ảo tưởng trong hiện tại mà thôi, hôn nhân như thế thì làm sao lâu dài được.

♦ HỎI:

Kính bạch Hòa thượng! Bị người khác hiểu lầm có nên bày tỏ cho họ hiểu không? Làm thế

nào để biết những việc gì cần phải giải thích và việc gì không cần giải thích? Mong Hòa thượng chỉ bày cho đệ tử hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Tùy chuyện mà quyết định, có những chuyện hiểu lầm chúng ta im lặng, không cần giải thích, còn những chuyện cũng cần phải trình bày giải thích. Khi giải thích phải tạo ra lợi thế cho đối phương, được như thế mới mang lại kết quả. Còn im lặng, không giải thích cho đối phương mà vẫn có lợi cho họ, chỉ cần *“không vì mình mà luôn vì người”*. Theo lời dạy này mà làm, thì rất có hiệu quả.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Thời gian học tập theo chương trình thế học, con thấy phí thời gian nhiều, cho nên muốn dùng thời gian này để học Phật pháp. Nhưng nếu học Phật pháp mà không có trình độ thế học cũng không được, bởi bằng cấp thế học là phương tiện để xin việc làm và kiếm tiền sinh sống. Do đó, học thế học không giỏi thì học Phật pháp cũng không giỏi. Xin hỏi Hòa thượng như thế nào là tốt? Mong Hòa thượng chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ ĐÁP:

Phật tử trước tiên nên học hết chương trình thế học và chọn cho mình một nghề nào đó hợp với mình để giúp cho mình trong đời sống sinh hoạt. Cuộc sống không cần phải bận tâm quá nhiều chuyện làm giàu, thời gian trôi qua rất nhanh phải toàn tâm toàn ý, tập trung vào chuyện học Phật. Nhưng trong Kinh Phật nói: *“Pháp luân chưa chuyển thì lo cuộc sống trước”*. Thực tế là vậy: Nếu cuộc sống chúng ta có vấn đề gì thì chúng ta khó có tâm tư để vào chuyện học Phật. Cho nên những Phật tử tại gia, nhất định phải có cuộc sống gia đình ổn định, khi mình học Phật mà mọi người trong gia đình sống an vui hoan hỷ thì việc học Phật như thế mới thật sự có kết quả.

Thời xưa, người xuất gia phần nhiều tu hành thành tựu đạo nghiệp, so với người xuất gia thời bây giờ. Nguyên nhân là: Ngày xưa cư sĩ, Phật tử cúng dường cho chư tăng bằng ruộng đất. Chùa viện dùng đất đai đó để canh tác cây cấy, kinh tế nhà chùa có sự thu nhập ổn định. Vì vậy họ không có tâm trông vào tín thí, không có lập đàn cúng kính, nhận đám này, đám kia... cho nên tâm an ổn, việc tu đạo rất dễ thành tựu. Bây giờ khó

khăn, các chùa không có tài sản cố định, không có sự thu nhập, cho nên chùa viện bây giờ, thu nhập hoàn toàn dựa vào việc cúng kính, đàn tràng pháp hội. Vì vậy con đường xuất gia tu đạo của người bây giờ khó thành tựu được đạo nghiệp. Chúng ta để tâm quán sát, các Phật tử tại gia tại sao tu tập thành tựu được? Vì gia đình họ có kinh tế và sự thu nhập ổn định, do đó tâm của họ an định thanh tịnh hơn người xuất gia là vậy.

Người xuất gia sống trong hoàn cảnh hiện tại cần phải như lý, như pháp mà tu hành thì đạo nghiệp cũng rực sáng. Nếu người xuất gia thiếu niềm tin thì dựa vào đâu để sống? Dựa vào tượng Phật, Bồ tát bằng gỗ bằng đá có sống được không? Bản thân mình không đủ niềm tin thì đã khó rồi. Phải có niềm tin vào chư Phật và Bồ tát một cách tuyệt đối không chút nghi ngờ dù đôi chết cũng cam lòng. Phật và Bồ tát không bao giờ bỏ chúng ta, vừa có khổ nạn là có người đến cứu giúp chúng ta. Nếu như thiếu niềm tin thì không có sức gia trì Tam bảo.

Chúng ta không nắm kinh tế, chẳng biết có người nào đem đến cúng dường, chỉ có niềm tin và chuyên tâm niệm Phật cầu vãng sanh về Tây phương Cực lạc. Dù không có tài sản kinh tế

nhưng tâm kiên định niệm Phật, càng niệm càng nhất tâm. Một ngày không ăn, thì một ngày niệm Phật, hai ngày không ăn thì hai ngày niệm Phật, tới ba bốn ngày thì chúng ta sẽ được vãng sinh. Chúng ta cần phải có tâm niệm như vậy, nhất định không có tham sống sợ chết. Trong quyển sách “*Tịnh độ thánh hiền lục*” có nói về Pháp sư Doanh Kha vào đời nhà Tống, Ngài niệm Phật ba ngày không ăn uống, không ngủ nghỉ, nhất tâm niệm Phật A Di Đà như thế, đến ngày thứ ba đức Phật A Di Đà đến đưa Ngài về Tây phương. Đó là một minh chứng cho chúng ta thấy. Vậy chúng ta cần gì phải lo sợ! Kinh “A Di Đà” nói: “*Niệm từ một ngày cho đến bảy ngày... thì nhất định vãng sinh*”, như thế chúng ta có lòng tin vững chắc, vĩnh viễn giữ tâm cho chân thành, thanh tịnh, không hưởng ngoại phan duyên.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Phong thủy nhà cửa, mồ mả ông bà tổ tiên có ảnh hưởng gì đến con cháu hiện đời không? Xin Hòa thượng giải bày cho chúng con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Nếu “*Chuyển được cảnh thì đồng với Như lai.*” Tâm không bị dao động bởi cảnh duyên bên ngoài thì có thể chuyển được mọi vật chung quanh. Ngay đây bạn đâu còn ảnh hưởng gì đến mồ mả phong thủy. Thí dụ như tôi khen bạn thì bạn vui mừng, tôi trách bạn thì bạn tức giận, đó là tâm của bạn bị cảnh chuyển, chịu ảnh hưởng xung quanh. Cho nên phong thủy, vận mạng chính là nơi mình. Tôi trách bạn, bạn không tức giận, tôi khen bạn, bạn cũng chẳng vui. Tâm an nhiên thanh tịnh, không bị các cảnh duyên khuấy động thì phong thủy không bao giờ ảnh hưởng liên quan gì đến bạn cả.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Chú Lăng Nghiêm học rất khó thuộc bởi vì nguyên âm toàn tiếng Phạn. Thưa Hòa thượng, con có thể đeo bài thần chú lăng nghiêm trên mình được không? Khi rửa tay có cõi ra không? Xin Hòa thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Đeo thần Chú Lăng Nghiêm là điều rất tốt, vì đây là lời của Phật dạy. Tuy không tụng Chú

Lăng Nghiêm được, nhưng đeo trên người rất tốt, . Quý thần đều cung kính. Khi rửa tay hoặc đi tắm, nhất định phải cởi ra. Đây là biểu hiện tâm cung kính đối với thần chú.

♦ **HỎI:**

Bạch Hoà thượng ! Lịch sử Phật giáo có khuynh hướng trọng nam khinh nữ, vậy kính hỏi Hòa Thượng, Ngài có cách nhìn như thế nào về vấn đề này, nhất là đối với xã hội bây giờ.

♦ **ĐÁP:**

Đó là cách nhìn của bạn. Bản thân tôi không có cách nhìn này. Người học Phật muốn có sự nhìn nhận vấn đề gì, trước phải có tâm bình đẳng, chẳng những xem người nam người nữ đều bình đẳng mà người cùng với súc sanh cũng bình đẳng, người với con trùng con kiến cũng bình đẳng. Chúng ta muốn học được cách nhìn này, nhất định tâm phải thanh tịnh, chẳng phân biệt đối xử kỳ thị. Nếu tâm không bình đẳng thì cách nhìn nhận dễ bị thiên lệch, sai lầm làm chướng ngại vấn đề, gọi là “*nghiệp chướng*.” Trong Kinh nói rằng: Trước lúc Thế tôn thành đạo xã hội Ấn Độ thời bây giờ có bốn giai cấp phân biệt đối xử không bình đẳng.

Sau đức Thế tôn thành đạo, Ngài xem tất cả mọi người trong bốn giai cấp đều bình đẳng như nhau, qua câu nói: *“không có giai cấp khi máu tất cả chúng sanh cùng đỏ, nước mắt tất cả chúng sanh cùng mặn”*, và Thế tôn tiếp nhận cho hết thảy mọi người trong bốn giai cấp xuất gia, coi bốn giai cấp đều bình đẳng như nhau, đây là điều chúng ta cần phải học tập. Thế gian có nhiều chủng loại chẳng giống nhau, bởi vì do chúng sanh tạo nghiệp không giống nhau, nghiệp báo hình thành rồi thì hiện tượng không có giống nhau, nên chẳng có đồng đẳng.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Con đến tuổi chuẩn bị cưới vợ nhưng chẳng biết có nên có vợ hay không, cha mẹ con thường đến chỗ thờ thần cầu xin, xem xăm, đoán quẻ việc hôn nhân. Vậy thưa Hòa thượng, làm như thế có đúng không? Mong Hòa thượng chỉ dạy cho con phải làm thế nào cho đúng.

♦ **ĐÁP:**

Phổ Hiền Bồ tát dạy chúng ta: *“Hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức.”* Vấn đề này chẳng

phải là vấn đề của người khác mà là vấn đề của chính bạn. Mình có sự lập trường và quyết định con đường tương lai của mình một cách rõ ràng. Người sống ở đời ai cũng có công việc để làm, nhưng công việc thì nhiều. Bạn nên chọn cho mình một nghề nào đó phù hợp với mình để làm. Vậy biết chọn loại nào? Xuất gia cũng là một loại hành nghiệp. Tùy theo sự lựa chọn của mỗi người, điều quan trọng là bạn phải suy nghĩ cho rõ ràng, nghề nào thích hợp với mình. Nếu không chọn con đường xuất gia thì chọn con đường kết hôn cũng được. Kết hôn mình sống theo cư sĩ Phật tử mà tu hành cũng không có chướng ngại gì cả. Bởi vì người tại gia tu hành chứng quả rất nhiều, điều quan trọng là mình tu hành có đúng pháp hay không, công phu có đắc lực hay không, những vấn đề này, Phật tử nên xem trong sách nói về những chuyện vãng sanh thời bây giờ, để thấy rõ và phát khởi niềm tin.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Khi tuổi thanh niên con hay làm những chuyện không được lòng người, sau đó biết lỗi của mình ăn năn sám hối, Quy y Tam bảo. Nhưng lúc nào cũng cảm thấy các loại quỷ thần hay đi theo sau lưng chỉ

những lỗi ngày xưa thật là hổ thẹn. Con chẳng biết làm gì, chỉ có cách niệm Phật để giải toả nỗi khiếp sợ này. Vậy xin hỏi Hòa thượng con phải nên làm như thế nào đối với trường hợp này? Kính xin Hòa thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Theo lời trình bày của bạn thì đây đích thật là một ma chướng, cần phải nương nhờ bậc thiện tri thức dẫn dắt cho mình thì các oán kết sẽ được hóa giải. Ở nước ngoài, khi gặp những chuyện thế này, các Bác sĩ cho là bị tâm lý, người ta áp dụng thuật thôi miên để hóa giải tình trạng này. Trong nhiều đời trước và hiện tại, bạn đã tạo các duyên thiện và ác không giống nhau. Nếu bây giờ, hiện lại các việc làm xưa của mình như thế nào thì mình biết cách hóa giải dễ dàng hơn, đặng này, những hiện tượng đó đã thành kết quả, nhân duyên, nhân quả trùng trùng qua nhiều đời, nhiều kiếp. Do đó chỉ có Phật pháp mới hóa giải được, bằng cách bạn phải có niềm tin tuyệt đối, vào oai lực của chư Phật, thì tự nhiên các hiện tượng tâm lý của bạn sẽ được giải trừ. Cho nên khoa tâm lý học của Tây y, có những điểm tâm lý sâu xa của con

người họ không không thấu đạt hết. Khi nói về tâm lý của con người, chỉ có bậc giác ngộ mới nhìn thấu triệt tất cả, vì nó liên quan đến con người qua nhiều đời nhiều kiếp, nhưng nếu không gặp được bậc thiện tri thức, gặp Phật pháp thì khó có hóa giải được.

Phật nói người phạm vào “*tội ngũ nghịch*”, nếu biết thức tỉnh, ăn năn chí thành sám hối, những ác nghiệp của mình đã gây tạo, có thể tiêu trừ. Trong Kinh “*Quán vô lượng thọ*” nói về vua A Xà Thế cấu kết Đề Bà Đạt Đa giết cha, hại mẹ cùng với âm mưu phá hòa hợp tăng, làm thân Phật chảy máu, ông ta hoàn toàn phạm vào tội ngũ nghịch thập ác. Nhưng sau này, ông ta biết ăn năn chí thành sám hối. Khi lâm chung ông cũng được sanh về cõi lành. Chúng ta là phàm phu ai cũng có tội nghiệp, đã gây tạo nhiều đời nhiều kiếp. Điều quan trọng chúng ta phải biết thức tỉnh và ăn năn sám hối, công đức sám hối thật bất khả tư nghì không thể nghĩ bàn được. Chúc bạn yên tâm thật lòng sám hối thì mọi tội nghiệp đều tiêu trừ.

♦ HỎI:

Có một vị tuổi đã lớn, nhưng làm những chuyện không được tốt, bởi vì ông ta là một ông

chủ. Chúng con chẳng dám nói, bây giờ con chưa nói, đợi có cơ hội sẽ nói hết những việc làm tệ hại của ông cho ông biết. Nhưng có người nói: “Nếu nói ra ông ta sẽ thù hận, có thể ám hại chúng con.” Sự việc này con chẳng biết làm thế nào cho tốt. Kính xin Hòa thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Phật tử chẳng nên nói là điều tốt. Phật tử tìm thỉnh cuốn sách “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” hoặc đĩa VCD cho ông ta xem, để tự ông ta phản tỉnh giác ngộ, như thế là tốt hơn. Dùng cách nói gián tiếp này hay hơn, chẳng nên nói trực tiếp với ông ta, e rằng ông ta chẳng nghe, kết quả có thể trái ngược lại.

♦ **HỎI:**

Bạch Hòa thượng! Con làm việc ở một công ty và đảm trách một chức vụ rất quan trọng. Nhiều khi tranh thủ kiếm thêm nguồn thu nhập và biết làm như thế là trái lời Phật dạy, trong lòng thấy rất mâu thuẫn. Vậy thưa Hòa thượng, làm như thế có ảnh hưởng đến việc tu tập của mình hay không? Mong Hòa thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ ĐÁP:

Phật tử đã kinh doanh rồi mà còn tranh thủ kiếm lợi, nếu lợi đó mà lợi mình hại người thì nên coi lại. Chúng ta mưu cầu những lợi ích đó để làm gì? Ở trong Phật pháp có không ít các thượng chủ là hóa thân của Phật và Bồ tát. Đây chính là các Ngài thị hiện vào thế gian này để làm việc. Lợi ích Kinh doanh kiếm tiền, không phải chỉ một mình, mình hưởng thụ, mà phải biết đem ra giúp đỡ những chúng sanh gặp khổ nạn trên thế giới này, đây mới chính là việc làm của bậc Bồ tát, Phật tử làm theo như thế thì đúng.

♦ HỎI:

Kính bạch Hòa thượng! Học Phật muốn đạt đến trình độ vô tâm, vậy xin hỏi Hòa thượng, trình độ vô tâm là đối với sự nghiệp chẳng cần phải nỗ lực làm, như vậy có đúng không? Mong Hòa thượng giảng bày cho đệ tử hiểu.

♦ ĐÁP:

Nhà Phật nói vô tâm, chẳng phải nói không làm bất cứ việc gì, nếu ai hiểu như vậy thật sai lầm. Giống như chúng tôi nói “*buông xuống*” có vài người hiểu sai, rồi về bỏ hết công ăn việc

làm của mình. Dẫn đến đời sống khó khăn, đây hoàn toàn do hiểu lệch lạc sai lầm. Phật và Bồ tát dạy chúng ta buông xuống, là buông bỏ tâm ý tự tư, tự lợi, danh văn lợi dưỡng, không phải buông bỏ hết các công việc liên quan trong cuộc sống của mình.

Nghĩa của hai chữ “*vô tâm*” là chỉ cho chân tâm chẳng có vọng tâm. Nếu nói chân tâm chẳng có thiện tâm, vậy mình trở thành người “*gô*” đá sao?. Nếu ai hiểu như thế thật sai lầm. Kinh điển đại thừa nói “*vô tâm*”, ý là chỉ không có vọng tâm, cũng chính là chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Mà là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi đó mới thật là chân tâm. Chân tâm khế hợp với năm loại tâm này.

Chúng ta dùng chân tâm để làm việc, không luận là nghề nghiệp gì, địa vị gì, đều là công hạnh và việc làm của Bồ tát. Phật, bồ tát là: “*Học làm thầy người, hành vì thế gian*” làm bậc mô phạm cho tất cả chúng sanh. Chúng ta làm việc gì nên học theo gương các ngài để xứng đáng là bậc mô phạm như các Ngài. Thí như sự nghiệp kinh doanh buôn bán đòi hỏi tâm phải chân thành, thật thà, lợi ích vì tất cả

chúng sanh, không phải vì lợi nhỏ mà làm thương hại đến tất cả chúng sanh. Bồ tát làm người kinh doanh, nhất định phải chân thật, đồng tiền làm ra phải chân chánh có giá trị, như vậy, càng ngày càng phát đạt. Nếu như tạo tội nghiệp, dùng những thủ đoạn lừa gạt chúng sanh để kiếm tiền, thì trong mệnh số có câu “*miếng ăn miếng uống, đều do tiền định*”, do đó không dùng những thủ đoạn lừa dối mọi người để kiếm lợi về cho cá nhân mình.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Vào trường học Phật tốt hay không tốt? Mong Ngài chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Muốn vào trường học Phật giáo, cần phải xem xét tình hình học hành của trường và sự giáo dục nơi đó như thế nào? Hiện tại bây giờ các trường Phật học, đều học chương trình Phật học thường thức, nghĩa là kiến thức về Phật học. Nếu như kiến thức Phật học chưa biết nhiều, thì nên vào học. Còn không muốn học cũng không có trở ngại gì. Người học Phật pháp quan trọng là chỗ tinh chuyên, chẳng phải học để ôm kiến thức cho nhiều. Các bậc cổ đức nói: “*Một môn*

thâm nhập, trường thời huân tu”, mới thật sự đem lại lợi ích được. Học rộng để biết nhiều lĩnh vực thì phần nhiều là nhà học giả chuyên về nghiên cứu, chẳng có liên quan gì đến việc liễu sanh thoát tử, giải thoát luân hồi. Do đó Phật tử cần phải xét lại cho kỹ. Việc này, do mình chọn lựa và quyết định.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Nghe Ngài giảng Kinh, thường nói đến nghệ thuật Phật giáo và âm nhạc Phật giáo, nghệ thuật và vũ khúc liên quan như cá với nước. Vừa qua đài truyền hình có chiếu bộ phim “*Vô tằng thiếu lâm*” đây là bộ phim ngắn, chiếu rộng rãi khắp nơi, khán giả xem phim khắp nơi rất hâm mộ qua những chiêu thức múa võ mềm dẻo uyển chuyển như những vũ điệu của những vị Tăng chùa Thiếu Lâm biểu diễn. Xin ngài chỉ dạy, trải qua hơn hai mươi thế kỷ rồi, các vũ khúc của Phật giáo như thế có phát triển nữa hay không? Phát triển như thế nào? Đệ tử là nhà biên soạn ca múa hơn bốn mươi năm, cũng là một Phật tử, rất quan tâm và muốn tương lai đưa những ca khúc, kịch nhạc Phật giáo vào quần chúng. Xin Hòa thượng chỉ dạy cho đệ tử rõ về dự định này.

♦ ĐÁP:

Cách suy nghĩ của Phật tử rất hay. Phật giáo mình so với Thiên chúa giáo, Thiên chúa giáo hơn chúng ta về mặt này. Về nhân tài có thể nói chúng ta còn thiếu quá nhiều. Phật pháp đối với âm nhạc, ca khúc rất quan trọng, khoảng thời gian từ hai ba trăm năm đến nay, Phật giáo không có nhân tài nghệ thuật ra đời. Vào cuối thời nhà Minh đầu nhà Thanh, có một vị pháp sư viết ra vở kịch “*Quy nguyên cảnh*” Đây là một vở kịch có nội dung rất hay, kể về cuộc đời của ba vị đại Sư đó là: Đại sư Huệ Viễn, Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, Đại sư Liên Trì. Kịch bản rất có giá trị về nghệ thuật lẫn nội dung. Cho nên vấn đề đưa Phật pháp lên sân khấu nghệ thuật, ngày xưa các vị đều nghĩ đến rồi.

Bây giờ khoa học phát triển, chúng ta rất mong muốn những Phật tử có đạo tâm, biết đưa Phật pháp vào phim, kịch để phổ biến lên phim ảnh, truyền hình. Đây là góp phần vào công tác hoằng dương Phật pháp hiệu quả rất lớn, cũng là phương tiện độ sanh. Do đó, người làm công tác này, muốn có mục tiêu phương hướng chính xác, phải hợp nhau cùng làm, trên tinh thần là đem Phật pháp phổ biến rộng ra khắp thế giới.

Ngoài năng khiếu về nghệ thuật của người nghệ sĩ, đòi hỏi người nghệ sĩ Phật tử phải tu dưỡng tâm linh theo tinh thần Phật giáo, thì tác phẩm văn hoá nghệ thuật đó mới có giá trị nội dung và hình thức, đủ sức cảm hoá chúng sanh. Còn chỉ về mặt hình thức thôi, thì không đủ sức cảm hóa họ.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Mỗi ngày, con dành ra tám đến chín tiếng đồng hồ để thu sang những băng đĩa giảng kinh VCD, ngoài thời gian đó ra chỉ chuyên tâm niệm Phật. Xin hỏi Hòa thượng, làm công việc đó có phải tự tư tự lợi không? Con tính làm việc vài năm nữa là buông hết chuyện thế gian, nhất tâm niệm Phật, như thế có đúng không? kính xin Hòa thượng chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Mỗi ngày Phật tử giành thời gian để in sang băng đĩa truyền bá Phật pháp. Đây là việc làm rất tốt, đem lại lợi lạc cho người khác. Khi chúng ta làm việc, mình dùng máy niệm Phật để thay, thì việc trì danh niệm Phật cũng không mất, chẳng trở ngại công phu tu tập của mình.

Phàm khi làm việc, chúng ta tập trung tâm ý vào công việc, buông câu danh hiệu xuống, chuyên tâm làm việc, khi công việc xong rồi, lại chuyên tâm niệm Phật. Như thế trong công việc làm rất tốt, khi niệm Phật cũng rất tốt.

Phật tử muốn bỏ hết trần duyên, nhất tâm niệm Phật, việc này cần phải xem lại cuộc sống của chính mình. Nếu điều kiện đầy đủ, cuộc sống không có vấn đề gì trở ngại thì có thể làm được. Nếu hoàn cảnh cuộc sống, chưa ổn định mà mình cố làm một cách bất chấp hoàn cảnh, buông bỏ hết, đưa đến cuộc sống gia đình khó khăn, thì điều này không được. Mình tu tại gia không chỉ tu cho mình còn phải cho toàn thể gia đình, và cho xã hội tốt thêm lên, không được để cho mọi người hiểu lầm: *“Người đó học Phật sai rồi, học mê tín, và toàn thể gia đình mình không chấp nhận”* vô tình để mọi người huỷ báng và tạo khẩu nghiệp, điều này không thể được.

♦ HỎI:

Bạch Hòa thượng! Có người phát nguyện làm các việc từ thiện, muốn một lòng theo Hòa thượng và đại chúng để làm Phật sự cho viên mãn. Nhưng trên đường làm việc, có khi gặp

những nghịch cảnh khó khăn. Vậy xin Hòa thượng nên làm như thế nào cho tốt? Mong Hòa thượng chỉ dạy cho con hiểu.

ĐÁP:

Gặp khó khăn cần phải tìm hiểu cho ra nguyên nhân của nó, biết được nguyên nhân thì mọi việc sẽ được giải quyết ổn thỏa. Làm việc Phật sự, làm với tâm chân thành của mình thì cảm ứng với đạo. Muốn được việc này, chúng ta phải xả bỏ cái tôi, quên mình phục vụ vì mọi người, thì tâm mình mới cảm ứng với đạo chẳng thể nghĩ bàn. Ở Tân Gia Ba có cư sĩ Lý Lâm Nguyên, lập ra “Hội Phật giáo cư sĩ Lâm” do ông làm hội trưởng. Ông là người làm việc rất nhiệt tâm không vì mình, toàn tâm toàn ý hoằng dương chánh pháp vì lợi ích cho tất cả chúng sanh, do đó có sự cảm ứng rất rõ ràng. Chúng tôi rất quý mến ông ta, đây là tấm gương để chúng ta học tập.

♦ HỎI:

Kính bạch Hòa thượng ! Con là một Phật tử nữ, tuổi đời còn trẻ, con đường tương lai nên làm những gì, để đem lại lợi lạc cho xã hội và toàn thể chúng sinh? Một là sống một đời sống

giống như cư sĩ Hứa Triết, suốt đời lo cho những người nghèo khổ, và hướng dẫn mọi người niệm Phật. cách thứ hai là suốt đời học tập Kinh giáo, hoằng pháp lợi sinh. Xin hỏi Hòa thượng, trong hai cách, thì chọn cách nào tiện nhất. Kính mong Ngài chỉ dạy cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Tâm nguyện cô rất tốt, nhưng khó thực hiện được. Cư sĩ Hứa Triết cả cuộc đời chú trọng đến từ bi, lấy từ bi làm sự nghiệp. Một đời bà đã giúp đỡ biết bao nhiêu người: người già, người bệnh, người nghèo khó. Chẳng những giúp đỡ họ những nhu cầu vật chất, mà còn dẫn dắt họ biết đạo, quy y Tam bảo, tu học Phật pháp. Lúc trước, bà là nữ tu bên Thiên chúa giáo, bà cũng độ rất nhiều người. Về sau bà hiểu Phật pháp, phát tâm quy y, bây giờ bà là một người tinh tấn niệm Phật.

Phát tâm học giảng kinh là điều rất tốt, thời bây giờ dễ hơn thời xưa nhiều, ngày xưa việc học tập thiếu thốn các phương tiện, bây giờ việc học tiện lợi nên cư sĩ học giảng kinh rất nhiều. Nếu chân thật phát tâm làm việc này, phải toàn tâm toàn ý vào sự nghiệp hoằng dương Phật

pháp, mục đích giúp cho mọi người cùng hiểu Phật pháp cùng nhau tu học.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Người không khai ngộ, có làm công tác phiên dịch được hay không? Như dịch các kinh sách từ Hoa văn sang Anh văn. Kính xin Hòa thượng giảng giải cho chúng con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Làm công tác phiên dịch chẳng khai ngộ cũng làm được. Phật pháp truyền vào Trung Quốc hơn hai ngàn năm nay, các Kinh điển bằng chữ Phạn, sau đó được chuyển dịch sang Hán văn. Làm công tác này rất nhiều người cùng làm, chẳng phải một người. Ngày xưa gọi là “*dịch tràng*” tức là trung tâm dịch thuật. Trung tâm phiên dịch của Ngài Cưu Ma La Thập thời đó, có hơn bốn trăm người làm việc, còn trung tâm phiên dịch của Ngài Huyền Trang hơn sáu trăm người làm việc, đều là những người có biên chế và sự trợ giúp của triều đình. Số lượng người nhiều như thế ai cũng khai ngộ hết sao? Điều này không thể có, nhưng trong đó, có một hai vị khai ngộ, vị khai ngộ là người ấn chứng

cho tất cả mọi tác phẩm được dịch ra. Thí như, bài “*Tâm Kinh*” vào đời nhà Đường, do Pháp sư Huyền Trang dịch, đây chỉ dùng tên của Ngài, nhưng thật tế công tác phiên dịch bản Kinh này chẳng phải tự Ngài làm. Lấy tên của Ngài, là Ngài đứng để chịu trách nhiệm, sau khi tác phẩm dịch ra được hoàn chỉnh nhất định phải có sự thẩm định của người khác, thì lấy tên của Ngài để lưu hành công bố khắp tất cả. Mỗi bộ Kinh được phiên dịch ra, thì người phiên dịch bộ Kinh đó phải có trách nhiệm với tác phẩm của mình. Do vậy, chưa khai ngộ cũng có thể tham gia làm công tác này được. Nếu chờ khai ngộ để làm việc thì Phật pháp sớm bị tiêu diệt mất rồi.

Nếu nói ai làm công tác phiên dịch, giảng Kinh đòi hỏi là người ngộ đạo thì rất hiếm. Thời xưa, người giảng Kinh chưa khai ngộ có tài vẫn lên pháp toà giảng Kinh thuyết giảng. Nếu như đưa ra tiêu chuẩn này, thì thời bây giờ chẳng ai giảng Kinh nữa. Tôi hồi còn trẻ, lúc ấy chưa xuất gia, tham gia lớp học kinh của lão cư sĩ Lý Bình Nam, lúc đó lớp học khoảng hai mươi mấy người. Trong hai mươi mấy người này, chỉ có một người học qua đại học, hai người học qua trung học, ba người học qua cấp hai, bảy đến

tám người mới vào cấp hai, số người còn lại là tiểu học. Trải qua một thời gian học tập, do Lão cư sĩ Lý Bình Nam giảng dạy, những người này sau đều là những người giảng kinh thuyết pháp, ở khắp nơi các vùng Đài Loan.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy chúng tôi một nguyên tắc rằng: Khi chưa khai ngộ, thì chẳng tùy tiện giảng, nếu như dùng suy nghĩ của riêng mình để giảng, như thế giảng đã sai còn trái với nhân quả. Cổ nhân nói: *“Nói sai một chữ, đọa làm thân chồn đến năm trăm kiếp”*, như thế, nên cẩn thận. Thầy Bình Nam dạy chúng tôi tập chú giải, theo những bản chú giải sẵn có của người xưa, những bản văn này là văn nửa cổ nửa tân, chúng tôi chuyển qua văn bạch thoại. Viết thành bản nháp, hoàn toàn dựa vào lời chú giải của người xưa để viết lại văn bạch thoại, nếu như có sai thì người xưa chịu trách nhiệm, chúng tôi chẳng chịu trách nhiệm. Đầu tiên chưa học giảng Kinh chúng tôi chỉ tập chú giải Kinh. Nếu như gặp chỗ chú giải quá sâu không hiểu, thầy Lý Bình Nam dạy chúng tôi một diệu pháp rất hay: *“Nếu chẳng hiểu thì chẳng giảng. Không giảng những chỗ mình chưa hiểu tới để tránh những điều sai lầm.”* Chúng tôi vâng theo

lời dạy này, ngày nào chúng tôi cũng lên bục giảng để tập luyện.

Làm công tác này chỉ cần thành tâm thành ý, không mong cầu danh văn lợi dưỡng, không ngạo mạn, tham sân, như thế đích thật sẽ có tiến bộ, mỗi năm đều tiến bộ, có tiến bộ nhất định có tiểu ngộ, có tiểu ngộ thì biến thành đại ngộ. Hôm nay chúng tôi mở quyển Kinh ra, có lẽ chúng tôi xem lời chú giải của người xưa, đủ sức để chúng tôi hiểu được và thường xuyên tư duy rất nhiều ý trong Kinh, đây chính chúng tôi không ngừng sự cầu học và cầu tiến bộ, cũng không ngừng công phu tu tập, cầu chư Phật và Bồ tát thường gia trì.

Đương thời Thầy Lý Bình Nam, tặng chúng tôi bốn chữ “*Chí thành cảm thông*”, bốn chữ then chốt. Muốn học giảng Kinh, cần phải thông pháp thế gian và xuất thế gian. Thông pháp thế gian và xuất thế gian thật chẳng phải là việc dễ dàng, Thầy Lý Bình Nam dạy chúng tôi một phương pháp duy nhất là dùng tâm chân thành cầu cảm ứng. Chúng ta chẳng có tâm chân thành thì không cảm ứng. Đương nhiên có người làm được việc giảng kinh thuyết pháp, thì chúng tôi chẳng giảng nữa lo nhập thất tu tập. Vì chẳng có người

làm công việc này, nên chúng tôi phát tâm làm việc thấy trách nhiệm mình rất nặng. Tôi ngồi trên pháp toà giảng kinh được 41 năm, bình quân mỗi ngày giảng đến hai tiếng đồng hồ, mãi cho đến ngày hôm nay, với chút thành tựu như thế, tôi đưa ra vấn đề như thế cho tất cả mọi người tham khảo, và xin hồi hướng khắp pháp giới chúng sanh cùng lợi lạc.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Người niệm Phật có thể đốt hương trên cánh tay được không? Xin Hòa thượng giải thích cho chúng con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Được! Nhưng cần phải biết ý nghĩa đốt hương là để cúng dường chư Phật. Kinh dạy chúng ta, ý nghĩa đốt ngón tay hoặc đốt thân là *“Thắp lên ngọn đèn nơi chính mình, để chiếu sáng đến người khác”*, nếu không hiểu rõ ràng đem thân ra đốt thì mang tội nguyên, lúc ấy có lợi ích gì? Do đó, đúng ý nghĩa đốt hương, là phải đối trước Phật phát nguyện, suốt đời sống làm việc quên mình vì lợi ích mọi người, đó mới đúng ý nghĩa đốt hương cúng dường. Không hiểu ý nghĩa rõ ràng, đem thân

thể của mình thiêu đốt thì khi ấy một chút công đức cũng chẳng được. Cho nên, trên thân anh thiêu một chấm chính là một hạnh, thường nhắc nhở chính mình, tuyệt đối sống không vì mình mà chạy theo các thứ danh văn lợi dưỡng, vì chúng sanh, vì chánh pháp, đây mới đúng nghĩa của việc làm đó.

♦ HỎI:

Kính bạch Hòa thượng! Chữ “*Vạn*” có nơi viết nằm xoay bên phải, có nơi viết nằm phía bên trái. Vậy kính hỏi Hòa thượng, nằm bên nào là chính xác? Và nó có ý nghĩa như thế nào? Xin Hòa thượng giải thích cho con hiểu.

♦ ĐÁP:

Chữ “*Vạn*” của Như Lai là một trong ba mươi hai tướng tốt, tướng này biểu thị tướng “*Cát tường*”, nằm trước ngực đức Phật, còn nằm ở bên phải hay bên trái, đều có y cứ, chẳng tùy tiện nói. Căn cứ theo Phật giáo đại thừa thì hướng bên trái. Giống như, nhiều Phật nhất định phải nhiều bên trái, chẳng nhiều bên phải. Vậy thì nằm bên trái là hợp lý. Nhưng chúng ta xem thấy người xưa tạc tượng Phật, cũng có nằm bên phải, do đó chúng ta chẳng

nên chấp vào vấn đề này.

♦ **HỎI:**

Bạch Hòa thượng! Trong Kinh nói: “Lãng phí điện nước của chùa tội này ngay Phật cũng không thể cứu giúp được”. Câu nói này giúp con luôn cẩn thận trong việc dùng đồ của Đàn na tín thí. Khi trước không biết, con làm hư hao nay tỉnh ngộ, dùng tiền cúng dường cho chùa để bù lại lỗi lầm đó. Vậy thưa Hòa thượng làm như thế có tránh được tội không? Kính xin Hòa thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Được. Lãng phí tội ấy rất nặng, tự mình biết lỗi phụ trả lại thì không có vấn đề. Bởi vì đây là lỗi của mình mà biết thức tỉnh sám hối là điều rất tốt.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Con muốn trên toàn thế giới, ở đâu cũng có người tham gia tu học, mong mọi người thấm nhuần được đạo lý của đức Phật. Nhưng khi đến các đạo tràng tu học Phật pháp ở Singapore, phần nhiều mọi người chẳng có ý thức, sử dụng điện nước rất lãng

phí, con khuyên họ nên cúng dường lại cho chùa, để bù lại sự hao hụt đó. Thấy đạo tràng như thế, con muốn đạo tràng giải tán để khỏi mang tội. Con xin hỏi Hòa thượng theo cách nhìn của con như thế có đúng không? Xin Hòa thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Quan niệm này chẳng đúng, nhưng có tâm tiết kiệm như thế rất là tốt. Khi cầm nắm tiền bạc của tập thể, nhất định không được tùy ý sử dụng cho riêng mình. Nói tóm lại tu chính là sửa đổi những hành vi, quan niệm sai trái của chính mình. Phật dạy chúng ta tu hành, đạo tràng là nơi cung cấp tạo điều kiện cho chúng ta đến để cải đổi tập khí, thành tựu công đức, hiểu được ý nghĩa này, tự mình biết tiết kiệm tiết phước, còn mình là người Phật tử phải có tâm lượng rộng lớn, một người biết đi chùa lễ Phật là một duyên lành rất lớn, vì mới mẻ họ chưa quen những thanh quy, quy củ trong chùa thì mình từ từ hướng dẫn họ. Không nên đặt điều kiện quá khắt khe với những người sơ tâm, phải uyển chuyển, tùy duyên hướng dẫn họ thâm nhập đạo.

Đời nhà Đường “*Mã Tổ kiến tạo tông lâm, Bách Trượng lập thanh quy*” khởi xướng cho mọi người cùng tu. Trước thời các Ngài, phần đông người tu hành ý thức tu tập rất cao, giữ gìn giới luật, oai nghi tinh tấn tu hành. Về sau, có một số người tu hành, tinh thần giải đãi, lười biếng. Trước tình trạng như thế, các ngài xót thương, đề xướng mọi người tập trung một chỗ để sách tấn nhau tu hành, mới dễ dàng chuyển hoá, khắc phục những tập khí của mình. Do đó, khi ở tập thể phải có nội quy trong sinh hoạt để mỗi người ý thức chấp hành chung mà thúc liễm thân tâm của mình. Cho nên người tu hành, nên dựa vào tập thể để tu tập thì rất nhanh tiến bộ. Một mình thì chẳng đủ năng lực để khắc phục, cần phải nương dựa vào năng lực của đại chúng, đây là một việc rất tốt. Thời đó kiến lập tông lâm, chế thanh quy, dụng ý là như thế.

Do đó chúng ta đến đạo tràng tham học, cùng với mọi người tập tu, để tạo thành một tập thể cùng nhau tu học, thì mọi vật dụng đều dùng chung cho sinh hoạt tập thể. Nếu như chúng ta đến đạo tràng, tự mình sống riêng biệt, chẳng có hòa chung với đại chúng, chẳng cùng với đại chúng học tập, đó là sai rồi. Phật tử chẳng

tùy thuận đại chúng, lỗi này trong “*Giới Kinh*” kết thành tội rất là nặng. Đây là biểu hiện sự phá hoại Tăng đoàn, thuộc về phá hòa hợp tăng, quả báo là đọa vào A tỳ địa ngục. Tôi thường khuyên nhắc các Phật tử, đạo tràng là chánh pháp, mỗi ngày niệm Phật giảng Kinh, tất cả đều theo quy củ, chúng ta sống trong đạo tràng có đại chúng tu tập, không theo nếp sanh hoạt, không hòa với mọi người, thì người đó khó tiến đạo. Tốt nhất nên rời khỏi đạo tràng này, đến hộ trì đạo tràng khác, tuyệt đối chẳng phá hoại sự tu tập đạo tràng đó, thì công đức Phật tử vô lượng, Phật tử đã làm một việc rất tốt. Còn mình không rời nơi đây, chẳng chịu tùy chúng, phá hoại sự tu tập, thì tội đó rất lớn, cuối cùng thì quả báo sẽ vào a tỳ địa ngục.

Trong tam quy y, có câu; “*Quy y tăng chúng trung tôn.*” Chúng tức là đoàn thể thanh tịnh và hòa hợp. Trong một xã hội có rất nhiều đoàn thể, tập thể. Nhà Phật cũng là một đoàn thể. Bốn người trở lên là một đoàn thể, còn gọi là “*chúng*”, chúng rất được tôn quý, mọi người đều tôn kính. Sao được mọi người tôn kính? Đó là Tăng chúng có sự hòa hợp, thanh tịnh thì được mọi người tôn kính. Trong Tăng chúng

không tranh cãi, mọi người tuân thủ theo sáu pháp lục hòa, là đem lại sự hòa hợp của Tăng chúng, đây là nguyên tắc sống chung của tất cả đoàn thể trong xã hội. Nếu mình phá hoại quy củ của đoàn thể, thì tội này như thế nào? Nhất định vào đọa vào tam đồ ác đạo, điều này chúng ta cần phải chú ý.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng ! Có một số tín đồ ở đạo khác, họ thường đến chùa, nhưng có vài cư sĩ Phật tử chẳng cho họ vào niệm Phật đường, vậy xin hỏi Hòa thượng, như thế có đúng không? Mong ngài chỉ dạy cho chúng con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Người ta có duyên đến chùa trước tiên nên hướng dẫn họ biết về Phật pháp nếu có duyên người ta vào tu tập mình từ từ hướng dẫn cho họ làm quen với quy củ nơi đạo tràng để họ hòa nhập cùng đại chúng tu tập. Họ có tâm tu như thế chúng ta rất hoan nghinh. Phật và Bồ tát cứu độ chúng sanh, ngay các hàng ngoại đạo các Ngài cũng không bỏ. Thời Thế Tôn còn tại thế, có 96 phái ngoại đạo đã giác ngộ theo Thế Tôn tu học sau này trở thành những đệ tử nổi tiếng

có lợi cho Phật pháp. Do đó chúng ta thấy đức Phật không bao giờ bỏ ngoại đạo. Còn những hàng ngoại đạo đến trà trộn phá hoại đạo tràng, làm rối loạn đại chúng, không tuân theo quy củ thì chúng ta mời họ đi, nhất định không cho họ phá hoại đại chúng đang tu tập. Chẳng những ngoại đạo không tuân thủ nội quy đạo tràng chúng ta mời họ đi, mà bất cứ người nào tới tu tập không tuân thủ chúng ta cũng mời họ đi. Thời xưa, Đại sư Huệ Viễn có một người bạn rất thân là cư sĩ Tạ Linh Liên, vị này là nhà văn học lớn thời đó. Ông ta tham gia tu học ở “Niệm Phật đường Đông lâm” nhưng do tập khí quá nặng, không tuân theo thanh quy niệm Phật đường. Cuối cùng ngài Huệ Viễn không chấp nhận và mời ông đi. Ngài còn có một người bạn rất thân là Đào Hám Minh, ông ta tuân thủ theo quy củ của đạo tràng, tu tập rất tinh tấn, nên Ngài hoan hỷ mời bạn đến tham gia niệm Phật rất nhiều lần. Do đấy, có thể biết ai tu tới tu tập chúng ta đều hoan nghênh nhưng phải tôn trọng thanh quy tu học của đại chúng, không luận họ có thần thông hay ngoại đạo gì cả. Ngoại đạo chúng ta cũng tiếp nhận họ, giúp họ giác ngộ chánh pháp, đây mới là tâm từ bi.

♦ HỎI:

Bạch Hoà thượng! Suy nghĩ có phải là khởi tâm động niệm không? Xin Hoà thượng giải bày cho con rõ.

♦ ĐÁP:

Suy nghĩ cũng là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm có rất nhiều niệm sai khác như: niệm tịnh, niệm nhiễm, thiện, ác. Niệm thiện thì tương ứng với tánh đức, không có trái ngược với tánh đức. Người học Phật luôn nghĩ đến lời dạy của đức Phật, đem những lời dạy của đức Phật áp dụng vào đời sống hằng ngày của chính mình, cho có lợi lạc, đây là điều trọng yếu. Sau khi hiểu và làm được lời Phật dạy chúng ta càng lý giải sâu sắc, thấu triệt hơn, đây gọi là trí tuệ hiện tiền. Lý giải trợ giúp cho công hạnh, công hạnh trợ giúp cho lý giải, cho nên gọi là hạnh giải tương ứng, lý giải cùng với công hạnh bổ sung nhau mà thành, từ sơ phát tâm đến quả vị Phật là như thế.

♦ HỎI:

Thưa Hoà thượng, con người có linh hồn không? Nếu có nó nằm ở bộ phận nào của thân thể. Xin Hoà thượng giải bày cho con hiểu.

♦ ĐÁP:

Phật giáo không nói “*Linh hồn*”, gọi là “*Thần thức*”. Bây giờ hỏi bạn, ban đêm, bạn có nằm mộng không? Khi mộng bạn thấy mình ở trong bộ phận nào của cơ thể? Ở trên đầu, trong con mắt, hay ở trên tay, hoặc ở dưới chân? Thấy mình ở chỗ nào thì biết có “*Linh hồn*” nằm đó. Có khi nằm mộng thấy mình đi khắp nơi, lúc tỉnh lại mới biết mình nằm mộng mà xác thân hiện tại đang ở trên giường. Bạn hiểu được đạo lý này rồi, thì con người có chết hay không? Không có chết. Chết là “*Linh hồn*” của bạn lìa thân xác để đi đến một cõi khác, với một hình dạng mới phù hợp với quả thiện hoặc ác.

Ở đây, cần giải thích thêm cho quý vị hiểu, “*hồn*” thì chẳng “*linh*”, nếu như nói “*hồn*” là “*linh*”, khi bạn bỏ thân xác này thì nhất định bạn sẽ tìm nhà nào có ai đang làm vua để đầu thai làm con của vua hoặc tìm nhà giàu sang đầu thai vào để cả đời hưởng sự giàu sang phú quý, tự do, tự tại. Bạn có biết tại sao mình phải đầu thai vào nhà bình thường không? Vì sao phải đầu thai vào đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh không? Do đó, có thể biết, “*hồn*” thì chẳng “*linh*”. Cuối cùng “*hồn*” là như thế nào? “*Hồn*” là

mê hoặc điên đảo. Nếu bạn chẳng tin, thì bạn quan sát như thế này sẽ rõ, ban đêm nằm mộng, trong lúc nằm mộng, trong đầu óc mình chẳng có tỉnh táo, sáng suốt, trong giấc mộng hoàn toàn ở trong mê, khi tỉnh dậy mới biết sáng suốt rõ ràng.

Thần thức con người khi rời thân xác, giống như trong giấc mộng, cho nên nói là “*Mê hồn*”, chẳng phải là “*Linh hồn*”.

♦ **HỎI:**

Kính thưa Hoà thượng, trên thế gian này tất các loại sinh vật đều có cảm tính, không chỉ loài người mới có linh tánh. Vậy kính hỏi Hoà thượng, linh tánh từ đâu đến? Xin Hoà thượng giải thích cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Trong Kinh, đức Phật dạy chúng ta, linh tánh (Phật tánh) vốn đầy đủ trong mỗi người, chẳng phải từ đâu đến, không có đến đi, không có sanh diệt. Đây gọi là con người chân thật của chính mình, Thiên tông nói: “*Trước khi cha mẹ chưa sanh ra, mặt mũi xưa nay là gì?*” Đây là nói về “*linh tánh*” của bạn.

Bạn nói, tất cả các sinh vật đều có cảm tính, “*cảm tính*” này, nhà Phật nói tất cả các loại động vật (hữu tình chúng sanh) đều có “*Phật tính*” bình đẳng như nhau.

Thật tế linh tánh của mỗi người có cao thấp chẳng giống nhau, linh tánh tối cao đó là Phật và Bồ tát, linh tánh của chúng ta so với các ngài có rất nhiều sự sai khác. Đây do nguyên nhân gì? Trong Kinh “*Hoa nghiêm*”, Phật nói vấn đề này rất rõ ràng, linh tánh của tất cả chúng sanh vốn là bình đẳng, nhất định không có sai khác, nhưng do vọng tưởng, chấp trước mà chẳng giác ngộ được.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hoà thượng! Ở trong Kinh Phật sao nói trùng lạp quá nhiều? Xin Hòa thượng giải thích cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Trong các môn học Phật pháp những lời Phật dạy cứ nhắc tới nhắc lui, chủ yếu làm cho hàng đệ tử chưa khai ngộ dễ nhớ lời Phật dạy. “*Trùng lạp*” giống như câu nói của người Trung Quốc “*khổ khẩu ba tâm*” nói đến ba lần, đây

thật lòng từ bi! Sau khi chúng ta rõ được mọi vấn đề rồi, mới cảm ân người chỉ dạy cho mình. Nếu như nhắc một lần, chúng ta không dễ gì nhớ liền, vừa nhắc đó, lại quên. Đến ngàn lần nhắc nhở, vạn lần căn dặn mà chúng ta chưa thức tỉnh hồi đầu, thế mới hiểu nghiệp chướng của mình rất nặng. “*Nghiệp chướng thâm trọng*”, câu nói này chúng ta nghe nói rất nhiều, nhưng không thông hiểu rõ ràng. Người hiểu được ý này, trong lòng rất cảm ân, tức ngay đây họ thức tỉnh được lời Phật dạy, nường vào đó mà tu tập.

Văn ngôn thời xưa của người Trung Quốc không giống như người Ấn Độ, người Ấn Độ luôn dùng lối văn trùng lặp. Còn người Trung Quốc lối văn ngôn đơn giản nhưng rõ ràng, chính nhân là vậy, vì vậy, so với số người ngộ đạo thì Trung Quốc không bằng Ấn Độ là vậy.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Có số Phật tử cùng tu trong đạo tràng thường đi đến nghe pháp của những vị pháp sư khác, con chẳng muốn đi và có khuyên số người không nên đi nghe, vậy thưa Hoà thượng như vậy có đúng không? Hay tùy

thuận chúng sanh đi nghe pháp? Xin Hoà thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Nếu như chúng ta đủ trí tuệ nhận định rõ ràng pháp nào là tà, pháp nào là chánh thì ở đâu giảng Kinh thuyết pháp chúng ta nên đi nghe. Dù vị nào giảng về đường lối tu tập không giống như pháp mình đang thực tập, chúng ta vẫn đi nghe để làm trang nghiêm đạo tràng. Giúp cho những người sơ tâm học Phật khi đến đạo tràng thấy đông người thì tăng trưởng tín tâm. Thậm chí người mới giảng Kinh lần đầu nói đúng chánh pháp, chúng ta nên tôn trọng đến nghe để làm trang nghiêm đạo tràng. Còn ngược lại bản thân tu học chưa đủ nội lực, khi nghe người khác giảng mình hoang mang không nhận định được thì chẳng nên đi nghe. Bạn tu học chưa có định lực, chưa có rõ ràng về đường lối tu của mình thì điều tốt nhất là không nên đi nghe.

“*Tùy thuận chúng sanh*” là một trong mười đại nguyện của ngài Phổ Hiền Bồ tát, đây là bậc Bồ tát có pháp thân đại sĩ, đầy đủ dũng lực vào đời tùy duyên cứu độ chúng sanh. Chúng ta cần nên học theo, buông hết những vọng tưởng phân

biệt chấp trước, tất cả tùy thuận người khác. Khi tùy thuận nhất định phải quán sát rõ ràng, nếu là thiện pháp thì chúng ta tùy thuận, còn ác pháp thì phải tránh xa. Tùy thuận phải có lý trí, không tùy thuận theo tình cảm yếu đuối được.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Sinh mạng là vĩnh viễn thường hằng, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng tăng chẳng giảm, vậy thừa Hòa thượng có định số hay không? Nếu có thì ai xác định định số này? Xin Hoà thượng giải thích cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Sanh mạng đích thật là vĩnh hằng, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng tăng chẳng giảm. Nhưng đã chẳng tăng chẳng giảm thì định số từ đâu đến?, Bạn muốn biết có định số thì mình phải sạch các vọng tưởng. Là khỏi vọng tưởng, phân biệt chấp trước ngay đó bạn sẽ nhận thấy và lý giải được toàn bộ sự thật chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Trong tâm của chúng ta còn xen tạp vọng tưởng, phân biệt chấp trước, đây chính là chướng ngại khiến chúng ta khó “*Kiến Đạo*.” Sao gọi là kiến đạo? Tức là thấy và hiểu

rõ về chân tướng vũ trụ nhân sinh. Sao gọi là định số? Bất định số? Trong Kinh “Kim cang” có câu “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh ¹凡受所有相皆是妄虛，一切有爲法如夢幻泡影”，tất cả các hiện tượng đều không có chân thật, đều là huyễn hoá, bạn muốn rõ đạo lý này ngay niệm vọng tưởng cũng không có thì lúc đó bạn hiểu được.

Nhà Phật không gọi sinh mạng mà gọi là: “*Thần thức.*” Người Á đông phần nhiều gọi là “*Linh hồn.*” Chúng sanh luân hồi lưu chuyển trong sáu đường lục đạo luân hồi, tùy theo nghiệp lực của mỗi người mà đi đâu thai, bỏ thân này thì thọ lại thân khác. Nhà Phật giảng có hai loại sanh tử “*phân đoạn sanh tử và biến dị sanh tử*”. Phân đoạn sanh tử, biến dị sanh tử; hai loại sanh tử này cũng là hư vọng, chẳng có chân thật. Phật dạy chúng ta phá trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Điều này trong duy thức học phân tích rất rõ ràng. Bạn tham khảo thêm trong bộ này sẽ hiểu rõ hơn.

♦ HỎI:

Kính bạch Hoà thượng! Con xem tượng Phật

và Bồ tát, thân thể của các Ngài cũng có máu huyết, xương thịt như thân thể của phàm phu, vậy tại sao nói là chẳng sanh chẳng diệt. Xin Hòa thượng nói cho con rõ.

♦ **ĐÁP:**

Bạn xem tranh tượng là có sanh diệt, ứng hóa thân của Bồ tát cũng có sanh diệt. Đức Phật A Di Đà thọ mạng rất lâu, nhưng trong tương lai cũng có ngày nhập diệt. Phật A Di Đà khi nhập niết bàn buổi sáng, thì buổi chiều Bồ tát Quan Thế Âm thành quả vị Phật, vậy ai nói không có sanh diệt?

Nói chẳng sanh chẳng diệt là chỉ cho “*Pháp thân*”, theo Phật giáo, Phật gồm có ba thân: pháp thân, ứng thân và báo thân. Sao gọi là pháp thân? Tức là chỉ cho thể không sanh không diệt. Ứng thân là từ nơi thể không sanh diệt, với lòng từ bi ứng hiện ra rất nhiều thân để cứu độ chúng sanh, nên gọi là “*Ứng thân*”. Do phân nhiều thân, có khi mang thân phàm phu cùng bị chi phối thân nghiệp như của chúng sanh... tức là ăn uống, bệnh... gọi là “*Báo thân*” Đức Phật A Di Đà ở thế giới Tây phương Cực lạc là ứng hoá thân nên có sanh diệt.

Chúng ta ai cũng đầy đủ ba thân Pháp thân, ứng thân và báo thân. Báo thân tức là nhục thân của chúng ta, nên có sanh có diệt. Chúng ta có ứng thân, nhưng chưa có chứng đắc, bị chi phối bởi nghiệp lực, sanh, già, bệnh, chết. Còn Pháp thân là thể không sanh, không diệt vốn sẵn có trong mỗi chúng sanh, nhưng chưa hiển lộ, chưa giác ngộ.

Tạm đưa ra một thí dụ để bạn dễ hiểu, như người đời thường hay nói *“tinh thần bất diệt.”* Tức là khi nói về con người hoặc các loài động vật khác thì có hai phần, phần tinh thần và thể xác hợp lại là một thành một chúng sanh. Nhưng phần thể xác thì sanh diệt. Khi phần thể xác diệt đi, thì còn phần *“tinh thần”* (theo Tây phương tạm gọi là như vậy), thì phần *“tinh thần”* này, tùy theo hành vi thiện hoặc của chúng sanh đó đã gây tạo trong đời sống của mình, nó sẽ sanh vào cảnh giới thiện, hoặc ác tương ứng. Bây giờ ở các nước Tây phương có viết ra các sách thảo luận về vấn đề luân hồi, họ gọi phần *“tinh thần”* này là *“linh hồn”*, *“linh hồn”* chẳng phải mất. *“Linh hồn”* giống như người lái xe. Thể xác là chiếc xe, không bao giờ bạn cho chiếc xe là của mình, nếu cho là của mình mãi thì sai lầm rồi. Khi xe chạy được khoảng

thời gian nào đó thì hư hỏng không chạy được nữa, thì lúc đó phải thay đổi xe mới. Cũng chính là “*chuyển thế đầu thai*.” Tức là thân này không còn, bị huỷ hoại, chuyển qua thân mới. Thân thì có sanh có diệt. “*Linh hồn*” tức phần “*tinh thần*” nó không mất, sẽ có cảnh giới tương ứng mà nó đầu thai, tiếp tục thân sau. Phật pháp thì gọi là “*thần thức*”.

♦ **HỎI:**

Kính bạch Hòa thượng! Thời kỳ mạt pháp phải nên hộ trì người xuất gia tu hành như thế nào cho đúng pháp? Những hoàn cảnh nào thì có thể cúng dường, hoàn cảnh nào không thể cúng dường? Kính xin Hòa thượng chỉ dạy cho đệ tử rõ.

♦ **ĐÁP:**

Việc này rất khó nói, nói thì sẽ đắc tội với người ta. Phải nhờ vào trí tuệ và sự quan sát kỹ lưỡng của Phật tử. Người xuất gia có chân chánh tu hành đúng pháp hay không? Nếu tu hành chân chánh thì sự hộ trì cúng dường là đại phước báo. Điều này là sự thật. Nếu như họ chẳng hết lòng tu hành sửa đổi hành vi sai trái của mình thì Phật tử phải xem lại. Mấy ngày nay

quí vị đã nghe một qua một vài đoạn *Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo*, tuy chưa hoàn toàn nghe hết, nhưng chúng tôi giảng xong, đều có ra đĩa VCD. Quí vị có thể xem hết bộ Kinh này, hy vọng quý vị xa lìa được thập ác, nhất tâm hướng thiện. Thân khẩu ý tam nghiệp đều có thể y theo Kinh “Thập thiện nghiệp đạo” mà tu hành. Đây là người tu hành chân chánh. Nếu như không đúng theo như trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo thì họ chẳng phải người tu hành chân chánh. Chẳng những chúng ta nhìn kẻ khác, quan trọng nhất là chính mình phải chịu tu. Chính mình không hết lòng thật sự tu tập, cũng đừng đi quan sát người khác có phải chơn tu hay không? Còn về trong hoàn cảnh nào có thể cúng dường được? Đó là lúc họ đang thiếu thốn, nhất định phải cúng dường. Lúc họ gặp phải khó khăn phải cần giúp đỡ, không cần thiết phải trên gấm thêu hoa. Cuộc sống của họ đã sống rất thoải mái rồi, mình lại đi cúng dường thêm cho họ thì thường thường hay có lỗi lầm. Nên biết rằng con người trong hoàn cảnh thanh bần, tu hành thường còn một tí đạo tâm. Sau khi danh văn, lợi dưỡng đưa đến thì đạo tâm không còn nữa, tâm tham sẽ nổi dậy. Như vậy, chúng ta đã hại nhóm người tu hành này rồi. Cho nên Phật dạy

đệ tử tại gia đối với việc cúng dường cho người xuất gia chỉ hạn chế trong bốn việc gọi là tứ sự cúng dường. Cái thứ nhất là ẩm thực. Họ không có thức ăn, mang cho họ một ít thức ăn. Đây là chính xác. Cái thứ nhì là y phục. Họ không có áo quần để mặc. Chúng ta cúng dường một bộ y phục, không cần phải cúng nhiều. Có nhiều thì dễ khởi dậy tâm tham. Cái thứ ba là ngọa cụ: đồ để ngủ. Ban đêm không thể không ngủ. Ngủ thì phải cúng dường họ ngọa cụ. Cái thứ tư là y dược. Khi họ bị bệnh, cúng dường họ thuốc men. Đây là tứ sự cúng dường như Pháp. Tuy nhiên hiện nay, ít người theo tứ sự cúng dường này, mà rất nhiều người đều cúng dường tiền tài. Cúng dường tiền tài là rất đáng sợ, tiền càng nhiều thì tâm tham càng nặng, sẽ đánh mất đạo tâm, vì tiền là thứ nhơ bẩn nhất, dễ đưa con người vào các đường tội lỗi, ác nghiệp. Phật có nói trong Kinh: “*Tích tài, tán đạo*”. Cách cúng dường này, là đẩy họ vào trong tam đồ mất. Đây là chúng ta đã làm sai việc. Tuy nhiên người xuất gia đối với tất cả phẩm vật cúng dường lại không thể không nhận. Phật nói phải nên có lòng từ bi vì tất cả chúng sanh gieo tạo phước điền, nhưng chúng ta phải tự nghĩ xem chính chúng ta có phải thật sự đoạn ác, tu thiện

chưa? Thật sự có tư cách xứng đáng là ruộng phước điền cho tất cả chúng sanh chưa? Người xuất gia phải suy nghĩ như vậy, trước khi thọ nhận của cúng dường. Nếu như chẳng phải mảnh ruộng phước điền của chúng sanh, họ đến cúng dường cho chúng ta, chúng ta nhận thì phải mang nợ. Người xưa nói rất hay: “Một hạt gạo của thí chủ lớn như núi Tu Di. Đời này không liểu đạo, thì đời sau mang lông đội sừng để đền trả”. Lời nói này sự thật vô cùng chính xác. Chúng ta ngày nay chọn lấy pháp môn niệm Tịnh độ; nói một cách khác, chúng ta đời này không vãng sanh Tây phương Cực lạc Thế giới thì tất cả phẩm vật cúng dường của thí chủ mà mình tiếp nhận đó, đều trở thành là nợ nần ở đời sau kiếp sau, đời đời kiếp kiếp khi gặp phải duyên, nhất định phải hoàn trả. Những đạo lý này, cùng chân tướng sự thật bên trong chúng ta đều phải rõ biết, có như thế thì mới biết được phải nên tu tập, cúng dường, hộ trì như thế nào? Người xuất gia phải tiếp nhận cách nào? Tôi biết được đạo lý này, tôi cũng rất âu lo, rất lo sợ. Nên khi Phật tử cúng dường tôi, có bao nhiêu tôi chuyển hết qua cho “Tịnh tông học hội” để in ấn Kinh sách, hoặc chuyển qua cúng dường hội “cư sĩ

Lâm”, tôi chẳng biết trong phong bì đó có bao nhiêu tiền. Tại sao vậy? Vì tôi sợ mình ngày sau mắc nợ của thí chủ, nhất là việc tu hành của mình không bằng các bậc tiền xưa, nên chỉ nhận rồi cúng lại, chứ không dám giữ tiền bạc.

♦ **HỎI:**

Thưa Hoà thượng! Những quốc gia có Phật giáo phát triển như Thái Lan, Đài Loan là đưa con người vào sự thụ động. Con người đang tiến vào thế giới văn minh, mà người học Phật lại hạn chế việc này. Phải làm sao khiến thế giới càng ngày càng văn minh, khoa học càng phát triển, đem lại lợi ích cho nhân loại, so ra thật tế và lợi lạc hơn. Nếu mọi người trên thế giới đều là người học Phật, thì sẽ đi đến lạc hậu bần cùng, rồi mong nhận sự cứu tế của người khác. Vì vậy, không tạo cho thế giới hạnh phúc trọn vẹn được, khi mọi người chỉ lo cho việc học Phật mà thôi. Với vấn đề như thế Hoà Thượng nghĩ như thế nào? Xin Hoà thượng giải thích cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Cách nghĩ cách nhìn này của bạn hoàn toàn sai lầm. Bạn cho rằng người học Phật là lạc hậu

bần cùng, nhận sự cứu tế của người khác, không phải vậy! Cách nghĩ này của bạn, đích thực bạn chưa hiểu gì về tinh thần Phật pháp một cách rõ ràng. Nếu như mọi người không học Phật pháp, chỉ học và chạy theo văn minh vật chất lo làm giàu. Để mưu cầu hạnh phúc, nhưng điều này có hoàn toàn như thế không? Ngày nay trên toàn thế giới, nước giàu có nhất là nước Mỹ. Bạn đến nước Mỹ có thể làm một cuộc điều tra tường tận, sau đó bạn mới biết được cái xã hội giàu vật chất văn minh khoa học này, có nhiều vấn đề vô cùng phức tạp chẳng có vui vẻ gì, vẫn còn tràn đầy những tệ nạn và các nguy cơ xấu. Bạn không thể chỉ nhìn bề ngoài. Thật tế mà nói, bạn nhìn bề ngoài cũng chẳng nhìn một cách rõ ràng, chỉ là sự hiểu biết không đến nơi đến chốn. Phật pháp là dạy cho chúng ta cách nào đây? Phật pháp dạy cho chúng ta lạc hậu hay sao? Dạy chúng ta bần cùng hay sao? Dạy chúng ta phải nhận sự cứu tế của kẻ khác hay sao? Nếu là như vậy, thì Phật pháp tại thế gian này sẽ bị tiêu diệt lâu rồi đâu còn đến ngày hôm nay, ai cũng sợ đâu dám học và tin theo nữa. bạn có chịu bần cùng không? Có chịu lạc hậu không? Chẳng có ai chịu cả. Quan niệm này là sai lầm. Phật pháp là

dạy con người biết hướng thiện, khi làm điều gì lợi ích, thì điều lợi ích đó phải cho mình và cho người. Không vì lợi mình mà hại người và ngược lại. Sở dĩ ngày nay, khắp nơi trên thế giới tràn lan những nạn chiến tranh, khủng bố, cướp giết, xì ke..là do đâu? Do vì muốn ham lợi về riêng mình, mà làm hại biết bao thế hệ. Phật dạy muốn thế giới hoà bình an lạc, thì điều trước tiên, tâm bạn phải hoà bình an lạc trước, tâm mình tràn đầy sân si, ganh tỵ, tật đố thì đừng có mong làm cho mọi người hoà bình. Muốn thế giới hoà bình thì bản thân bạn phải tu chỉnh trước, muốn tu chỉnh phải học Phật pháp mới biết phương pháp tu chỉnh, biết phương pháp hướng thiện thì thế giới sẽ trở thành hoà bình an lạc. Vậy tại sao nói Phật không thật tế. Phật dạy người nào trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Nếu như bạn học lịch sử nhiều một tí, tôi nghĩ, cách suy nghĩ của bạn sẽ khác. Thời đại nào mà Phật giáo hưng thịnh nhất, thì đất nước đó hùng mạnh và giàu có, mức sống nhân dân cao nhất. Bạn cứ thử xem lịch sử của Trung Quốc. Phật pháp đến lúc suy thì nhân dân sẽ thọ khổ. Ngày nay, khoa học kỹ thuật văn minh của các nước Tây phương tiến bộ giàu chỉ là nhất thời. Tại vì một quốc gia giàu có văn minh

phải kiện toàn hai mặt là vật chất và tinh thần, còn gọi là văn hoá đạo đức. Vấn đề này, bạn xem các nước gọi là văn minh như Mỹ... đã kiện toàn việc này chưa. Hằng ngày trên đất Mỹ biết bao nhiêu bạo lực, tệ nạn, bất công xảy ra. Nếu không có thãm nhuần tinh thần tử bi của đạo Phật thì thế giới sẽ như thế nào? Cho nên Phật dạy con người phải tu phước và tu học trí tuệ. Phước và trí tuệ song hành nhau mới trọn vẹn. Sao lại nói rằng Phật dạy không thật tế chứ? Đưa con người vào bần cùng nghèo khổ chứ? Để nhờ người cứu tế của người khác. Bạn cần suy nghĩ kỹ lại, cái nhìn của bạn đủ biết bạn chưa có đọc và học qua một trang Phật học nào cả. Cái lỗi là vậy! Nếu có học thì chỉ trên hình thức thôi. Thấp nhang lạy Phật đó gọi là học Phật à? Khi hỏi Phật là gì không biết. Tại sao phải thấp nhang lạy Phật? Phật sẽ bảo hộ cho tôi. Đây là mê tín. Thấp nhang lạy Phật thì Phật phò hộ cho bạn, không có đạo lý này. Phật phò hộ cho chúng ta đó là gì? Là Kinh điển, là lời giáo huấn. Phật là vị Thầy căn bản của chúng ta, là người sáng lập nền văn hóa đạo đức cho nhân loại. Chúng ta kỹ niệm Thầy chúng ta. Chúng ta khi thấy hình tượng của Thầy thì nghĩ đến lời dạy của Thầy đối với chúng ta, là ý

nghĩa này. Nghĩ đến lời giáo huấn của Ngài, chúng ta hiểu rõ y giáo phụng hành. Đây là sự phò hộ chân chánh! Nếu như nhìn thấy hình tượng căn bản mà chẳng hiểu, chẳng biết Ngài nói với chúng ta những gì, đó là mê tín. Cách đó chẳng có ích gì! Lạy Phật học Phật cách đó mới là lạc hậu, bần cùng, nhờ người cứu tế. Phật pháp là giáo dục, Phật pháp chẳng phải tôn giáo. Phật pháp dạy người là đại viên mãn. Nhất định phải biết, muôn ngàn xin chờ tạo thành sự hiểu lầm.

♦ **HỎI:**

Thưa Hoà thượng! Thế giới rớt cuộc là không có một pháp gì tồn tại, chỉ có Phật giáo và những người học Phật tồn tại. Cách nhìn như vậy có đúng pháp tùy duyên không? Chúng ta chẳng cần tích cực để truyền giáo. Bởi vì mọi việc đều là ý Trời, ý Phật. Con người vĩnh viễn không cần nỗ lực hay sợ sệt trước sự tiến bộ của khoa học, vì sự tiến bộ của khoa học không ra ngoài Phật giáo, rớt cuộc thế giới này ai cũng trở thành đệ tử Phật cả. Cách nhìn nhận như thế có đúng không? Xin Hoà Thượng chỉ dạy cho con hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Đây là bạn đang nằm mơ, là ảo tưởng. Ảo tưởng này không đúng với thực tế. Chúng ta nhất định phải biết rằng Phật giáo là văn hoá. Phật giáo rất phong phú. Bạn thử đọc *Kinh Đại Phương Quảng Hoa Nghiêm Kinh* thì sẽ rõ ràng. Phật pháp bao dung cả hư không pháp giới, tất cả quốc độ khác biệt, tộc loại khác biệt, văn hoá khác biệt, tôn giáo tín ngưỡng khác biệt, dung hợp trở thành người một nhà. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một gia tộc, là đại viên mãn, đại tự tại. Giữa người với người, giữa chúng sanh với chúng sanh hỗ tương tôn trọng với nhau, hỗ tương kính ái nhau, hỗ trợ hợp tác với nhau. Đây là dạy của Phật Đà muôn ngàn phải ghi nhớ, chẳng phải trên thế giới chỉ có Phật giáo, không có các tôn giáo khác, vậy là bạn nghĩ sai rồi. Thế giới này có rất nhiều tổ chức xã hội, văn hoá, tôn giáo... dung hợp thành một thể. Giống tinh thần của Phật pháp đại thừa, dung hoà tất cả. Xin chớ học sai đi. Điểm này vô cùng quan trọng.

♦ HỎI:

Thưa Hoà thượng, tại sao cũng là thân phận một con người, nhưng khi ba nghiệp “*thân-khẩu-ý*” tạo tác, có người thọ quả báo, có người chẳng

thọ quả báo? Phật nói những người này chẳng nằm trong phạm trù của nghiệp thiện ác, ý này nghĩa này như thế nào? Xin Hòa thượng giải bày cho đệ tử hiểu.

♦ **ĐÁP:**

Câu hỏi của bạn rất hay. Bạn hỏi hạng người nào ba nghiệp “*Thân-Khẩu-Ý*” tạo tác mà không thọ quả báo? Đó là chư Phật Bồ Tát hóa thân đến thế gian này để độ sanh. Những gì họ tạo tác đó không có quả báo. Nguyên nhân gì vậy? Bởi vì những việc các ngài làm đều vô tâm, tức là chẳng có ý niệm vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đây tức là điều mà trong nhà Phật thường nói: “*Làm mà không làm, không làm mà làm!*”. Làm là trên sự tướng cùng hạng phàm phu thông thường như chúng ta đang làm như nhau. Thân khẩu ý đều đang làm. Còn không làm là sao? Là họ từ trước đến nay chẳng khởi tâm động niệm nhất định chẳng có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Hạng người này thì không thọ quả báo. Bạn hỏi họ là thân phận gì? Họ là pháp thân đại sĩ, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật trong thập pháp giới. Các ngài hoá thân vào các cõi để độ sanh, đều sống bằng trí tuệ, còn phàm phu phần nhiều sống bằng thức,

đạo lý này phải hiểu thật rõ ràng, khi chưa chứng được pháp thân, chỗ làm đó đều có quả báo. Cho nên bậc khai ngộ cùng phàm phu chúng ta có khác. Sự khai ngộ này giảng như thế nào đây? Trong “*Tứ thánh pháp giới*” cùng lục đạo, phàm phu khác nhau. Lục đạo phàm phu khi thọ báo, họ chẳng biết cái nghiệp nhân đời trước. Còn những bậc thánh nhân của tứ thánh pháp giới, họ thọ quả báo họ biết tất cả, nên gọi là “không lầm nhân quả”. Họ biết được ta hôm nay thọ quả báo này là cái nhân thế nào nên hiện ra cảnh giới này. Họ rõ ràng minh bạch. Vậy sau khi chứng được pháp thân, thì phá một phần vô minh. Do đây, có thể biết tu hành chứng quả đích thật là khó khăn. Bạn có thể hiểu được đạo lý này thì bạn mới biết chỗ đáng quý của sự niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đó là công đức chân thật, bất khả tư nghì. Quý vị nên biết niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là thuộc về công đức chân thật!

Dịch xong Mùa Thu

Năm Ất Dậu 2005

Tại Chùa Hoàಂಗ Phaùp

Thích Nhuận Nghi

